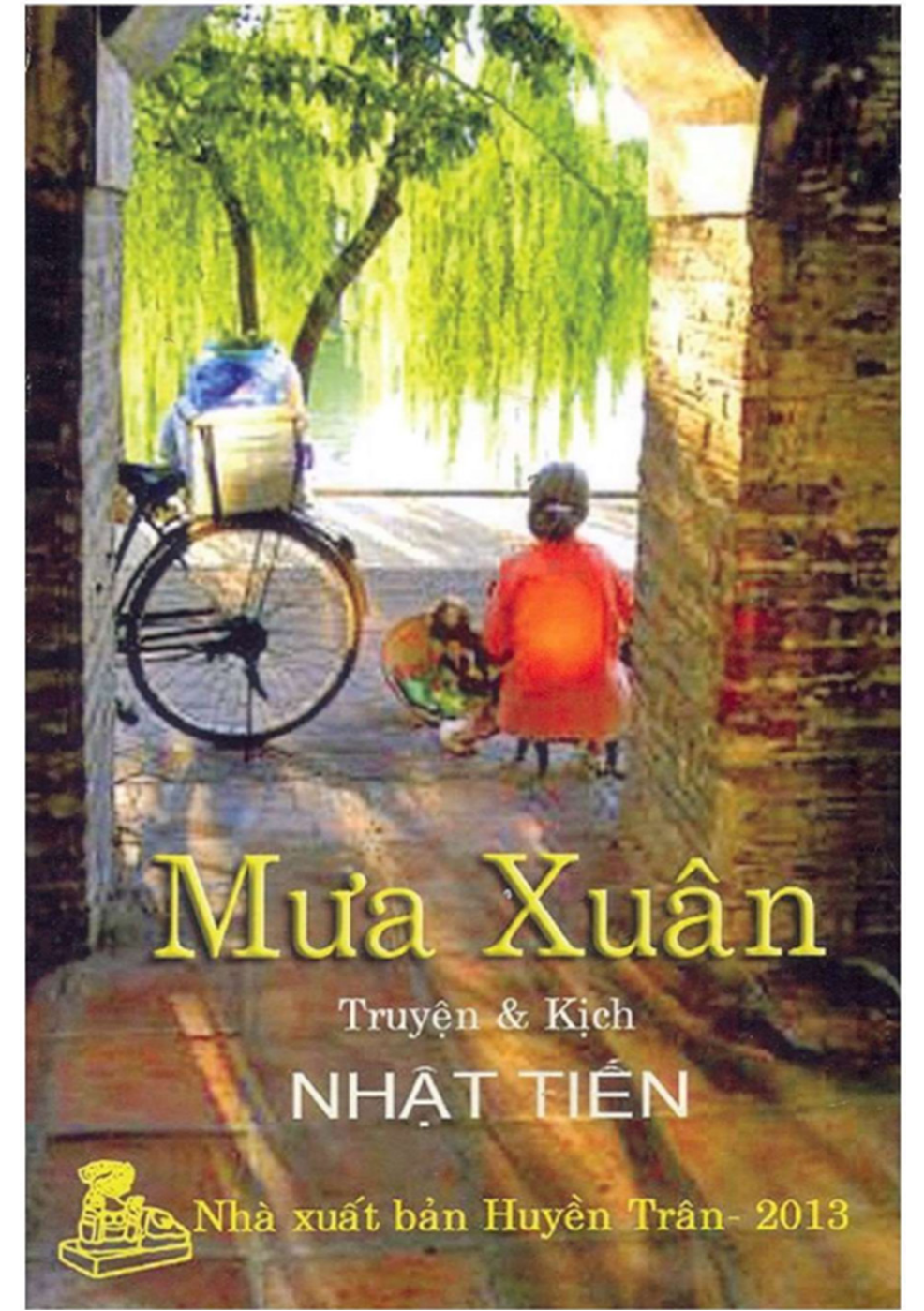




Mưa Xuân

Truyện & Kịch

NHẬT TIỀN



Nhà xuất bản Huyền Trân- 2013

mưa xuân

nhật tiến

mưa xuân

nhật tiến

bìa: *Huyền Trân*

trình bày: *Muon Phuong*

nguồn: *Internet*

mưa xuân

NHẬT TIẾN

MỤC LỤC

Mùa Xuân	9
Một Vạt Năng Xuân Trên Hè Phố	37
Một con người sắc sảo	57
Vòng quay trần thế	69
Quà tặng đêm giao thừa	97
Chuyện Tết miền đất đỏ	117
Ngất ngưỡng chiều cuối năm	153
Nhóm lửa	187

MÙA XUÂN

Hôm ngồi chơi cờ ở Câu lạc bộ Người Cao Tuổi, trong sự rì rào của mọi người chung quanh, cái tên «bà cụ Quất» bỗng lọt vào tai ông Hưng một cách tình cờ, nhưng chợt nó sáng loè lên trong đầu óc của ông như sự thức tỉnh sau một cơn mơ dài.

Cái tên gợi lại cho ông cả một thời son trẻ xa xưa mà trong suốt bao nhiêu năm lẫn lộn trong cuộc sống, chưa một lần nó làm ông bận tâm tới. Đất nước ngổn ngang, công tác bận bịu cả trăm thứ việc, đó là lý do mà ông có thể nhẹ nhàng rũ bỏ mọi thứ tình cảm lẫn quẩn riêng tư, kể cả cái khung trời xưa cũ, nơi mà ông đã từng gửi gắm biết bao nhiêu tâm tình cũng như những sôi sục nhiệt huyết của lớp tuổi thanh niên trong thời kỳ tiền cách mạng.

10 | Nhật Tiến

Ngay chiều hôm ấy ở Câu lạc bộ trở về, ông nói với người con trai:

– Thôi, bố không đi Mai Châu ăn tết Mường nữa đâu. Cả nhà cứ đi theo kế hoạch đi.

Người con nhìn ông hơi một thoáng kinh ngạc, nhưng rồi cũng nhún vai:

– Tùy bố thôi. Để con bảo chúng nó sắp sẵn xe riêng cho bố.. Mà bố định đi đâu?

Ông Hưng giọng quả quyết:

– Tao về Canh–Diễn!

Con trai ông, một Vụ trưởng còn đang tại chức, chợt “à” lên một tiếng rồi cất giọng hơi có vẻ châm biếm:

– Ôi dà, tưởng bố đòi sang Tây sang Mỹ gì, chứ về cái nơi đó thì có gì mà vui, toàn những xóm làng nhếch nháp.

Rồi hắn nhún vai:

– Nhưng bố thích thì cứ việc!

Thế là vào những ngày cận Tết, ông Hưng leo lên chiếc xe bóng lộn do người con trai sắp xếp, với nhiều món quà linh kính mang theo.

Tay tài xế là một cậu khá trẻ, ăn bận bánh bao, mồm miệng nhanh nhẩu, cử chỉ nhậm lẹ, rõ ra là một người tháo vát. Ông Hưng hỏi:

– Cậu có chắc là xe hơi về tới tận cổng làng không?

– Ôi, cái chỗ đó con đi mấy lần rồi, ông đừng lo. Đường xá bây giờ mở rộng, nhựa trải phẳng lì.

Như sợ cậu tài chưa hiểu cái chỗ mình sẽ tới, ông cố gắng thêm:

– Cái đó thì tôi cũng biết rồi. Nhưng nhựa chỉ trải trên con đường tới Nhổn thôi. Còn mình phải đi sâu nữa...

– Con biết chứ! Ở đây mình qua cầu Diễn rồi vào ngã tư Nhổn. Từ ngã tư Nhổn mình rẽ vào con đường đi Canh, đi Sấu, đi Giá theo ngã con dê Phùng chứ gì!

12 | Nhật Tiến

Mặt ông Hưng rạng rỡ hẳn lên khi thấy cái sự thông thuộc đường đi nước bước của chú tài. Ông đáp với giọng thỏa mãn:

– Ủ, đúng đấy. Ai mà ngờ nhiều con đường tí teo thế mà bây giờ lại trải cả nhựa để cho ô tô đi. Mà chẳng biết cái chợ Đìa ấy bây giờ còn không?

Cậu tài hơi nhỉnh mặt lên muốn như chế giễu cái sự lạc hậu của ông, rồi cậu vừa liếc ông qua kính chiếu hậu vừa trả lời:

– Chợ đẹp rồi, ông ơi. Bây giờ nó biến thành cái phố nhỏ, người ta xây cất nhà cửa tràn lan khắp mọi chỗ rồi.

Lòng ông Hưng bỗng thoáng một nét buồn, đồng thời hình ảnh của ngôi chợ cũ ngày xưa bỗng hiện rõ lên trong trí nhớ. Ngày đó, bốn bề là đồng không mông quạnh, gió lồng lộng thổi qua những căn lều lụp sụp, vách thưa, mái xô lệch mà ở đấy, quanh năm, dân làng tụ họp để mua bán, đổi chác những bó rau, những lon gạo, những giỏ tép, những trái cây mới hái xuống từ các vườn cây quanh nhà. Ngôi chợ trở nên ồn ào

nhất là vào những dịp giáp tết mà hình ảnh của nó càng trở nên sống động hơn trong trí nhớ của ông qua những câu thơ của Đoàn Văn Cừ mà đã có thời gian ông thuộc nằm lòng:

Bà cụ lão bán hàng bên miếu cổ

Nước thời gian gội tóc trắng phau phau

Chú hoa man đầu chít chiếc khăn nâu

Ngôi xếp lại đồng vàng trên mặt chiếu

Áo cụ Lý bị người quen sấn kéo

Khăn trên đầu đang chít cũng tung ra

Lũ trẻ con mãi ngắm bức tranh gà

Quên cả chị bên đường đang đứng gọi...

Bây giờ, chiếc xe hơi chở ông Hưng đang lăn qua khu chợ ấy. Chú tài xế quơ tay ra ngoài kính xe:

– Chợ Đì là đây. Ông thấy còn có cái gì dính dấp với ngày xưa không?

14 | Nhật Tiến

Ông Hưng nhìn ra lòng không khỏi bàng hoàng khi thấy hai bên mặt đường, nhà cửa đã cất lên san sát, cái đã lên tầng, cái còn mái tôn, cái thụt vào, cái chìa ra với những hàng hiên bày bán đủ loại hàng hoá: có nhà bán than, có nhà bán gạo, có nhà bán xi măng, lại cũng có nhà chất từng dãy những bình ga đun bếp. Rồi quán cà phê, quán cơm phở, quán cho thuê băng hình, quán hát karaôkê, mọi thứ cứ xen kẽ mà mọc liên tiếp nhau trên một chặng đường dài.

Người xưa, cảnh cũ đã tan biến vào dĩ vãng! Ông Hưng mệt mỏi quay mặt vào trong xe và ngả hẳn người xuống lưng ghế, hai mắt nhắm nghiền như để xua đuổi những hình ảnh vừa hiện ra trước mắt.

o O o

Ông muốn níu kéo lại ngày xưa! Cái ngày mà ở nơi chốn làng quê hẻo lánh này tưởng nó cách xa hẳn với đời sống bên ngoài, với những con đường nhỏ luồn lách qua những bụi tre vang

tiếng kẽo kẹt theo gió, chui qua cái cổng làng xây gạch để đi vào từng con ngõ nhỏ có những mái nhà tranh nằm im lìm dưới bóng mát của những cây ổi, cây hồng bì, cây na, cây nhãn hay những giàn mướp, giàn thiên lý đang trở hoa. Con đường làng nhiều chỗ đã được lát gạch dẫn qua nhiều ngả ngóc ngách có những chiếc cầu tre bắc qua từng mương nước mà vào buổi trưa hè với cái nóng nung nấu, không gian im ắng đến có thể nghe thấy tiếng cá quẫy nước trong bờ mương hay tiếng những chim vành khuyên vỗ cánh bay qua đám hoa lựu đỏ lù. Rồi khi chiều xuống, lúc ánh trăng chưa lên khỏi ngọn cau đã thấy đom đóm lập loè từng đàn, từng tốp bay trên những lùm cây đang yên ả trong vườn. Trẻ con người lớn kéo hết ra sân, trải chiếu ngồi đón gió, ngắm trăng. Trên tầng cao, bầu trời trong vắt không một dải mây có những vì sao mọc lên nom long lanh ướm làm lũ nhỏ chen nhau nằm ngửa, ngước mắt lên trời để thi nhau đếm:

– Một ông sao sáng, hai ông sáng sao, ba ông sao sáng....(cứ thế mãi cho đến lúc mỗi mồm).

Trong khi ấy, lửa trong gian nhà bếp đun rơm vắn bập bùng cháy dưới những nồi khoai lang luộc mà khi khoai chín tới, một mùi thơm lừng theo khói bếp lan tỏa ra tận ngoài sân, làm cho mấy bát cơm lùa chung với cà muối và rau muống chấm tương vừa ăn hồi chiều đã tiêu ngót ngay đi để dạ dày sẵn sàng đón nhận những củ khoai nghệ sẽ được bung ra trong cái rổ con còn nghi ngút khói.

Cái đồng quê êm ả ấy, riêng ở chốn này, vào cái thời ông Hưng còn trai trẻ, thế mà cũng đã từng chứng kiến biết bao nhiêu những hoạt động hào hứng, sôi nổi của đám thanh niên nam nữ ở cả địa phương cũng như ở trên tỉnh mò về.

Họ rủ nhau hoạt động cách mạng!

Khi Phong trào Truyền bá Quốc ngữ nở rộ ra tại nhiều nơi, thì cũng chính ở đây, Hưng và nhiều bạn bè đồng lứa tuổi, những thanh niên tràn đầy nhựa sống và dạt dào lòng yêu nước, cũng đã mở ra rất nhiều lớp xóa nạn mù chữ cho mọi người. Đồng quê, xóm làng ngày nào, chỗ nào cũng vang lên những câu hát:

i tờ (t) giống móc cả hai

i ngắn có chấm, tờ (t) dài có ngang...

O tròn như qua trứng gà

Ô thì đội mũ, Ơ là thêm râu....

Lý tưởng giải phóng đất nước khỏi ách thực dân, đem lại cho mọi người một đời sống ấm no, hạnh phúc như một thôi thúc mãnh liệt thúc đẩy toàn đám thanh niên nam nữ trong làng nhất tề kéo nhau tham gia đủ mọi thứ sinh hoạt: truyền bá quốc ngữ, học múa võ xuống bình tấn, đỉnh tấn hay múa bài Mai Hoa Quyền, tập bắn súng gổ, ném lựu đạn giả, tập đánh trận giả qua những lùm cây bụi cỏ hay quanh những bờ ao, bờ chuôm. Thậm chí có người còn muốn học cả Anh văn để có thể hiểu được những câu khẩu hiệu bằng Anh ngữ: Vietnam to the Vietnamse mà lũ nhỏ đã diễn dịch nôm na là Việt nam to thế Việt nam mẹ sề!

Và hàng đêm những tiếng hát cũng ở đâu đó vang lên:

Anh em trong đoàn quân du kích

cùng vác súng lên nào

Đi lên! Đi lên!

Xuyên qua rừng qua núi

Qua mây mù đêm tối

Vượt suối băng ngàn...

Rồi có những bài hát rất kích động lòng người
như bài “Người Việt Nam Xin Đừng Quên”:

Người Việt Nam xin đừng quên

Hơn sáu mươi niên

Loài lang thú chuyên quyền

Róc xương thịt mình

Người Việt Nam

Khốc tàn... điêu linh

Nghĩa là vào ngày ấy, ở nơi đây đã bùng lên
khí thế của cả một giai tầng thanh niên đi xây

mộng ước lật đổ ách nô lệ để mưu cầu một đời sống tốt đẹp hơn cho mọi người.

o O o

Trời đang ong ong nắng bỗng dịu đi và không gian heo hắt lạnh với những ngọn gió ẩm ướt gây thành những cảm giác gây gây. Rồi một cơn mưa nhẹ trút xuống. Những bụi mưa phơ phất quay trong nền trời đã ngả sang màu xám đục.

Ông Hưng tự nghĩ, mưa Xuân chỉ nhẹ nhàng như thế thôi, chẳng phải quan ngại gì cho chuyển đi.

Khi chiếc xe tới một ngã ba, ông Hưng ngồi bật dậy và nói:

– Phải đây là chỗ rẽ đi về làng Kim Hoàng hay làng Thuận Ái không?

Chú tài xế nhanh nhẩu:

– Thưa đúng đấy. Con đường này khí hẹp nhưng xe con lách nhau cũng vừa.

Ông Hưng buồn bã:

– Thế thì cũng mất luôn cái quán gọi là quán Ba Cây ở đây rồi.

Rồi ông kể lể:

– Gọi là quán Ba Cây vì ở đấy có ba cái cây lớn mọc chụm vào nhau. Có một cái quán nước được dựng lên ngay dưới những tàn cây ấy. Quán nhỏ thôi, mái rơm, phen nửa, bàn làm bằng chõng tre, ghế là những tấm ván dài kê áp vào. Ở đấy có nước chè tươi, có kẹo vừng, kẹo bột, có chè lam, bỏng cốm, nhưng tuyệt nhất là món bún riêu. Vào mùa đông gió lạnh, ngồi trong quán nghỉ chân, tránh cơn mưa phùn gió bắc mà húp bát bún riêu nóng bỏng và cay sè thì phải kể là tuyệt trần đời.

Tâm tình của ông Hưng lại chìm đắm trong những kỷ niệm xa xưa đến nỗi cái xe vô tới đầu làng lúc nào ông cũng không hay.

Xe ngừng lại ở ven bờ một cái ao lớn, bốn bề lát gạch thẻ bao quanh, mặt nước phản chiếu một màu vàng óng soi bóng cả một dãy cây đa,

cây đề mọc um tùm ở gần đó. Phía bên kia bờ ao có lát những bậc cấp để làm cầu ao lên xuống. Xa hơn nữa là cái sân rộng mênh mông dẫn tới một ngôi đình với những cột gỗ lim đồ sộ và một mái ngói lâu năm đã ngả màu rêu xám. Ông Hưng reo lên:

– Ao đình Thuận Ái! Ôi, ngày xưa lũ nhỏ trong làng hay lên ông từ giữ đình lội xuống ven bờ ao để bắt những con ốc cõm bám vào thành gạch xây quanh ao đình. Ốc cõm đem về luộc mà chấm với nước mắm ớt, gừng thì cao lương mỹ vị cũng không sánh bằng.

Rồi ông tắc lưỡi như nói một mình:

– Ủ, chỉ có chỗ này là còn nguyên không thay đổi gì hết thôi.

Một lát sau, hai người đi bộ trên con đường làng. Ngõ ngách quanh co thì vẫn vậy, nhưng cảnh cũ thì nay còn đâu. Những mái nhà tranh có bờ tre, cổng gỗ, có vườn tược bao quanh nay hầu như tất cả đã biến thành những ngôi nhà kín cổng cao tường có những cánh cổng sắt mở ra

22 | Nhật Tiến

như những ngôi biệt thự của nhà giàu có trên tỉnh. Ông Hưng bàng hoàng tự nhủ:

– Chết thật! Thì ra cái nền kinh tế thị trường cũng đã xâm lấn vào tới tận đây.

Với những khuôn mặt lạ hoắc, không còn chất quê hiền lành, chất phác ngày xưa!

o O o

Ừ, thì còn tìm ra đâu bè bạn ngày xưa: những Bính, những Hoành, Nam lớn, Nam con, các cô Hoè, Thục, và nhất là Mùi, cô thôn nữ răng đen, má hồng, ngực căng sau lần yếm đỏ, hoa khôi trong làng đã có thời làm ngậy ngất bao trái tim của đám trai làng. Bính thì đã hy sinh ở mặt trận Thất Khê. Hoành, Nam lớn chết trong trận Điện Biên Phủ. Mùi mất tích trong Trường Sơn. Chỉ có tin Nam con thì đang là một đại gia giàu có mãi trong tận Sài Gòn. Còn Hoè, còn Thục và một số trai tráng khác nữa thì biệt vô âm tín vì ông Hưng chưa nghe có ai nhắc tới bao giờ.

Ông Hưng cứ tiếp tục lầm lũi đi như đang lần dò từng bước trong cơn mơ trở về quá khứ. Và ông cũng không phải mất nhiều thì giờ để tìm ra nhà bà cụ Quất là người mà hôm nay ông cố tình tìm tới.

Căn nhà của cụ thì vẫn như xưa, mái tranh bạc phếch một màu xám trắng vì dầu dãi nắng mưa, cái cổng gỗ ọp ẹp vẫn còn mặc dù đã phải đóng, phải chêm bằng đủ thứ vật dụng. Một con chó ốm tong teo đang nằm trên hè bồng chồm lên, hực sữa. Cái hè trước nhà cũng vẫn còn nguyên đó nhưng mấy tấm gai đan bằng tre nay đã không còn. Cả một dãy cánh cửa bức bàn, một loại cửa lùa cánh gỗ nay cũng đã được thay bằng một tấm bạt ni lông dù cũ kỹ nhưng vẫn còn giữ được cái màu xanh lơ chói mắt.

Ông Hưng bước lên hè.

Chẳng có ai ra đón nhưng có tiếng khàn khua từ trong vọng ra:

– Ai đấy?

Ra dấu cho chú tài xế chờ ở ngoài hè, ông vội vã bước vào và lên tiếng:

– Bà Quất ơi! Cháu là Hưng, ở Hà Nội về thăm bà. Bà có nhớ Hưng không?

Phải một lúc định thần, Hưng mới quen được quang cảnh trước mắt đang chìm đắm trong một thứ ánh sáng nhờ nhờ không đủ soi rõ một cái bàn gỗ thấp kê ngay dưới một cái ban thờ cũ kỹ. Bà cụ Quất đang nằm trên một tấm phản gỗ kê ở bên cánh trái căn nhà. Phía bên kia là một cái buồng không có vách ngăn và cánh cửa, bên trong chất đủ mọi thứ gia dụng trên đời: chạn ăn, rổ bát, nong nia, thúng mủng ngổn ngang bên những bó củi gỗ và những sọt đựng than, đựng cuốc xẻng làm vườn và cả quần áo ẩm mốc, hôi sì. Một cái bếp lò kê giữa lối đi, mặc dù đã là ngày giáp tết nhưng vẫn mang vẻ tro tàn khói lạnh Ông Hưng hơi rùng mình và tự nghĩ:

– Đời sống của bà cụ xuống cấp tệ mạt đến thế này ư? Ngày xưa, cái gian nhà này đâu có thế!

Nhưng cũng chẳng lạ! Đám con cháu của bà

đã lên đường đi theo tiếng gọi của non sông và đã hy sinh hết cả trong các trận chiến rồi. Lòng ông Hưng đau quặn lại khi hình dung ra dáng dấp khoẻ mạnh của Hoành, con bà cụ, vẫn thường ra vào nơi chốn này, trong khung cảnh nhà cửa tinh tươm sạch sẽ, có hoành phi, có câu đối, có quạt kéo móc ngang trên trần mà chỉ cần một đĩa nhỏ kéo sợi dây là cả gian nhà đều có gió mát.

Nhất là những buổi chiều hè, Hoành thường hay đứng giữa sân, sừng sững như một tay kiện tướng, hai tay cầm cái quạt thóc to gần bằng nửa cánh phan để quạt tung những bụi, cát và trấu còn lẫn lộn trong thúng thóc mà một người lực điền khác đang đứng trên ghế cao đổ xuống mặt sân gạch. Bắp thịt của Hoành lúc đó nổi lên cuộn cuộn, khuôn mặt của anh đỏ rừ dưới nắng và đầm đìa mồ hôi.

Con người tràn đầy sinh lực như thế mà đã gục ngã trên một sườn đồi ở Điện Biên Phủ. Bà Quất được tin, khóc ròng rã mấy tháng liền đến độ đôi mắt sưng mọng lên, tưởng đã bị mù hẳn nhưng may, sau còn cứu vãn kịp. Tất nhiên đôi

mắt mẹ khóc con ấy đã chẳng còn được tình tường như xưa.

Bây giờ, sau ngần ấy năm nước chảy qua cầu, dễ ngoài chín mươi rồi nhưng bà vẫn còn ở đây, thân hình teo tóp còm cõi nhưng sức lực thì vẫn còn dai như những con đĩa cố bám lấy mảnh đất hương hỏa của cha ông. Bà vẫn còn nhận ra ông Hưng. Bà quờ tay về phía ông mà cất giọng như muốn gào rú lên:

– Ồi giời ơi, thằng Hưng! Hưng đấy hả con?

Trong khi ông Hưng nghẹn ngào chỉ biết gật đầu thì bà đã ngóc dậy và tiếp tục nói bằng một giọng khàn khua có lúc hơi khó nghe:

– Mà đi đâu từ hồi đó mà sao không thấy về thăm xóm, thăm làng.

Ông Hưng ấp úng:

– Con... con bận việc nhà nước... bận công tác bà ơi.... bây giờ con vừa mới được về hưu...

Bà Quất thốn thức:

– Thằng Hoành vẫn sống, chết từ xưa, đâu có biết hươu là cái gì. Còn nhiều đứa nữa, cái Mùi, cái Hoè thằng Nam... cũng hy sinh hết cả rồi... Thế mà tao chẳng được chết thay cho. Tao đâu có được cái tích sự gì!

Rồi bà tu lên khóc.

Ông Hưng vội an ủi:

– Ôi, sao lại không tích sự gì! Nhờ có bà chăm lo đời sống, từng cái ăn, từng thức uống thì chúng con mới rảnh rang đi làm nhiệm vụ. Cái sự hy sinh của bà cũng như các bà mẹ khác, biết lấy gì mà đo cho được.

Nói rồi ông tiến lại gần phản gỗ để đỡ hân bà cụ ngồi dậy. Đầu ông choáng váng, ngất ngư khi thấy cánh tay của bà cụ quá gầy guộc và khẳng khiu như một cành sậy. Ông xót xa nhìn lên khuôn mặt rúm ró, xanh xao của bà có những sợi tóc bạc phơ đang lòa xòa rủ xuống. Bỗng ông buột miệng:

– Bà ăn uống thế nào? Sao bà gầy ốm quá thế này?

28 | Nhật Tiến

Bà cụ hơi nhếch một nụ cười, vành môi không đủ che hai hàng lợi đã chẳng còn lấy một chiếc răng nào:

– Có cái Mỹ, cháu ông Tữu bên hàng xóm đó. Nó chạy qua chạy lại, có gì ăn cái nấy.

Ông Hưng vừa ngồi xuống một bên mép phản, vừa thở dài:

– Thôi thế cũng may. Mà cháu dâu ngờ ông Tữu vẫn còn sống. Ngày xưa ông ấy còn thoát ly trước cả cháu mà.

Bà cụ gật đầu:

– Thế thì chốc nữa qua thăm ông ấy một tí. Bây giờ cũng chỉ như một thứ sư tử về già.

Hình ảnh anh chàng Tữu với hai hàm răng trắng bóng, mái tóc đen mượt mà với tính tình sôi nổi của anh lại chợt hiện rõ trong trí nhớ của ông Hưng. Đã có một thời ông nghe danh tiếng của Tữu được truyền tụng trong giới quân đội, nhưng rồi băng đi, ông không còn nhận được

tin tức gì về Tửu nữa. Ai ngờ, cái nhân vật ấy lại đang nằm ẩn nhẫn ở cái nơi xa xôi hẻo lánh này.

Còn đang mãi suy nghĩ về nhân vật Tửu, chợt bà Quất cất lên một cơn ho dài làm ông Hưng vội bước qua, đỡ lấy bà cụ cho dựa vào cánh tay của mình. Lòng ông lại xót xa khi thấy sao mà thân mình của bà gầy ốm như một thú mèo hen.

Khi dứt cơn ho, bà mới nói:

– Thằng Tửu cũng không còn ở xóm Giếng nữa đâu. Có muốn sang thăm nó thì chờ cái Mỹ tới, nó đưa đi.

Ông Hưng ngạc nhiên;

– Ủa, thế cái nhà của ba gian hồi xưa ở xóm Giếng đâu?

Bà cụ thở dài:

– Nó bán đi rồi. Giải ngũ ra, nghèo rớt mùng tơi, nó lên tỉnh đi làm thợ sửa xe. Rồi vợ nó ốm một trận thập tử nhất sinh, bán cả nhà đi mà chữa cũng không qua khỏi.

Giọng bà cụ chột trở nên linh động hơn:

– Mà cái thằng mua lại nhà của nó, biết là ai không?

Ông Hưng còn đang lúng túng chưa kịp trả lời thì bà cụ đã tiếp:

– Lính cũ của nó chứ ai! Ôi cái thời đổi đời, thằng dầy công, có tài thì đi sửa xe, thằng bất tài vô tướng nhưng giỏi luồn lọt thì giàu nứt đổ đổ vách. Cái nhà mua rồi, nó cất lên ba tầng có hàng rào sắt bao quanh, lại nuôi cả chó béc giê giũ của nữa đấy.

Câu nói của bà khiến ông hơi trạnh nghĩ tới thằng con đang còn tại chức của mình. Quả nó là một tay luồn lọt giỏi. Nhưng ông làm được gì? Một đôi lần bố con trò chuyện, ông vừa gợi ý thì nó đã nói:

– Đời cua cua máy, đời cáy cáy đào, “ông” ơi!

Rồi nó nhún vai bỏ đi. Như thế cũng còn là... hiểu thảo! Bởi ông có vài người bạn, cũng trong hoàn cảnh về hưu như ông, đã có lần bị con cái nói như hắt vào mặt:

– Nhà cao cửa rộng, xe hơi đi lại đều ở đó mà ra đó, bố ơi! Bố có muốn ra đứng đường hay không?

Ôi, chỉ thiếu điều cần lưỡi tự tử nhưng ở đời có mấy ai còn đủ can đảm để làm chuyện đó.

Cuộc trò chuyện với bà Quất xoay ra những tin tức về những con người làm ăn theo thời thế. Ông Hưng không khỏi nghĩ đến lũ con, cháu của những bạn bè xưa cũ đã hy sinh. Bây giờ chúng nó ra sao hay cũng cùng một dạng như con cái của ông, của bạn bè nơi sở làm. Ông cất tiếng hỏi:

– Thưa bà, thế còn lũ nhỏ đàn con, đàn cháu trong làng, từ ngày hòa bình thống nhất rồi thì tình hình chúng nó ra sao?

Như một cuốn gia phả ghi chép chi li ngọn ngành về mọi sự biến đổi trong ngôi làng nhỏ bé này, bà cụ Quất rành rọt nói về thân phận của từng người quen họ hàng hay chòm xóm thân thuộc:

– Em gái cô Mùi, tức cái Ngoan, bây giờ cũng đã già rồi. Có hai đứa con gái thì một đứa chết bệnh Sida, còn đứa kia theo lấy chồng Đài Loan, mấy năm nay không có tin tức gửi về.

– Thằng Thạch, em thằng Bính cũng hy sinh ở bên mãi bên Nam Lào, nhưng trước đó cũng đã có vợ, có con. Vợ nó lấy chồng khác. Con gái nó chả hiểu làm ăn gì mà bị đưa vào trường phục hồi nhân phẩm mãi trong Sài Gòn.

– Cháu ruột cô Hòa, gọi cô ấy bằng dì, cái thằng tưởng khá mà sau lại dính vào xì ke ma túy...

– Còn thằng cháu đích tôn ông Đoái, cựu xã ủy làng này bây giờ cũng sinh trộm cướp, kéo bè kết đảng hiện đang ngồi tù.

– Còn...

– Còn...

Tai của ông Hưng thốt nhiên cứ ù cả lên. Ông không còn can đảm nghe tiếp những sự thật phũ phàng cứ tuôn ra tuột tuột từ miệng bà lão như

thể chưa bao giờ nó có một dịp như thế để tuôn ra.

Nhưng bà Quất đâu phải là ma xó! Bà chỉ như cái gốc đa, gốc đề chôn gốc, mọc rễ ở cái thôn làng nhỏ bé này để chứng kiến những chuyện vật đổi sao rời. Chỉ có điều, những trang sách ghi gói từ trí nhớ của bà sao mà hồi kết cục nó thấm thương và khốn cùng đến thế.

Ông vội vã đứng dậy xin phép tạm đi ra ngoài để nhìn ngắm cảnh vật đổi thay ở chung quanh nhà. Ông đi mau đến độ xô cả vào con chó ốm đang nằm buồn thiu vẫn dương đôi mắt chờ đợi nhìn ra ngoài bầu trời vẫn còn đang ảm sì và vẫn đang còn nhỏ xuống tí tách những giọt mưa trên mái lá.

Ông bước xuống sân gạch và đi qua cái chỗ mà ngày xưa Hoành đã từng đắm đìa mồ hôi đứng quạt thóc. Ông như nhìn thấy đôi mắt rực ngời tin tưởng của Hoành vẫn còn lẩn quất ở đâu đây. Trong niềm tin ấy, đã nhiều lần Hoành nói với ông:

– Mình cứ phải hy sinh đi. Cho đời con, đời cháu nó hưởng.

Câu nói ấy của Hoành bây giờ có sức mạnh xô ông, làm ông phải ngồi khụy xuống bên cạnh cái bể nước mưa mọc đầy rêu xanh vắn ẩn dưới tán lá của cây hồng bì.

Ôi những ngày xưa cũ và những hoài bão tràn đầy vinh quang và nhiệt huyết như của Hoành, sau ngần ấy năm, sao lại chỉ nảy sinh ra những thành quả đón đau và tủi nhục nhường ấy.

Trước khi gục ngã, những Hoành, những Bính, những Mùi, những Hoè hay cả nghìn những con người trên đất nước này đã hy sinh đâu có biết rằng mình đã tận tụy một đời để chỉ đem lại cho thế hệ đàn con, đàn cháu một đời sống thảm thương đến thế. Cái mà chúng nó « hưởng» là như thế ư?

Bất giác ông lại nghĩ tới đứa con trai của mình. Hiện nó đang làm Vụ trưởng đầy quyền uy và tiền bạc thì vào như nước chảy.

Như thế thì trong đám trẻ của thế hệ thứ hai, thứ ba, có đứa thế này, có đứa thế khác. Nhưng dù là thế nào đi nữa, chúng nó cũng đều chỉ là sản phẩm của một thứ thành quả đang ung thối, mục ruỗng. Nếu biết sự thế cuối cùng cũng chỉ bày ra được ngần ấy, thì những con người đã hy sinh, trước khi nằm xuống, hỏi có ai nhắm được mắt?

Khuôn mặt của ông Hưng bỗng nhiên ướt đầm đìa. Nước mắt của ông như nhòe ra, tan vào những giọt mưa xuân đang rơi rả rích qua từng kẽ lá.

California, tháng 10 2004

NHẬT TIẾN

MỘT VẬT NẶNG XUÂN TRÊN HÈ PHỐ

Con bé ì ạch đạp. Mấy chồng báo tuy không nặng lắm nhưng cũng đủ làm cho cả người của nó vẹo đi mỗi lần nó mắu môi lấy gân sức. Chỉ còn mấy quãng phố nữa thì tới nơi trả báo ế, lấy báo mới, nhưng mà sao kìa, cái xe cứ mỗi lúc một nặng hơn. Một tay nào đó phóng hon-da chọt xẹt qua người nó như một lần chớp và ném lại phía sau cho nó một câu gọn ghẽ:

– Xẹp lốp rồi!

Nó thốt ngừng ngay lại và lái cái xe chúi mũi vào vỉa hè. Không còn nghi ngờ gì nữa, cả cái bánh sau của nó bẹp dí không còn lấy một chút hơi. Nó ngơ ngẩn xòe bàn tay nhỏ xíu ra vuốt lên vành bánh, và nó chột phát giác ra một điều đáng nguyên rủa: Cái xe bị cán đinh! Vào đúng cái lúc

38 | Nhật Tiến

nó nhón nhác nhìn dọc theo hè đường để tìm xem kẻ nào đã làm cái việc thất nhân ác đức đó, thì một thằng nhỏ đứng ở một gốc cây đang nhìn nó và nhoẻn miệng cười:

– Lại đây vá cho. Lấy rẻ!

Con bé ngẩng mặt lên:

– Rẻ mắc gì! Phải anh rải đinh từ mé đường kia lại, có phải không?

Thằng nhỏ, áng chừng hơn nó vài tuổi, cũng vênh mặt lên:

– Này đừng có mà ăn nói bậm chợn. Tao rải đinh hồi nào. Cái xe của mày cũ mềm thì có.

Con bé nhìn thằng nhỏ một cách kỹ càng hơn. Tóc bờm sòm, da đen đúa, mặt mũi vêu vao, chỉ được có mỗi một vẻ là khi cười, nó phô ra hai hàm răng trắng nhởn. Thấy con bé không nói gì, thằng nhỏ giọng sốt sắng hơn:

– Người ta hai ngàn, tớ lấy một ngàn thôi! Sáng mở hàng lấy hên.

Con bé vùng vằng:

– Tiền đâu mà sẵn thế. Không đừng làm xẹp bánh xe người ta rồi đòi tiền.

– Mày thử đi khắp cái phố Sè Gòn này coi, có ai chịu vá xe một ngàn không. Cái ngừ xẹp kiểu đó bỏ rẻ cũng phải ba lỗ vá.

Con bé không thềm đáp lại nữa. Nó hăm hăm dắt cái xe đi ngang qua mặt thẳng nhỏ. Cũng không thềm nhìn nữa. Nó đã có chủ đích rồi. Ráng dắt xe cuốc bộ vài quãng, về tới nhà thì ba của nó cũng có đủ đồ nghề làm chuyện đó. Hơi sức đâu mà thí cho quân ác ôn đến ngàn bạc. Thế là con bé ráng đẩy cái xe đi. Người nó ồm nhách, giò căng khảng khiu, so cái xe với chồng báo tú hụ, nó cứ như một con nhái bén đang hì hục xoay vần. Được một quãng xa, nó đã thấy một bờ hơi tai. Mồ hôi rịn ra ở những chân tóc, nhều xuống trán và nhỏ xuống hai bờ mi. Con bé phải dừng lại để vén vạt áo lên chùi. Bỗng có tiếng la bài hải phía đằng sau, cùng một lúc có tiếng xe hon-da trờ tới. Nó nhận ra ngay bác hàng xóm nhà mình.

– Chèn ơi, giờ này mà mây còn lang thang ở đây làm tao kiếm hụt hơi. Có về ngay không, má mây té xây thai, đang nằm liệt kia...

Con bé run rẩy:

– Nằm ở đâu?

– Nhà mụ Xoài mé bến đó! Tới mau đi...

Vừa nói hết câu là người hàng xóm đã lại vụt lao đi, nhanh như một cú điện xẹt. Con bé chẳng buồn nhìn theo vì trong đầu của nó đang bận rộn tính toán. Tiếp tục đẩy cái xe trở về hay là quay lại vá cái bánh xe. Nghĩ đến mẹ nó đang nằm ở một chỗ, chắc đang cần tới nó để bảo ban công việc, ruột nó bỗng nóng sôi lên và nó hối hả quay lại chỗ thằng nhỏ vừa nãy. Nhìn thấy nó, thằng nhỏ lại nhăn ra cười, ời, dưới ánh nắng bình minh, sao mà hàm răng của nó nom trắng nhớn như răng bò đến thế. Con bé hậm hực:

– Một ngàn đấy, vá đi.

Thằng nhỏ hỏi móc:

– Sao tính không vá, bây giờ lại vá.

Con bé nguyệt nó một cái thật dài:

– Thế đấy. Nãy không thích, bây giờ thích.
Có sao không?

Ôi da, cái con nhỏ sao mà chanh chua. Nhưng phải thế mới được. Sống ở giữa đám người lam lũ, rách rưới đông nghìn nghịt như kiến cỏ trong cái thành phố này, không cứng cựa làm sao yên. Thằng nhỏ nghĩ thế nên nhìn con bé một cách cảm tình rồi xằng xái bày đồ ra vá cái vỏ xe. Trong lúc làm việc, nó tỉ tê:

– Này! Cái vỏ đã bốn miếng vá rồi. Liệu mà thay đi.

– Nói dễ nghe nhỉ! Bộ giàu lắm sao mà muốn thay là thay.

– Giàu nghèo gì cái xăm xe. Phải chi như mấy ông, đổi xe hơi đời này sang đời khác, mô đen này qua mô đen khác thì mới nói chớ.

– Oĩ! Nói chuyện như thế mà đòi nói. Mà điều mấy ông giàu, thay cái xe còn dễ hơn mình

vá cái lớp kia. Đúng không?

Thằng nhỏ nhìn con bé, bỗng cảm thấy cảm tình hơn. Nhãi con bằng từng nẩy sao mà suy nghĩ đã khôn lanh quá trời. Nó bỗng cười toe toét:

– Mà nói đúng đó. Thiên hạ tiền muôn, bạc triệu, thay có cái xe thì nhằm nhò gì. Nhưng mà về phần mây, nom đâu đã đến nổi mà vá có cái xăm xe cũng phải cò cửa.

Con bé dẩu mồm lên:

– Không cò cửa thì có đôi nhãn răng ra. Sáng nay, má xẩy thai, nằm một chỗ rồi.

Thằng nhỏ kêu lên:

– Ý choa! Chuyện thật hay rờn đó mậy?

Con nhỏ tốc vạt áo lên lau thêm mấy giọt mồ hôi đọng trên trán. Rồi nó thở dài, giọng than vãn:

– Má sắp tới cỡ rồi mà vẫn còn đi vác gạch, tui nói không nghe.

– Mà nói sao?

– Tui nói má ơi, nghỉ đi. Má làm nữa, vác nặng, em bé trong bụng nó chịu hông nổi đâu.

– Cái đó thì má mà cũng biết rồi.

Con bé trợn mắt:

– Biết rồi thì cũng phải nói chớ. Mà nói riết thì cũng vậy thôi. Có dư được đồng nào, ba moi bằng hết mang đi uống rượu với đánh bạc cha nó hết.

Thằng bé xuýt xoa:

– Ui choa, cái thằng cha bất nhân.

Con bé chột sững cổ lên:

– Này, đừng có kiểm soát cha tui nhé. Bể gì thì ông cũng là ông.

Thằng nhỏ vội vã xua tay:

– Đâu có... đâu có... Tớ nói vậy thôi, chớ ba của đảng ấy, tớ đâu dám!

Con bé ngồi im không nói gì thêm nữa. Nó cũng chẳng nhìn xem thằng nhỏ đã loay hoay những gì với cái xe của nó. Chừng mười lăm phút sau, thằng nhỏ cất tiếng:

– Rồi! Bi giờ thì có đạp lên cung trăng cũng chẳng hề hấn gì.

Con bé phúi dít, đứng dậy. Nó toan móc túi lấy tiền trả thì thằng nhỏ đã xua tay:

– Tiền nong gì! Cất đi!

– Ô hay, sao lại không lấy?

– Không lấy vì tao thích không lấy. Có sao không?

– Chả sao hết. Không lấy thì đây cảm ơn.

– Ờn huệ gì. Lần sau mà mày còn vác xác tới, tao tính tiền gấp ba. Hôm nay hãy để đó.

Con bé nhoẻn miệng cười:

– Ui cha, anh lại định dở trò rải đinh nữa ra với tôi phải không? Ê! Bữa nay thì êm đó, chớ lần sau thì tôi đi thưa.

Một vạt nắng xuân trên hè phố | 45
Thằng bé nhăn ra cười:

– Ủa, thưa đi. Mày thưa tao, tao thưa lại.

– Tôi làm gì mà anh thưa?

– Thưa mày không lo cho má, để má vác nặng tới xây thai. Ôi chà! Từ một gông đó nghe “em”!

Con bé nguẩy người, lườm thằng nhỏ một cái thật dài rồi dắt xe xuống đường. Lúc nó đạp được vài vòng thì thằng nhỏ đã nói với theo.

– Tao mới ráp thêm hai cái má thắng đó. Ôi da, xe cộ gì mà thắng không có, chạy loăng quăng có ngày mất mạng như chơi!

Con bé ngó xuống mé bánh sau. Quả nhiên nó nhìn thấy cái má thắng mòn vẹt gần hết nay đã được thay bằng hai miếng cao su dày dặn và trắng phau. Nó thử thắng cái xe lại. Ôi chao, vừa mới nhấp một tí mà cái xe đã giật đứng ngay lại, chả bù cho lúc trước, vừa phải ghì cái xe, vừa phải lết cả hai bàn chân xuống mặt đường mỗi khi cần ngừng gấp. Nó ngoái đầu nhìn lại chỗ sửa xe. Thằng nhỏ vẫn còn đứng đó nhìn theo.

Hình như nó đang nhe răng ra cười. Hai hàm răng, nhìn từ xa mà vẫn thấy trắng nhợt. Sao mà lại có người có cái cười ngạo nghễ đến thế.

Hai hôm sau, vào đúng chiều hai mươi tám tết, con bé đạp xe trở lại hè đường cũ. Hôm nay cái xe của nó nhẹ tênh vì chẳng có chồng báo nào đeo sau lưng của nó. Chỉ có gói giấy dầu nhỏ xíu, bên trong có một cái bánh bao còn nóng hổi. Con bé ngơ ngáo nhìn hết gốc cây này tới gốc cây khác. Chẳng thấy thằng nhỏ đâu. Bên đồng hồ nghề sửa xe, chỉ có một ông già đang ngồi cúi mũi vào tờ giấy dò vé số. Nó cất tiếng hỏi:

– Ông ơi, cái anh... cái anh sửa xe mọi khi ở đây đâu rồi?

Ông già ngẩng đầu lên, bộ râu lởm chởm như cổ đồ lấy cái gọng kính đôi mắt cũ kỹ:

– A! Thằng Tín. Cháu cần hỏi gì nó.

Con bé tự nhiên nóng cả mặt. Chân tay của nó luống cuống hẳn ra. Nó ấp úng:

– Cháu... cháu tìm anh ấy.

– Hôm nay nó không ra. Có chuyện gì thế?

– Dạ... cháu... cháu... mua cho anh cái bánh bao.

– Ý chà! Sao mà sang thế!

Con bé càng quíu hơn. Hai bên má của nó nóng rực và hồng lên trong sáng sớm:

– Dạ.... Tại vì... tại vì bữa nọ anh sửa xe cho cháu... tốt quá!

Ông già vui vẻ:

– Thế hử. Cái thằng nom thế mà tay nghề nó cũng vững lắm. Bánh bao hả? Cứ để đây, chốc vể, ông mang về cho nó.

Con bé bẽn lễn nhìn ông già:

– Ông là ông của anh Tín hả.

– Ủ! Ông ngoại! Bố nó chết rồi. Mẹ nó đi lấy chồng. Nó về ở với ông. Chỉ có mỗi nó thôi.

Con bé trao gói bánh cho ông già rồi rồi vội vã đạp xe mất hút trong lòng thành phố. Tìm nó

đạp thành thịch. Nó thấy mình sao mà liều lĩnh quá. Không dừng lại đi trao bánh cho ông già. Phải chi chờ thằng Tín ra thì sự việc có vẻ suông sẻ hơn. Bên sửa xe, bên cho bánh, có cái gì là không nên không phải đâu. Không biết lúc thằng Tín nhận gói bánh thì sẽ nghĩ sao. Nó lại cũng tiếc là không nán lại chút xíu nữa để hỏi thêm về Tín. Nhà ở đâu? Có đi học trường nào không? Lớp mấy? Nhưng mà thôi, trao được cái bánh là đủ rồi. Mai một sẽ còn có dịp đạp xe qua mà. Rồi nó lại lan man nghĩ đến cái bánh bao còn nóng hổi.

Tối hôm qua nó đã ngồi lột củ cải cho bà Huân mãi đến tận hai giờ sáng. Hàng tết đổ về, ngoài linh tinh mọi thứ, nhà bà Hưng còn tràn ngập những củ cải trắng cái nào cái đó to bằng bắp tay. Từ phòng trong, ra nhà ngoài, tràn xuống cái sân con rồi tuôn ra cả cái con hẻm còn lép nhép nước mưa, toàn là những củ cải cỡ thì trắng phau, cỡ thì hoe nhoét đất với bùn. Bà Huy đã huy động mấy đứa con, lớn thì mười sáu mười bảy, bé thì lên tám, lên chín, tất cả xúm vào, mỗi đứa một con dao sắc lẹm, chém, vạt, xả, cắt.... làm túi

Một vật nặng xuân trên hè phố | 49
bụi mà vẫn không xuể. Những đồng củ cải đã
làm xong được thồn vào những cái bao tải chất
cao như núi trong nhà. Ấy vậy mà khắp mọi chỗ,
từ trong nhà ra ngoài ngõ vẫn bề bộn vương vãi
từ củ đến lá, từ vỏ đến ruột, tất cả nom cứ như
một bãi xây cất ngổn ngang, chồng chất những
vật liệu. Đến nỗi ông Tổ trưởng dân phố cứ soạch
một cái lại thò đầu ở bên kia rào rào ra đe:

– Quá lắm rồi đó chị Hưng ơi! Chị bày ra
kiểu này... chết bà con, rồi chết tới tui luôn.

Bà Hưng xoắn xuýt

– Hết rồi.... Hàng về hết rồi. Chỉ loáng cái là
xong thôi.

Rồi bà nháy mắt cho thằng con lớn. Nó biết
ý, ngừng tay dao, lại tú bán thuốc lá của con em
nhón ra một gói ba số rồi lén ra ngoài. Một lát
sau quay về cười tủm tỉm. Bà Hưng thấy thế cũng
tủm tỉm cười theo. Rồi bà lại cho đi gọi con bé
hàng xóm sang phụ, thế là nó có thêm việc từ tối
tới quá nửa khuya. Xong xuôi nó được dúm vào tay
những mười nghìn. Thế là nó nghĩ ngay tới cái

bánh bao thơm phức nằm trong cái nồi hơi bốc nghi ngút khói của ông già vẫn ngồi bán ở đầu ngõ. Tín vá xăm xe, lại tự ý sửa hai cái má phanh cho nó, cả đời nó chưa bao giờ được hưởng cái sự mình không nói ra mà lại có người tự ý làm cho mình. Chính cái đó làm cho nó thấy bứt rứt, người cứ nao lên mà chẳng biết vì cái gì. Sáng hôm sau, theo thông lệ, nó chở báo đến nhà phát hành để đổi báo cũ, lấy báo mới thì đã thấy thằng Tín ngồi chồm hồm ở vỉa hè, ngay chỗ mọi người đang kiểm báo. Nó thấy choáng cả người và thốt lên:

– Úi chao ơi...

Tín nom thấy nó thì đứng phắt dậy và nhe răng ra cười. Hai đứa nhìn nhau mãi mà không đứa nào lên tiếng. Rút cục, con bé phải lên tiếng hỏi, giọng như người hết hơi.

– Kiểm ai vậy!

– Còn phải hỏi. Đang sùng lắm đây.

Con bé mở to mắt lên nhìn. Mặt nó hơi thoáng một vẻ sợ hãi khiến cho thằng Tín phải

Một vạt nắng xuân trên hè phố | 51
nhoئن thêm một nụ cười nữa như để trấn an, rồi
cố lấy giọng dịu dàng:

– Đã không có tiền, sao còn đi mua bánh
bao!

Mặt con bé chợt đỏ bừng lên. Nó thấy nóng
ran cả người từ chân ngọn tóc cho đến các đầu
ngón chân. Nó ấp úng:

– O.... tại hôm qua làm thêm được mớ củ cải.

Tín sản lại gần nó, giờ cả bàn tay nhem nhuốc vì
dầu mỡ lên rồi dần giọng:

– Lần sau thì đừng, nghe không. Xắt mớ củ
cải thì được bao nhiêu. Má hôm nay sao rồi.

– Má xây xong rồi, cái nhau là con trai.

Rồi nó bùi ngùi:

– Tiếc quá... tui đang mong có em trai. Nhưng
cũng đỡ, nhà nghèo quá, có thêm thì chỉ khổ cả
nó lẫn má thôi.

Tín cầm tay nó lên, cũng cất giọng bùi ngùi:

– Thôi quên chuyện đó đi. Đời còn dài. Chẳng có ai khổ mãi suốt đời đâu.

Tự nhiên con bé ứa nước mắt. Nó cũng không rõ tại sao mình lại khóc dễ dàng thế. Mấy hôm trước, chính tay nó bùng cái hũ thai xẩy của mẹ nó ra góc nghĩa địa vùi xuống mà nó có khóc đâu, mặc dù nó cũng đã lâm râm khẩn:

– Em ơi. Em tìm nhà khác mà đầu thai. Mẹ với chị quần quật lắm cũng không đủ nuôi cho em sung sướng đâu.

Thế mà bây giờ nó lại khóc. Những giọt lệ long lanh trong khóe mắt rồi lặn dài xuống hai má. Tín thấy thế cũng cuống quýt cả lên. Nó muốn lau mặt cho con bé mà chân tay cứ quêu quào, không thực hiện được. Cuối cùng nó kêu to:

– Thôi, gửi cái xe lại rồi lên đây.

Con bé ngơ ngác nhìn. Rồi nó hỏi:

– Đi đâu?

Tín nhoẻn miệng cười. Nó lấy lại được sự thoải mái bình thường sau câu hỏi đó. Nó cất giọng đồng dục:

– Đi chợ Tết!

Mặt con bé thoáng lên một niềm vui hồn nhiên như thể ngày xưa còn bé, hồi bà ngoại nó còn, bà hứa cho nó một cái kẹo chanh. Hai má của nó chột hồng lên, đôi mắt long lanh như vừa có một vật năng xuân le lói chiếu vào. Nhưng nó vẫn hỏi:

– Mà đi chợ tết thì mua gì cơ chứ?

Tín nói như ra lệnh:

– Mua cho đằng ấy cái lược!

Con bé đẩy nẩy lên:

– Ui! Em thì cần gì lược.

– Nói không cần lược nên cái đầu mới xù lên như cái tổ quạ thế này. Năm mới, phải chải cái đầu cho bảnh thì mới ra dáng con người mà ăn tết chứ.

Con bé ngúng nguẩy:

– Không đi đâu, cũng chẳng mua bán cái gì hết.

Tín giở giọng ngang tàng:

– Không đi thì đây bế lên mà đi, ráng chịu.

Vừa nói nó lại vừa sẵn tới. Cái thằng sao mà ngang tàng, coi trời bằng vung đến thế. Nhưng con bé lại không lấy thế làm bực mình. Nó chỉ cuống quýt lên và la bải hải:

– Đi... Ủ... đi thì đi... Mà hượm để gửi xe cái đã.

Vừa nói, con bé vừa chen vào đám đông lúc ấy đang nhốn nháo với những chồng báo cao ngất ngều. Chợt Tín gọi giật lại:

– Ê... này... ấy ơi....

Nó chưa biết tên con bé là gì nên giọng rõ ra vẻ lúng túng. Từ bữa hôm tới giờ, nó cứ suýt xoa là quên mất không hỏi con bé tên gì. Cái sự lúng túng này cứ đeo đẳng trong đầu nó mãi, ngay cả

Một vạt nắng xuân trên hè phố | 55
khi hai đứa đã len lỏi vào rừng người đông nghẹt
trong chợ Tết. Nhưng cuối cùng thì nó cũng chột
vùng lên nói:

- Này... gì ấy nhỉ?
- Gì là gì?
- Tên ấy! Phải có tên mà gọi chứ!
- Em biết tên của anh rồi, anh Tín!
- Thế còn...

Tín chột ngừng lại. Miệng tắc tị. Nó thấy rõ
là chẳng có khi nào mình phát ngôn lại khó khăn
như lúc này. May quá, con bé thông minh, đã trả
lời ngay:

- Còn em ấy à? Gọi em là Hoa.
- Hoa gì?

Con bé nhìn Tín, hai mắt long lanh, giọng
tinh nghịch:

- Anh thích hoa gì?

56 | Nhật Tiến

– Hoa mai. Ở làng anh, mỗi lần giáp tết, hoa mai nở rộ cả một vùng.

Hoa mỉm cười:

– Vậy em cũng thích hoa mai. Chùng nào hết nghèo, được về quê ăn Tết, em sẽ trưng hoa mai khắp trong nhà.

Tín nắm ngay lấy bàn tay xinh xắn của nó rồi lôi đi:

– Nghèo giàu gì! Mình sẽ đi mua cả cái lược và một cành mai!

Thế rồi cả hai cùng mất biến trong đám người lơ nhố, cũng đang ồn ào chen chúc nhau để mua sắm Tết.

Nhật Tiến

Tháng 12-2001

MỘT CON NGƯỜI SẮC SẢO

- Chú ấy đúng là một con người sắc sảo.
- Qua mặt tôi chứ không qua được chú Bầy đâu! Để tôi phải hỏi chú ấy cái
- Lại chú Bầy nói phải hôn? Cỡ bay làm chi có được cái miệng lưỡi đó!

Đây toàn là những lời lẽ mà người ta tuyên dương (hay xác nhận) một cách gián tiếp về cái bản tính vừa thông minh quý quái, vừa thóc mách rạch ròi của ông Bầy Tạ, một kẻ sống độc thân cư ngụ trong một căn nhà lụp sụp và khá tối tăm ở ngay đầu ngõ.

Ngày trước, có một thời ông đã có vợ. Vợ ông tuy hiền hậu, đảm đang nhưng chắc chắn chịu nổi cái tính quá quắt của ông mà phải lẳng lặng cắp nón ra đi. Thí dụ như sau đây là một chuyện gây lục đục giữa hai vợ chồng:

Thím Bầy tuy sống theo chồng nhưng vẫn còn bà mẹ già ở bên chợ Bà Chiểu. Ông Bầy không ngăn cản chuyện vợ mình đi thăm mẹ, nhưng đi đâu thì đi, cũng phải nói ra cho rạch ròi, minh bạch. Có lần thím Bầy đi đâu về trễ, lại nêu lý do là xe buýt nằm đường. Thế là ông Bầy nhìn vợ xăm xoi rồi cười khẩy:

– Nằm đường cái con chó! Đừng có hòng mà qua mặt tui!

Thím Bầy cãi:

– Qua cái gì mà qua. Xe nó chết máy thì nói chết máy chứ can chi phải nói ngược nói xuôi.

Thế là ông Bầy trừng mắt lên, thiếu chút nữa thì ông đã xáng cho vợ một cái bạt tai:

– Đừng có nói láo! Bà ngồi xe ôm mà leo lẻo nói đi xe buýt. Còn cãi nổi gì!

Mặt thím Bầy vụt trở nên xanh lè. Thím hết mở mồm ra cãi được vì quả nhiên thím vừa bao xe ôm, chạy lén về thăm mẹ nhân tiện mua cho mẹ mấy cái bánh cam là thứ bà cụ vẫn hảo. Vì cãi

không được nên thím cũng chẳng thể hỏi là bằng cách nào mà ông chồng đã nhận ngay ra được sự thực như thế. Mãi về sau, chỉ nhân vui miệng, lại vợ không có nhà, ông Bẩy mới kể cho bà con trong xóm nghe:

– Đừng có qua mặt tui. Tui thấy nó lui cui đi vào ngõ, tay còn cắp cái nón sau đít. Vậy chớ tui hỏi bà con, từ trạm xe buýt vô tới đây, xa thế, trời lại nắng thế, nón sao không đội lại đem cắp đít? Thế có phải là nó đã ngồi sau xe ôm tót thẳng về tới ngõ không? Ngồi xe ôm thì làm sao mà đội được nón!!!

Ai cũng chịu là ông Bẩy rành rẽ, thông minh, xét đoán “cực kỳ”, tuy rằng cũng hơi quá quắt! Chắc cũng chỉ vì những chuyện quá quắt như thế mà một hôm thím Bẩy lạng lẽ cắp nón ra đi.

Lại cũng có một lần ông Bẩy mất bạn vì cái tính thốc mách, rạch ròi của mình. Người bạn ấy sống mãi tận bên kia cầu Thị Nghè. Hai người quen nhau trong dịp đi chơi Hội Chợ triển lãm gì đó. Tuy không phải là thân thiết nhưng thỉnh thoảng cũng có dịp qua lại thăm nhau. Một hôm,

ông Bảy qua Thị Nghè thăm bạn. Người bạn dẫn ông vào chào bà mẹ khi đó đã ngoài tám mươi. Bà cụ nom ốm yếu lắm, được người con xếp cho ở riêng trong một căn buồng hẹp có cửa sổ nhìn ra phía vườn sau. Bà cụ là người thích ngắm hoa. Hôm nào cụ cũng hỏi con trai:

– Giò hoa Vạn Thọ đã nở chưa? Sao mẹ không thấy?

Nhìn thân hình gầy còm, ốm yếu của mẹ, người con vội vã:

– Sắp nở rồi... chỉ mai thôi... mai mẹ mở bừng mắt ra là thấy khối hoa.

Quả nhiên sáng hôm sau, trên một khoảnh vườn nhỏ, bà cụ thấy những bông hoa Vạn Thọ lung linh phô sắc vàng óng dưới ánh nắng ban mai. Đôi mắt bà cụ sáng lên, nụ cười tươi tắn ít thấy chợt nở trên vành môi run run, móm mém.

Ấy thế mà vào cái hôm ông Bảy qua thăm, lúc vô chào bà cụ, bà vội chỉ ra vườn và khoe:

– Cúc Vạn Thọ nhà tôi đấy. Nom nó nở đẹp chưa.

Ông Bảy ngó ra vườn nhìn chăm chăm rồi bật cười:

– O! Hoa giả. Lấy gì mà đẹp!

Mặt người bạn tái đi, ông ta nhìn mẹ, cử chỉ hốt hoảng, lúng túng thấy rõ.

Đã thế, ông Bảy còn rành rọt thêm:

– Mùa này làm gì có cúc Vạn Thọ, má ơi!

Bà cụ ngồi chết lịm. Còn người con trai thì lảng lảng bỏ ra ngoài.

Hôm ấy, ông Bảy chẳng có ai đưa tiễn ra về như mọi khi, đồng thời ông cũng mất luôn một người bạn vì cái tính sắc sảo, quá quắt của mình.

Nhưng chẳng vì thế mà ông chừa cái thói tọc mạch cố hữu. Trái lại, ông còn luôn luôn cảm thấy hãnh diện về sự thông thái, hiểu biết rạch ròi do ông trời đã phú cho mình. Cứ mỗi khi ông vạch trần ra được một sự che giấu nào thì ông lại cười lên ha hả, đôi mắt tít lại, mặt mũi nở nang rạng rỡ. Có lẽ cũng vì thế mà nhiều người đâm

ra sợ ông. Nhất là những anh có tính khuất tất hay những bà, những chị có tật màu mè, hay phô trương. Họ đều như có cảm giác rờn rợn trong lòng mỗi khi chợt bắt gặp cặp mắt xăm xoi của ông Bấy đang nhìn mình. Có gì lạ đâu, vì đôi ba người trong xóm khi dành dụm được ít tiền đã lẳng lẳng đi cấy mi, cắt mắt, làm răng, sửa ngực hay ít lắm thì cũng đeo một sợi dây chuyền hay một cái vòng ngọc giả, cho dù đã nhờ mua mãi tận bên... Hồng Kông!

Chuyện về ông Bấy thì rất nhiều, nhưng thí dụ như trường hợp sau đây thì cũng đáng ghi nhớ.

Ở gần kế nhà ông Bấy có một gia đình nghèo nhưng khá đầm ấm. Một ông bố già, góa vợ sống với bảy con cũng đã lớn, bà chị cả tên Hường quần quật làm lụng tối ngày để nuôi cả gia đình trong đó có đứa còn đang đi học.

Hường thương bố ngày xưa cũng đã có một thời vàng son sung túc, nhưng sau cuộc đời đổi thay, ông chỉ còn như cái bóng mờ rơi rớt lại của thời quá khứ. Tuy nhiên chẳng bao giờ ông

khoe khoang hay nhắc lại chuyện cũ của mình. Họa hoằn đôi khi gặp lại một hai bạn già nếu câu chuyện có lái qua đời sống cũ, ông chỉ chặc chặc miệng:

– Ui dà... les neiges d'antan (tuyết cũ ngày xưa) ấy mà...

Rồi ông nhoén một nụ cười. Nụ cười nom mới hồn nhiên và thanh thản làm sao, chứng tỏ ông đã vượt được lên trên mọi mất mát, hệ lụy trong đời.

Có lẽ vì vậy mà ông mới có thể lui cui làm được hết việc nọ đến việc kia trong nhà, như khâu cái cặp sách thùng bằng da mà thằng Út vẫn mang đi học, cạp lại cái rổ đã sút vành, giặm vá những lỗ linh tinh trên mái tôn mà chỉ lúc trời mưa mới biết chỗ dột, thậm chí hằng ngày ông còn chịu khó thu vén những món cơm thừa, canh cặn đem gom vào xô nhựa chờ bà nước gạo đến xin mang đi để làm đồ ăn cho heo.

Hường rất thương bố và để mặc cho ông tự do sắp xếp nhà cửa, sân ngõ, bếp núc...

Thế rồi có một hôm, tình cờ Hường tìm thấy ngoài phố bày bán một cái áo khoác rất đẹp mà giá lại vừa túi tiền. Chị nghĩ tới cái áo bạc phếch cũ sờn mà bố đã mang từ trên mười năm nay. Thế là chẳng ngần ngại, chị mua ngay mang về, bắt bố mặc thử. Nom vừa in như áo đo sẵn.

Ông bố đón nhận chiếc áo với tất cả nỗi vui mừng, hoan hỉ. Chẳng phải vì ông ham hố gì chiếc áo mới, nhưng ông muốn chứng tỏ là Hường đã làm được một việc hết sức tốt đẹp, đã quan tâm tới bố, mua được cho bố cái áo mà bố rất hài lòng. Rồi từ hôm sau, ông thái cái cũ và mặc luôn áo mới. Thái độ sốt sắng ấy của ông khiến Hường vừa hoan hỉ vừa hãnh diện. Thỉnh thoảng liếc nhìn bố, chị lại mỉm một nụ cười mãn nguyện.

Hôm nhà làm giỗ bà vợ, ông mời hết bà con chòm xóm. Dĩ nhiên là có cả ông Bảy Tạ rồi. Trong lúc cả nhà chờ đợi tàn hương, hạ cỗ xuống ăn, ông Bảy mới nhìn chủ nhà, cất giọng oang oang:

– Anh Tư mua cái áo ở đâu mà... tề thế?

Chủ nhà, tức ông Tư vênh cánh tay áo lên nhìn rồi cãi:

– Đẹp đấy chứ! Tôi thích!

Ông Bảy sấn ngay lại gần:

– Đẹp thì có đẹp, nhưng cam đoan là nó bị ố hay bị sòn.

– Tầm bậy! Ở chỗ nào? Sòn chỗ nào?

Ông Bảy chột « khà » lên một tiếng, như thể thí sinh vào phòng thi lại vớ ngay được cái đề đã học thuộc lòng. Rồi ông chỉ ngay vào cái chỗ cánh tay áo mà ông Tư vừa vênh lên:

– Nè, nó ở đây chứ đâu!

Tất cả mọi người đổ dồn mắt vào nhìn. Còn chị Hương thì trở hăn mắt ra. Chị ngạc nhiên thật sự, vì khi mua cái áo, chị đã lật tới lật lui, xăm xoi đủ mọi chỗ mà đâu có thấy ố thấy sòn ở chỗ nào đâu?

Riêng ông Bảy thì hân hoan ra mặt. Thật đúng là một dịp hay ho để cho ông chứng tỏ cái sự sắc

66 | Nhật Tiến

bén, sành sỏi của mình. Ông chậm rãi xách cả cánh tay của ông Tư lên để cho mọi người cùng nhìn thấy cánh tay áo mà ông Tư đang mặc, rồi ông cất tiếng:

– Cái hiệu danh tiếng này tôi biết. Mà cả thế giới cũng đều biết là nó gắn cái nhãn hiệu ở chỗ khác chứ đâu ở đây! Gắn ở đây là cái áo đã có vấn đề. Chả che giấu vết thủng thì cũng là vết cháy. Không tin cứ mở ra coi!! Mở ra!

Mọi người còn đang lúng túng không biết xử trí ra sao trước câu nói hữu lý của ông Bảy, thì ông Tư đã lên giọng cáu kỉnh, sự cáu kỉnh hiếm thấy xảy ra ở nơi ông:

– Việc gì phải mở! Ai mặc áo người ấy biết. Bộ khi không cứ đem lộn trái cái áo của mình ra cho thiên hạ dòm hay sao?

Thế là mặt ông Bảy rạng rỡ hẳn lên, ông nói bằng giọng đắc thắng:

– Thấy chưa! Thấy chưa! ... Ai mặc áo người ấy biết mà... thôi khỏi mở!

Cả đám đông trong nhà vụt ồn ào hẳn lên. Ai cũng khen ông Bảy sành sỏi, tinh đời, biết hết, thấy hết, chả có cái gì qua mặt được ông, lại còn suýt soa tiếc cho cô Hường đã mua phải đồ dỏm! Cũng đúng thôi!

Nhưng duy có một điều là ông Bảy dù sành sỏi đến đâu cũng đã không thấy.

Đó là ông đã vừa làm hoen ố một điều gì vô cùng tốt đẹp mà chị Hường đã vun sỏi khi bỏ tiền dành dụm ra để mua cái áo cho người cha thương quý của mình.

Như vậy, ông Bảy chỉ có tài mà thiếu cái tâm.

Nếu ông có được cái tâm thì đâu đến nỗi khiến chị Hường đêm hôm ấy cứ nằm ôm gối khóc rấm rứt mãi một mình.

NHẬT TIẾN

Cali, 11-2005

VÒNG QUAY TRẦN THẾ

Năm ấy cũng lâu rồi, thằng Sinh mới vừa tới tuổi nghĩa vụ quân sự. Nó đang theo học cấp III thì đã phải đăng ký và được điều tới một đơn vị đóng mãi trên đồi cao núi thẳm. Lá thư đầu tiên nó viết về cho bố mẹ kể chuyện nếp sống mới mẻ của mình:

«Có đi xa mới thấy đất nước mình giàu đẹp. Cảnh vật ở đây chỗ nào cũng như tranh vẽ. Non xanh nước biếc. Mây núi chập chùng. Con vui lắm bố mẹ ơi. Tưởng nghĩa vụ quân sự thế nào chứ tiếng là lính mà có phải ngửi mùi khói bom bao giờ đâu. Chiến tranh chấm dứt rồi. Cả ngày con cứ la cà suốt!»

Bà Khương, mẹ của Sinh cười vui, hớn hở đi khoe khắp hàng xóm về chuyện đã nhận được thư. Bà cũng không giấu được niềm hân diện

là nhà bà tuy đã mang danh hiệu Gia đình Cánh mạng, nhưng nay lại góp thêm một thằng con cho nghĩa vụ nhà nước, tất lập trường chính trị sẽ còn được mọi người nhìn nhận thêm nữa.

Vào một buổi tối họp Tổ dân phố, bà còn hăng hái phát biểu động viên mọi người nên khuyến khích con cái tham gia Nghĩa vụ quân sự. Bà cũng tự tay mở lá thư của thằng Sinh gần như đã nát nhàu vì nó viết trên giấy xấu, đọc lên cho mọi người nghe, dĩ nhiên là bà tự ý bỏ đi mấy câu cuối:

«Có đi xa mới thấy đất nước mình giàu đẹp. Cảnh vật ở đây chỗ nào cũng như tranh vẽ. Non xanh nước biếc. Mây núi chập chùng. Con vui lắm bố mẹ ơi!» Sau buổi họp, ông Tổ trưởng Dân phố còn nán lại gặp bà Khương để thăm tặc:

«Non xanh nước biếc, mây núi chập chùng, con vui lắm bố mẹ ơi! Cái thằng Sinh học tới cấp Ba có khác. Nó viết ngắn gọn mà có lý có tình!»

Mặt mũi bà Khương cứ nở nang mãi lên, tuy không nói ra, bà cũng đã chắc mẫm cái chân Tổ

phó sắp bầu lại trong mấy tháng tới hẳn sẽ về tay mình.

Tuy nhiên, niềm vui của bà chưa vơi thì mấy hôm sau một thằng bạn đồng đội của Sinh, nhân đi công tác về thành đã ghé qua nhà bà. Thằng này gầy đét như con mắt, mặt mũi vêu vao, khi nó cười chỉ thấy vầu ra hai hàm răng trắng nhởn. Nó nhìn trước ngó sau rồi giúi vào tay bà một mảnh giấy gấp tư, miệng thì thảo.

«Cháu ở cùng đơn vị với thằng Sinh. Nó có thư cho bác. Nó dặn cái gì, bác làm ngay. Cháu phải đi không chờ lâu được.»

Bà Khương vội vã mở thư ra đọc. Thằng Sinh chỉ nguyệt ngoạc có mấy dòng:

«Con rời đơn vị lên đóng ở vùng cao này. Con đói và thèm muối lắm mẹ ơi. Mẹ đừng gửi quà cáp gì hết. Cứ cho con một bọc muối vùng trộn nhiều muối cho thật mặn vào là quý lắm rồi. Thằng bạn con nó sẽ mang về.»

Bà Khương có cảm giác như trời sụp, bao nhiêu cảnh trí non xanh nước biếc vẽ trong đầu

bà vụn tan biến hết mà chỉ thấy hình ảnh của thằng con mình gầy gò yếu đuối, mặt mũi vêu vao, quạ cáp chẳng xin gì chỉ xin có mỗi muối vùng rang mặn. Lập tức bà lục lọi trong nhà, lại chạy sang bên hàng xóm vét voi thêm để gom gắp đủ một kí lô. Bà cũng không quên trộn thêm vào đó nửa hũ muối còn lại rồi trao cho thằng bạn của Sinh đang ngồi chờ. Đến lúc nó vội vã đi khỏi rồi, bà Khương mới chợt thấy hối tiếc rằng mình đã quên chưa hỏi tình hình thằng Sinh hiện nay ra sao, nó đóng ở đâu, bây giờ béo hay gầy, có ăn được, ngủ được hay không, có nhớ nhà hay không.

Kể từ hôm ấy, tuy lòng bớt vui, nhưng cũng không vì thế mà bà bớt tích cực tham gia các công tác trong Phường, trong Tổ dân phố. Mỗi đợt vận động đóng góp cho những việc công ích chung như Quỹ Dân phòng, Thương binh Xã Hội, An ninh Quốc Phòng, Lao động Xã hội Chủ nghĩa, Ngôi nhà Tình thương, Xóa đói giảm nghèo... nhất nhất bà bao giờ cũng đi tới từng hộ gia đình để vận động, khuyến khích bà con tham gia. Bề gì thì thằng Sinh cũng đã an bài ở đâu đó

trên rừng xanh núi thẳm rồi, có bận tâm lo lắng cũng là vô ích. Mục tiêu trước mắt của bà bây giờ vẫn là nhắm vào cái chức Tổ phó mà qua hai lần bầu trước, dù phấn đấu đến rã người bà vẫn chưa được «trên» nó tới.

Một ngày cuối năm, vào lúc bà Khương hò hét ông chồng quanh năm bệnh tật: «nhích cái thân xác đi một tí để lau giùm tôi cái bàn thờ, hôm nay đã hai mươi tám Tết rồi», thì ông chồng của bà vẫn lườn khươn xoay mình trên cái phản gỗ tùm hụp mới chần chiếu rách bươm và tai thì cứ sát vào cái radio cát-sét để lim dim nghe mấy bản nhạc vàng. Bà điên tiết xông lại giật phăng cái máy quăng xuống gầm phản và gầm gừ:

– Nghe mãi cái thứ chết tiệt này để rồi cả nhà phải kéo nhau ra nghe kiểm điểm hả? Ồi giờ ời là giờ... cũng là người ăn cơm cả chứ có phải chó ăn c... đâu mà ngu thế!

Tiếc xót cái máy quý giá bị quăng quật, ông bố thẳng Sinh bỗng mất bém cái tính nhẫn nhịn thường ngày. Ông chột nhồm phất dậy, xáng cho bà vợ một cái bạt tai rồi cất giọng hùng hổ:

– Tiên sư con mẹ ác ôn. Mày quăng cái máy như thế, nó mà hỏng thì ông giết!

Cuộc nổi dậy của ông chỉ mạnh mẽ và ngăn ngui có chừng đó. Nói xong được một câu đầy khí thế tiến công, ông vật mình ngay xuống mớ chần bụi nhùi và nằm thở dốc. Cơn giận biến thành cơn sợ vì chưa bao giờ ông dám mạnh tay với vợ như thế, nhưng nổi tiếc xót cho cái máy bị vùi dập còn nổi lên mạnh mẽ hơn. Ông chỉ cầu mong cho con vợ nó đi khuất mắt để ông chui xuống gầm phản kiểm tra lại xem sự tổn hại đến mức nào.

Nhưng đời nào bà Khương lại tha cho chồng cái tội nổi loạn bất tử như thế. Bà tự nghĩ nếu không dần mặt thẳng cha này thì được đảng chân lân đảng đầu, nó sẽ tiếm quyền kiểm soát căn nhà này mất. Thế là bà tru tréo lên. Bà đem tất cả công lao vun quén của đời bà đã lo cho chồng cho con ra kể lể và mặt sát cái quân vong ân bội nghĩa. Tiếng la hét của bà làm cho nhà hàng xóm phải chạy sang cuống quýt:

– Chuyện gì thế? Chuyện gì mà om xòm thế?

Thôi thôi, đâu có đó, kéo mà lại mất mẹ cái danh hiệu Gia đình Văn hoá, rồi Tổ dân phố cũng vạ lây.

Lời khuyên nhủ của bà hàng xóm quả là công hiệu. Vừa nghe nhắc mất danh hiệu gia đình văn hóa và có thể làm vạ lây tới Tổ dân phố, bà Khuơng đang gân cổ lên tru tréo đột nhiên ngắt sống lại. Bà đảo mắt nhìn trước ngó sau rồi cất giọng khàn khàn:

– Chuyện vặt thôi... Chuyện vặt thôi... có gì mà vi phạm tới... văn hóa!

Bà hàng xóm cất tiếng cười ngặt nghẽo, văng một câu trước khi bỏ đi:

– Có cái đ... gì mà không liên hệ tới gia đình văn hóa!

Thế là chuyện nội bộ gia đình bà Khuơng nhờ thế tạm êm. Ông chồng biết điều đã nhóm dậy đi lau dọn bàn thờ, lòng ông yên ổn vì sau khi kiểm tra cái máy thấy nó không tổn hại gì. Ông còn cười tủm tỉm:

– Con mụ còn khôn chán. Nó quăng dữ dần vậy, nhưng ném cái máy lên trên bao tải gạo. Làm hết hồn!

Riêng bà Khương thì lui cui dưới bếp, nào lau nhà, quét sân, rửa nồi, ngâm gạo, đến chiều lại chạy vội ra chợ kiểm giò hoa về bày biện ban thờ... bề gì thì tết nhất cũng phải tươm tất cho ra nếp sống của gia đình văn hóa chứ.

Mãi gần nửa đêm, lúc mọi công việc đã tạm ổn và nhà sắp tắt đèn đi ngủ thì bà Khương nghe có tiếng gõ cửa, rồi bà sững sờ nhìn thấy thằng Sinh hiện ra lù lù, đứng ngay trước mắt. Bà cất giọng thảng thốt:

– Ôi! Sinh! Mà... mà được về ăn tết hả?

Thằng Sinh vừa thở vừa đáp, cái giọng nghe yếu sùu:

– Không! Con... con về...

Mắt bà Khương chợt trợn ngược lên:

– Úi giờ ơi! Trốn hả?

Vừa nom thấy thằng con bẽn lễn gật đầu là bà đã gầm lên:

– Ồi giời ơi! Sao con đại thế? Cũng là người sao con làm chuyện tầy trời như thế. Con giết cả nhà rồi... con ơi!!»

Thằng Sinh hốt hoảng sấn lại vừa che lấy miệng của mẹ, vừa cất giọng gắt gỏng:

– Mẹ làm cái gì mà rối lên thế. Con về ăn tết rồi lại quay lên ngay thôi mà.

Bà Khương vẫn to tiếng:

– Thế là đào ngũ... là rũ tù... là hãm hại cả nhà, mà có biết không?

Thằng Sinh văng tục ngay:

– Đào ngũ đếch đâu mà đào. Về chơi vài ngày thôi!

Bà Khương trợn mắt:

– Không được! Tết nhất mà thò cái mặt ra là cả làng cả xóm đồn rầm đồn rĩ lên. Mà tưởng

công an nó không tới gõ cổ mày đi à, ở đó mà ăn Tết!

Thằng Sinh xô mẹ qua một bên, đi thẳng vào nhà:

– Đến đâu thì đến. Đây mệt quá rồi!

Nhưng bà Khương đã đổi giọng nghiêm khắc quát to lên:

– Không được! Mày phải về đơn vị ngay! Ở đây tao chưa không được.

Thằng Sinh quay phắt lại nhìn mẹ, vẻ thẳng thốt. Nó nhìn mẹ từ đầu đến chân. Nhưng nó không cảm thấy người đứng trước mặt là mẹ của mình. Bao nhiêu hình ảnh xum họp đầm ấm quanh mâm cỗ ngày Tết nó nung nấu trong đầu từ bao lâu nay bỗng nhiên tan biến hết. Trước mắt nó bây giờ chỉ là bộ mặt lạnh lùng, hung dữ và giọng nói quyết liệt biểu lộ cái cung cách quyền lực đồ khuôn mà ở đâu thì cũng giống hệt nhau. Nó vút cái túi vải xuống sàn gạch và toàn thân của nó như muốn khụy xuống. Gian nan trèo đèo, lội suối, cuộc bộ, đón xe... bao nhiêu

chặng đường không đủ để vật ngã nó, thế mà cái giây phút này chỉ ngắn ngủi có một thoáng mà cũng đủ làm sức lực của nó tiêu tan hết. Ở buồng trong có tiếng ho của bố sù sụ vang ra. Bên vách nhà hàng xóm vọng sang tiếng trẻ con nô đùa. Giọng của bà Khương bây giờ dịu lại:

– Con ơi! Con còn thương đến bố đến mẹ thì quay về ngay đi. Nấn ná ở thêm vài ngày, đơn vị nó đánh điện về thông báo con đào ngũ thì có mà trốn lên giờ.

Thằng Sinh cau mày:

– Thì để đến sáng hãy tính. Làm cái gì mà cứ rối tinh lên.

Bà Khương quát lại:

– Không rối sao được. Mày mà ở đây phút nào là cả nhà can tội chứa chấp đào ngũ phút đó. Coi như tao không thấy mày. Cả nhà không ai biết mày đi đâu, về đâu hết. Đi đi. Đi ngay đi.

Sinh hần học cúi xuống nhặt cái túi vải khoác lên vai rồi lăm lũi đi ra. Cặp mắt nó long lên sòng

sọc chúng tỏ trong lòng nó chất chứa đầy nỗi hận thù. Nhưng bà Khương đã gọi giật lại:

– Chờ tao tí đã.

Nói rồi bà tất tưởi vô bếp trút tất cả những gì có trong trạn ăn, kể cả lọ muối vừng cùng mấy cặp bánh chưng sắp đem bày bàn thờ cho cả vào một cái giỏ, đem ra trao cho Sinh và nói:

– Con thương bố mẹ, thương thân con thì hãy nghe lời mẹ quay về ngay đi. Mẹ cũng thương con như xát muối trong lòng nhưng biết làm sao?

Nói xong bà tu lên khóc. Thằng Sinh đứng lặng người một lát rồi ngậm ngùi tiến lại vỗ nhẹ lên vai mẹ. Nó muốn nói vài câu với mẹ nhưng ấp úng rồi cũng chẳng nói năng được gì. Lần đầu tiên, trong mồm chẳng cần có hạt muối nào mà nó cũng cảm thấy đắng chát. Sau cùng, nó chỉ lẳng lẳng xách cái túi và cái giỏ đi ra. Ở phòng trong, ông bố lại cất lên tiếng họ sù sù.

Đây là chuyện giáp Tết xảy ra từ hơn hai mươi năm về trước.

Những ngày sau đó cuộc sống nơi trần thế vẫn lảng lạng xoay vòng với biết bao nhiêu là chuyện vật đổi sao dời. Ngay cái chức Tổ phó Dân phố, bà Khương dù có phấn đấu cách mấy thì cũng vượt tầm tay. Số là hôm bầu bán, lúc mọi người phát biểu ý kiến, một bà già đứng lên đồng dục:

– Tôi xin cả phố bầu cho chị Khương. Gia đình chị là gia đình cách mạng, lại có con trai đang đi nghĩa vụ quân sự. Chị luôn luôn là người tích cực với cả việc nước lẫn việc nhà. Tôi thấy cuộc họp nào, buổi quyên góp nào cho nghĩa vụ, chị cũng đi từng nhà động viên, thúc đẩy mọi người tham gia. Một người tích cực như thế bầu vào chức vụ Tổ phó dân phố là đích đáng quá rồi.

Kết quả, một mẹ trẻ leo lên cái mồm mà chuyên trốn việc nhất lại được bầu, còn bà Khương chỉ có lác đác vài phiếu. Lúc trở về, bà hậm hực nói với người bạn hàng xóm:

– Giá mẹ già đó đừng có các mở mồm thì...
đâu đến nỗi!

Cái xui chưa qua lại cái hạn xộc tới. Ông chồng ốm yếu của bà đột nhiên đổ ra đủ thứ bệnh khiến bà phải vay mượn tứ tung để chạy chữa. Trước còn nằm nhà, sau ông phải vào viện. Nằm viện ròng rã mấy tháng trời, dù cật lực chạy tiền thuốc men, rút cục ông cũng vẫn nhắm mắt xuôi tay. Bà Khuơng rạc hản người ra. Tiền nợ nần, tiền thuốc thang, tiền viện phí lên cao chồng chất khiến bà phải bán cái nhà đang ở để trang trải. Số dư còn lại, bà lẳng lặng đem về quê, sắm được khoảnh đất dựng nhà, chung quanh có một thửa vườn đủ trồng rau, nuôi gà.

Còn thằng Sinh sau này giải ngũ ra, đi biển không thèm héo lánh đến nhà, trừ cái lần nó về chịu tang bố và lần khác giúp mẹ tằm dẹp đồ đạc ở căn nhà cũ rồi đưa mẹ về quê. Người ta đồn nó lẩn quẩn làm ăn cái gì đó trên vùng sâu, vùng cao. Nhà nước càng mở cửa thì hàng lậu tràn qua biên giới qua ngả núi rừng càng nhộn nhịp, làm gì mà thằng Sinh chẳng dính tới. Nó đã có thời

đóng đồn ở trên đó thì ngõ ngách nào mà chẳng thông thuộc. Thật sự, chẳng ai biết Sinh buôn cái gì, nhưng chỉ trong vài ba năm, Sinh trở nên giàu sụ dư tiền về thành phố sắm một cơ ngơi có đến hai tầng lầu và bánh chọe trở thành giám đốc một công ty trách nhiệm hữu hạn gì đó. Rồi Sinh lấy vợ, chẳng cần sự hiện diện của mẹ, nhưng bù lại Sinh cũng về quê, bỏ tiền tu bổ căn nhà lá cho mẹ thêm tươi tắn và thêm mở tiền cho mẹ làm vốn. Cũng có lần Sinh đưa mẹ lên phố sắm sửa đồ dùng và nhân tiện cho mẹ biết nếp sống hiện tại của mình.

Sinh nói hớn hở:

– Mẹ thấy đó. Con đâu có ngu mà mẹ cứ lo!

Còn cô con dâu thì phấn son loè loẹt, thập thò sau cánh rèm nhung đỏ ngăn cản phòng khách rộng thênh thang, nói lí nhí được một câu:

– Thưa... mẹ!

Rồi cô giả bộ quát tháo gia nhân chuẩn bị bếp nước, nấu ăn và mất biến trên căn lầu hai có cửa ngăn với cầu thang đóng im ỉm.

Thật sự bà Khương cũng chẳng cần quan tâm đến đời sống của chúng nó làm gì. Đời cua cua máy, đời cáy cáy đào. Nhà nước đã mở cửa cho kinh tế thị trường thì mạnh ai nấy sống. Miễn là bà thấy vui với cảnh quê, có mảnh vườn xanh um rau cỏ và đàn gà đông lít nhít.

Đùng một cái, ở quê bà có đoàn du khách nước ngoài tới thăm. Cả xóm nhốn nháo cả lên, đổ xô ra coi cán bộ chính quyền dẫn phái đoàn đi đủ mọi chỗ, người chỉ chỗ này, kẻ trở chỗ kia. Thế là khoảnh vườn của bà Khương cũng như giải đất của bà con chòm xóm nằm trong tầm ngắm của cái gọi là Quy hoạch Đất đai để tiến hành chủ trương Kỹ nghệ hóa. Rồi thì lệnh giải tỏa được chính quyền ban ra. Cũng có đền bù đấy, nhưng cán bộ chỉ trả cho dân giá bèo, để sau khi quy hoạch thì sẽ bán lại với giá trên trời.

Một ngày nọ, bất chấp sự chống đối giá cả đền bù, hàng đoàn xe húc nườm nượp kéo đến, ủa sập nhà cửa, chuồng trại, hoa mầu trong tiếng la ó, khóc lóc vang trời dậy đất của các gia đình nạn nhân.

Đang là người dân hiền lành bà Khuơng bỗng trở thành một thứ dân oan cùng các nạn nhân khác kéo nhau đi đập mọi cửa quan để khiếu kiện. Từ xã lên huyện, từ huyện lên tỉnh, từ tỉnh kéo nhau về thành phố, đám dân oan ở vùng bà Khuơng hội nhập với dân oan ở các địa phương khác đã biến thành những đoàn người đông đúc đi rùng rùng khắp phố, đến tối về thì tụ tập ăn dầm nằm dề nheo nhóc ở vườn hoa.

Cái này thì quá! Các buổi học tập trong Tổ dân phố, cán bộ đều phát biểu:

– Tập trung kiểu đó là phản động. Là chống đối nhà nước. Là bôi đen xã hội. Dân oan thì ít, kẻ xấu thì nhiều. Bà con phải cảnh giác!

Thế là vào một đêm, cả khu vườn hoa quanh đó bị cúp điện, hàng đoàn xe các lực lượng công an có, cảnh sát có, dân phòng có, thanh niên xung phong cũng có. Tất cả ủa vào, xách cổ từng người một, bắt chấp già trẻ lớn bé quăng hết lên xe. Một số bị quăng quật. Một số đông khác bỏ chạy tán loạn trong tiếng hò, tiếng quát tháo, tiếng khóc lóc, chửi rủa văng trời dậy đất.

Bà Khương tuy đã già, nhưng chân tay còn khỏe mạnh. Bà vùng thoát được khỏi mấy bàn tay túm giữ của đám công an, cầm đầu lao vào một bụi rậm rồi luồn qua mấy khe hàng rào chui vào được một cái gầm xe tải. Nằm ép ở đó chờ không thấy ai, bà băng qua đường để chạy tọt được vào một con hẻm tối thui. Thế là thoát, mặc dù lưng của bà còn đau ê ẩm vì bị mấy gậy của ba thằng dân phòng. Chờ cho chuyện tém dẹp yên tĩnh hẳn, đoàn xe đã rồ máy chở đám dân oan bị bắt đem đi, bà mới lò dò nhón bước ra phố. Từ chỗ ấy đến nhà thằng Sinh không bao xa. Hồi xưa bà cũng đã từng ở đây, ngõ ngách các nơi bà thuộc nằm lòng.

Khi bà tìm tới khu thằng Sinh cư ngụ thì trời đã gần khuya, tuy vậy dãy hàng quán ở những đầu ngõ vẫn thấp đèn sáng choang, sinh hoạt nhộn nhịp. Bên lề hai hè phố, xe cộ đậu ngổn ngang và mấy hàng quán cà phê, bánh mì nóng vẫn thấy đông khách ngồi lổ nhổ. Lúc bà Khương vừa bước qua một dãy bàn thấp kê lộ thiên thì đã có kẻ phát giác và kêu lên:

– Dân oan... dân oan...

Bà Khương giật nẩy người vội vã ngó trước ngó sau. Bà chợt nhớ tới vành khăn trắng kẻ hai chữ đỏ “Dân Oan” mình vẫn còn chít trên đầu nên vội vã trật xuống. Lại có những tiếng cất lên:

– Bác ơi. Vào đây, con mời bác bát phở.

– Ủi giời ơi. Chập tối tôi đi qua, thấy chúng nó đánh người ta túi bụi.

Bà Khương quay về phía những người vừa nói, biểu lộ ánh mắt cảm ơn và xua tay từ chối. Bà tiếp tục hấp tấp đi sâu vào trong ngõ. Một con nhỏ, tuổi cỡ mười hai, mười ba đang rửa bát sau một lùm cây tối chợt đứng dậy, chạy theo, cất tiếng hỏi:

– Bà cụ tìm nhà ai, cháu chỉ cho!

Bà Khương dừng chân lại, nhìn nó chăm chú:

– Cảm ơn cháu, bà biết nhà rồi.

Con bé tò mò:

– Mà nhà ai kia chứ?

Bà Khương đáp:

– Nhà ông Sinh, trong ngõ.

Con bé reo lên:

– A! Ông Sinh chủ xí nghiệp thì ai chả biết.

Vừa nói nó vừa chỉ tay về phía trước rồi quay lại chỗ làm việc của mình. Bà Khương rảo bước thêm, không để ý đến mấy người dân trong ngõ kéo nhau tò mò đi theo. Đến cửa nhà Sinh, vẫn quang cảnh ấy, một căn hộ khang trang, hai tầng lầu, tường không quét vôi mà gắn những viên gạch men màu hồng điểm những bông hoa tím, cả mặt tiền còn phủ gần kín bằng một rặng hoa ti-gôn đang thời kỳ nở rộ. Bà Khương giơ tay bấm nút chuông ở bên cánh cổng sắt. Có tiếng chó sủa loạn xạ từ sân trong phát ra và có tiếng quát tháo:

– Ai? Ai giờ này bấm chuông thế?”

Bà Khương to giọng:

– Mẹ đây, Sinh ơi. Mở cửa cho mẹ.

Một lát, Sinh hiện ra với đồ ngủ, bên ngoài còn khoác thêm một cái áo kimono bằng lụa có in những mô hình sắc sỡ. Nom nó bây giờ phương phi, bệ vệ, khác hẳn cái thằng Sinh ốm nhom hồi nào còn xin mẹ từng nhúm muối vừng. Nhìn thấy mẹ, Sinh hốt hoảng:

– Giời ơi! Mẹ đi đâu mà giờ này còn tới đây?

Bà Khương thở hắt ra:

– Tao đi khiếu kiện, bị công an nó đuổi!

Sinh vội vã mở toang cánh cổng, nhưng không phải để mời mẹ vào mà nhòai người ra ngoài nhớn nhác nhìn hai bên ngõ. Mấy người dân trong ngõ đi theo bà Khương, thấy vậy vội lùi lại, nép vào những mái hiên như để cho Sinh không nhìn thấy. Bây giờ thì Sinh đã trở lại con người oai vệ bình thường hằng ngày. Gã cắt to giọng, xen vẻ gắt gỏng:

– Ôi giời ơi! Khiếu kiện cái gì! Mẹ chỉ đi nghe cái lũ phản động chúng nó xúi giục. Về địa

phương đi, để chính quyền địa phương họ giải quyết.

Bà Khương sáng giọng:

– Con mẹ nó, tao kiện cả mấy năm rồi, có đứa nào hó hê gì đâu!

Sinh đồng dặc:

– Trước khác, bây giờ khác. Vấn đề dân oan ở trên đã có chỉ thị rõ ràng rồi. Mẹ cứ về đi. Người ta sẽ giải quyết ổn thỏa hết.

Bà Khương kêu lên:

– Tao không tin. Tao chẳng còn tin đứa đ... nào nữa hết.

Sinh sáng giọng:

– Chớ có nói năng hồ đồ mà vạ miệng. Mẹ đừng nghe mấy thằng phản động xúi giục. Về đi! Cứ về đi khắc biết.

Bà Khương chưa kịp trả lời thì từ trên ban-công lầu hai, cô con dâu đã ngó xuống, góp lời, thì ra từ nãy cô vẫn đứng ở trên đó lắng nghe:

– Anh Sinh nói đúng đấy bà ơi. Bà về đi... về ngay đi...

Bà cụ Khương ngẩng lên nhìn, không nom rõ mặt con dâu nhưng cũng trả lời giọng cáu kỉnh:

– Thì khuya rồi, có đuổi tao đi thì cũng phải cho tao chờ tới sáng mai đã chứ?

Cô con dâu vội vã:

– Ấy, đâu có được. Dem bà vô nhà lúc này có khác gì can tội chứa chấp phản động, chống đối nhà nước. Thôi bà thông cảm giùm cho chúng con đi bà ơi!

Sinh bây giờ xuống giọng năn nỉ:

– Con lấy mẹ đó mẹ ơi. Mẹ đừng vào nhà con trong tình thế này. Mai một chút nó đồn rầm lên tội chứa chấp dân khiêu kiện là con mất chức, hết làm ăn. Để con vào lấy tiền đưa cho mẹ đi thuê khách sạn ngủ qua đêm.

Vừa nói, Sinh vừa đẩy mẹ ra khỏi cổng và hấp tấp đi vào nhà.

Bà Khương không đi theo nó. Bà ngăn người trước tình trạng đón tiếp của vợ chồng đứa con trai mà trước đó bà không hề nghĩ tới. Nếu biết thế này thì thà ra ngủ bờ ngủ bụi. Bà ngược mắt lên nhìn căn nhà lần cuối rồi tần ngần quay lưng đi. Bà đâu cần chờ món tiền mà thằng Sinh sắp trao, cho dù món đó có thể còn giá trị gấp chục lần một ký lô muối vùng rang mặn mà hồi nào bà cũng đã trao cho nó. Nghĩ đến hình ảnh của nó ngày xưa, và cả cung cách chính bà đã xua đuổi nó ra đường vào chiều tối hai mươi tám Tết năm nào, bà bỗng rung mình khi nhận thấy chính mình cũng đã từng ở vào cái hoàn cảnh như của thằng Sinh bây giờ và đã nói những lời gần y như thế:

– Con thương bố mẹ, thương thân con thì hãy nghe lời mẹ quay về ngay đi.

Ôi, cuộc đời này sao lại có những sự quay vòng nghiệt ngã. Bà chỉ còn thấy thương thằng Sinh mà không giận. Trước sau thì nó vẫn là máu mủ. Nó vẫn là thằng Sinh, khi nguy ngập vẫn phải đến cầu cứu bà trước tiên, như có lần nó đã viết

nguyệt ngoạc: «Con đói và thêm muối lắm mẹ ơi». Chỉ cần nghĩ như thế thôi, là đôi mắt đang ráo hoảnh của bà bỗng ràn rụa nước mắt.

Còn đang vương vấn chợt bà Khương thấy như có ai đang giặt gấu áo của mình. Bà quay lại nhìn thì thấy con bé rửa bát ngoài đầu ngõ đứng ngay ở đằng sau. Dưới ánh đèn đường, hai con mắt của nó lóng lánh như hai hột nhãn. Nó nói:

– Theo cháu.

Bà Khương vội vã:

– Thôi... thôi... Rồi khốn cả nhà...

Con bé nhoẻn một nụ cười để lộ hai hàm răng sún. Rồi nó xăng xái đi trước. Một tay nó túm lấy vạt áo của bà kéo mạnh. Bà vội vã bước theo nó, đi vào trong ngõ. Càng vào sâu, lòng ngõ càng mở rộng thêm. Thì ra ở chỗ này ngày xưa là một khu nghĩa địa. Rải rác chen quanh các mái tôn lụp sụp là những mô gò lổn nhổn. Dừng lại trước một cái túp lợp bằng tre với phen nứa, nó giải thích:

– Bà ở đây qua đêm, sáng mai hãy về. Cháu thấy dân phòng đi lòng dân oan nhiều lắm.

Quả nhiên con bé chưa dứt lời thì đã có tiếng lao xao từ xa vọng lại. Bà Khương đi giật lùi vào một góc tối. Hai người cùng nhìn ra và thấy hai thanh niên tay gậy tay gộc cũng đang đi lại. Con bé cười khúc khích:

– Dân phòng đấy. Nhưng mò vào đây thì chỉ để kiểm gái...

Chợt có tiếng léo nhéo vọng ra:

– Vào đây các anh ơi... Dân oan ở đây này...

Hai gã cùng đứng lại. Một gã lên tiếng cười cợt:

– Em thì oan cái đếch gì. Mới ở trường phục hồi nhân phẩm ra. Đây còn lạ gì...

Giọng léo nhéo lúc nãy bỗng trở nên chua ngoa và đáo đẽ hơn:

– Ời giời ơi là giời! Địt cụ nó! Em con nhà lành rồi bị xô đẩy dẫn đến thế này, sao lại không oan...

Rồi cái giọng hạ xuống, nghe dịu dàng hơn:

– Thôi vào mẹ nó đây, giải oan giúp em cho rồi, ở đó mà rấm rớ!

Có tiếng cười rích lên, hai tay dân phòng chen nhau nói:

– Vậy oan thật hả? Thế thì tố vào ngay!

– Bọn tố cũng đang đi lòng dân oan đây!

NHẬT TIẾN

11-2007

QUÀ TẶNG ĐÊM GIAO THỪA

Tính tới tính lui thì vẫn còn thiếu những ba chục nghìn. Lòng dạ Ngoan cứ mỗi lúc một nóng như lửa đốt. Nó hồi hả nhìn lên những nóc nhà cao. Vạt nắng chói lọi trên từng mảng tôn sáng lóa cứ mỗi lúc một nhạt dần, trước nhìn còn thấy chói mắt, sau rồi cứ lịm dần đi, nó nhìn vào đấy chăm chăm mà chẳng còn thấy nhúc nhối. Quá chiều ba mươi rồi! Chẳng còn mấy tiếng nữa là tới giao thừa. Lòng Ngoan quặn thắt lại. Dòng người quanh nó vẫn đang tiếp tục cuộn cuộn, xô đẩy với đủ loại âm thanh ồn ào, chát chúa, nhưng hầu như chẳng ai đoái hoài tới cái mẹt bánh rán nó đã cắp mỗi cả tay từ hồi sáng tới giờ. Ở bên túi trái của nó, cuộn giấy bạc nằm gọn dưới lớp kim băng vẫn còn ngoan ngoãn lắc lư theo nhịp bước bốn chôn, hồi hả. Đi đâu bây giờ và kiếm đâu cho ra cái món ba chục

nghìn mà nó đã tính chắc là còn thiếu đó. Chợt nó đứng sững lại ngẩn ngơ! In như có tiếng ai gọi nó ở đằng sau lưng:

– Bánh rán. Đây con bé bán bánh rán ời!

Ngoan quay phắt lại nhìn. Nó thấy rõ một bà to béo đang đứng ở một bậc cửa vừa giơ tay, vừa réo gọi. Ngoan vội vã quay gót trở lại. Nó chìa cáiallet ra với niềm vui rộn rã trong lòng. Bà ta mua luôn một lúc tới năm cái bánh. Lúc trả tiền, bà ta bỗng nhiên hỏi nó một câu:

– Mà có biết trèo không?

Ngoan ngơ ngác:

– Trèo lên đâu hả bà?

Bà chủ giờ một ngón tay múp míp và trắng nõn như ngó cần rõ ra là hạng người quanh năm chỉ ăn trên ngồi trốc, chỉ lên nóc nhà cao và nói:

– Lên đó đó. Kiểm cho tao cái xác con mèo. Nó bị điện giật chết đêm hôm qua, mà điều không biết nó rúc vào cái xó nào, tao chỉ nghe tiếng nó gào toáng lên hồi đêm qua rồi im luôn.

Ngoan ngược mắt lên, nhìn theo ngón tay chỉ của bà ta. Tòa nhà cao dễ tới bốn tầng. Ở tít trên cao đó, nó nhìn thấy chằng chịt những cây, những sào, những cột ăng ten và những búi dây điện nhằng nhịt. Thốt nhiên nó rùng mình:

– Ui chao, lên đó lơ quớ dây điện nó giật chết.

Giọng người đàn bà chột cong cớn hẳn lên:

– Điện ở đâu ra mà sẵn sàng giật chết con người ta thế. Mấy cái búi dây đó, thợ điện đã gom tém vô một góc rồi. Mà chỉ cần chui dưới mấy cái máng xối thôi. Tao chắc con mèo chẳng chạy đi đâu ra ngoài mấy chỗ đó.

Cái Ngoan lý sự:

– Bà nói dây điện đã tóm gọn rồi sao con mèo còn bị giật chết?

Lần này thì người đàn bà không còn kìm được vẻ giận dữ nữa. Bà lớn giọng tác xác như để trấn áp câu hỏi hữu lý của con bé:

– Tổ cha nhà mày, trứng còn đòi khôn hơn rận. Con mèo cái xác có bao nhiêu đó, nó chui rúc cho lấm vào thì làm chi mà chẳng đụng dây điện. Còn mày, mày ốm nhóc ốm nheo như thế có lòn nổi vô cái gác có dây nối công-tơ không mà nói chuyện giạt với không giạt. Thôi, tao khoán hai chục nghìn, ưng hay không thì nói quách đi cho tao nhờ. Tổ cha cái thằng Tư đi biển đầu từ sáng tới giờ, nếu có nó ở nhà thì chẳng tới cái lượt mày.

Ngoan ngập ngừng:

– Thôi, hay bà chờ anh về đi.

Người đàn bà nhăn nhó:

– Chờ nó thì biết đến khi nào. Để qua đêm, giao thừa có mèo chết trên nóc, xui tận mạng cả năm!

Ngoan lại tần ngần thêm một vài giây nữa trước sự phát hiện ra cái cơn xui xẻo của người đàn bà. Ừ, nếu không phải giao thừa thì sức mấy bà ta phải nhờ tới mình. Bỗng nhớ tới cái món tiền đang cần tới, cái Ngoan tự nhiên bật ra một câu:

– Cho cháu ba chục đi. Ba chục thì cháu cũng liều.

– Mày cắt cổ tao sao mà đòi mắc dũ vậy! Nhà có cầu thang lên tới nóc, mày chỉ việc trèo lên mái có chút xíu thôi mà tính ăn những ba chục.

Ngoan nhún vai:

– Mà điều đâu phải mò lên tới đó là thấy ngay con mèo. Ngộ nó nằm chết rụi ở đâu đó, có mà kiếm hụt hơi.

Nghe nó nói có lý, người đàn bà dịu giọng xuống và không quên một lời mặc cả:

– Thôi được, tao chịu trả ba chục đó, mà điều lên đó điện điếc có làm sao, tao không chịu trách nhiệm đó nghe chưa.

Nhìn bầu trời đang ngả bóng chiều, đêm giao thừa cũng chẳng còn mấy chốc sẽ ập tới, cái Ngoan đặt ngay mẹt bánh xuống sàn rồi xắt xái đi vào trong:

– Bà chỉ cho cháu. Cầu thang leo lên ở chỗ nào.

Người đàn bà đi theo bén gót nó:

– Được rồi, theo tao. Lên tới tầng chót thì có cái thang để trèo lên sân thượng. Tao chẳng biết trên đó có những cái gì nhưng cùng lắm cũng chỉ linh tinh vài thứ, đứng dưới này ngó lên cũng thấy.

Cái Ngoan ngược nhìn lên những bậc cầu thang cân bằng những viên gạch vuông có in hình hoa văn sắc sỡ chạy vòng theo cái tay vịn bằng gỗ cẩm lai được đánh bóng lộn. Lúc đặt chân lên bậc thang đầu tiên, Ngoan chột nhác thấy bóng một người đàn ông đang ngồi ruỗi dài trên một cái ghế xích đu ở căn phòng bên trong, trên tay đang cầm ly rượu. Hình như ông ta cũng đang liếc nhìn về phía con bé. Khuôn mặt của ông cũng mờ màng, màu nâu bóng, hai bên má hum húp đầy thịt, tuy nhiên cũng vẫn để lộ rõ hai con mắt thì sắc lẹm đến độ chỉ thoáng nhìn mà Ngoan cũng đã phát khiếp. Nó vội vàng bước vội lên thang lầu. Phía sau nó, bà chủ nhà đã đứng lại và dặn với:

– Cẩn thận đó nghe mày. Chỉ kiếm con mèo

thôi, mấy cái đồ linh tinh thì chớ có táy máy, điện đóm thời buổi này, ai mà biết được!

Chỉ trong chốc lát, Ngoan đã len lỏi qua những cái linh tinh ấy trên mặt bằng của sân thượng. Đó là những cái thùng nhựa, thùng tôn chứa nước, những chậu trồng hoa bỏ không chất ngổn ngang đây đó, và nhất là những sào những cột mắc dây phơi chẳng hiểu ở đâu ra mà lắm thế, cả đám cứ tua tủa bao quanh những bờ tường đã ngả màu rêu xám của những bồn chứa, cái thì để hứng nước từ ống giếng dưới nhà bơm lên, cái thì chứa nước mưa có đủ thứ máng xối quy tụ vào, lại có cả những cái bồn mà giam ở bên trong là những cái quạt thông hơi của đủ thứ máy lạnh, chắc là mỗi tầng lầu có một cái máy quạt như thế. Con mèo chết dúi ở đâu không thấy, nội chỉ có việc cúi gập người chui qua những lằn dây điện bắt ngang bắt dọc chẳng ra hàng ra lối gì hết cũng đủ làm cho con bé mệt đứt hơi. Mắt nó thao láo dòm sẫm soi đủ mọi ngõ ngách, hai tay thỉnh thoảng lại bám vào một cái xà gỗ sù sì bắt ngang một khoảng trống mà nhìn sâu xuống dưới, Ngoan chỉ thấy một khoảng không lọt thỏm, càng nhìn càng thấy

sâu hun hút. Mới chỉ trong khoảnh khắc tìm tòi mà con bé đã vã mồ hôi hột, mặt đỏ bừng, đầu nó choáng váng, còn hai bên tai của nó thì có đủ thứ âm thanh của những nhà hàng xóm từ dưới vọng lên. Có chỗ thì đang chặt xương, băm thịt rộn rã. Có chỗ thì nghe tiếng nước xối rửa nhà, rửa cửa dội lên ùm ùm. Lại có chỗ thì mấy tay bợm nhậu đang bắt đầu ngà ngà, cả đám thi nhau to tiếng, người thì văng tục chửi thề, người thì cười nói oang oang như ống lệnh vỡ, và xen giữa những âm thanh ồn ào chát chúa ấy là những tiếng bát đĩa lách cách cùng với những tiếng mời chào, thách thức nhau uống: “Dô! Đô!” nghe nhức cả đầu cả óc. Chỉ riêng có mùi thịt chiên xào bốc lên là làm cho cái Ngoan thấy dễ chịu. Nó hít hà những hơi thật dài để nghe những mùi vị thơm thơm, bùi bùi, ngậy ngậy thấm sâu vào tận thở phổi. Nó nhớ ra là từ trưa tới giờ chưa có hột gì vào bụng. Không phải nó tần tiện gì, nhưng mãi mê với mọi sự tính toán trong một buổi chiều cuối năm, nó quên băng cả ăn. Bỗng nhớ tới cái lo thất ruột lúc chiều, thiếu những ba chục nghìn, cái Ngoan chợt thấy lòng thư thái hẳn lên.

Bây giờ nó chỉ cần kiểm tra con mèo là mọi sự sẽ êm xuôi. Mà quái, cái con mèo xấu số chết tiệt này không biết trước khi nó nhắm mắt là đời thì nó đã chui rúc vào đâu. Theo bà chủ nhà thì nó bị điện giật. Mà sẫm soi chán vào đủ các thứ mỗi dây chẳng chịt ở trên này, Ngoan đâu có thấy bóng dáng của nó.

Cũng có thể sau khi bị điện giật thì nó chui vào cái ngách đâu đó để hấp hối. Nếu quả như vậy thì cũng thật là phiền đây. Trên cái khoảng xi măng nằm chót vót trên bốn tầng lầu này, coi bộ cũng có đủ thứ lổ hóc hiểm chứ chẳng phải chuyện chơi. Nhất là ở những khoảng nối từ tường nhà này qua tường nhà kia, từ chỗ tiếp giáp giữa tầng nhà ngoài với tầng nhà trong, đâu đâu cũng có thể có một khoảng vừa đủ cho một con mèo chui vào. Ngoan lại mất thêm một số thời gian mệt mỏi hơi tai nữa để dùng một cái que củi nhỏ lùa vào mọi chỗ mong tìm cho ra tung tích của con mèo xấu số. Toàn thân Ngoan bây giờ cũng đã bê bết những vệt đất, vệt bùn, lại thêm cả những mảng rêu xanh dính nhếch nháp trên mặt, trên tóc của nó nữa. Trong làn hơi nóng phả lên từ nền xi

măng đã được nung nấu từ sáng tới giờ, Ngoan đã vã hết cả mồ hôi để lần tìm không bỏ sót một khoảnh nhỏ nào ở đây, kể cả một cái chòi nhỏ bằng gỗ thùng được dựng lên một cách sơ sài mà hình như từ lâu đã không được dùng đến, bên trong còn sót lại cái gối và cái mền đã có vẻ mủn ra vì đóng nhiều mảng ẩm mốc. Vẫn chẳng thấy con mèo chui rúc vào cái xó xỉnh nào. Trời đã nhập nhoạng tối xuống rồi. Nó mà không nhanh tay tìm cho ra thì mọi cố gắng đều trở thành xôi hỏng bỏng không. Chẳng lẽ đã vất vả xuôi ngược cả năm, đến khi năm hết tết đến, nó lại còn bị xui tận mạng nữa sao đây. Bỗng cái Ngoan sáng hẳn mắt lên khi nhìn thấy những lốt chân mèo in rõ trên một khoảnh gần cái cột gỗ chằng chịt dây điện. Đúng là cu cậu bị điện giật ở cái chùm dây đang chảy vũng xuống ngay gần mặt sàn. Rồi thì cu cậu bị hất văng lên cao và rơi tõm xuống một khoảng xi măng đã bám nhiều rêu xanh. Những lốt chân mèo vương tứ tung chẳng có hàng có lối gì hết ráo chứng tỏ nó đã gãy giữa, vật mình vật mảy dữ! Rồi thì dấu chân mất hút ở ngay bên thành cái bể hứng nước mưa! Ngoan đoán ngay

ra là con mèo đã leo lên bể nước. Nó vội vàng xà mình lại thành bể và nhào cả người xuống để nhìn vào bên trong. Ngoan mừng như vừa bắt được của. Xác con mèo với bộ lông màu hung hung óng lên giữa ánh sáng lập lờ nhấp nháy ánh sáng phản chiếu của những tia nắng chiều còn yếu ớt sót lại. Thế là Ngoan vội vã đi kiếm một cây sào. Công việc bây giờ của nó chẳng khác nào cái công việc của mấy năm trước thọc sào xuống với những đám bèo trôi lênh bênh trên mặt nước ao phẳng lặng để đem bằm và trộn trong nôi cám heo. Đồng quê sau mấy trận thiên tai đã nghèo lại càng thêm xơ xác đến nỗi cả gia đình nhà nó phải bồng bế nhau lên tỉnh. Bố đi làm phu khuân vác ngoài bến xe, hay nơi cổng chợ. Mẹ đi làm phu hồ cho những công trình xây cất. Thành phố cứ thay da đổi thịt, buyn đình, nhà lầu, biệt thự thi nhau mọc lên nhan nhản với tốc độ chóng mặt, nhưng đồng thời sức khỏe của mẹ nó, bố nó cũng cứ theo thời gian mà tàn lụi. Ai giàu sang, ăn nên làm ra ở đâu không biết, chứ cái thứ khổ rách áo ôm như gia đình nhà nó thì quanh năm chạy mưa mặt mà có lúc cũng không đủ cái ăn.

Nhà có ba chị em. Ngoan lớn nhất nên tuy mới mười lăm tuổi mà đã cực kỳ vất vả. Một tay nó phải đôn đảo để bù đắp những cơn thiếu thốn trong gia đình mỗi khi bố ốm nằm liệt giường hay mẹ chầu chực cả buổi không có việc làm, tay xách nón cổ che khuôn mặt méo xệu để cun cút bước vào nhà với tâm trạng của một kẻ tội đồ vì không lo được bữa gạo nấu cơm chiều. Bố nó thì lúc nào cũng lảm lì, sống u uất như một cái bóng trong nhà. Cho đến một hôm ông ngã gục dưới cơn mưa tầm tã ngay cổng chợ, trên đầu còn đội một sọt cải bắp nặng trĩu. Cái chết của ông được nhà thương xác nhận là trúng gió. Lần đó mẹ của Ngoan phải đi bán máu để có tiền chôn cất. Sức khỏe của bà cũng suy sụp hẳn từ ngày ấy và trách nhiệm gia đình lại càng đè lên đôi vai còm cõi của Ngoan thêm nặng nề hơn. Nhưng nó là một đứa con gái đảm đang. Nhờ bà con chòm xóm mách bảo, người chỉ cho nó buôn cái này, kẻ mách cho nó làm cái khác. Thế là sáng đi bán xôi, trưa làm gánh chè, chiều tối có khi còn đèo thêm một mẹt bánh rán, hoặc thúng khoai chiên. Nó vẫn thường tự hào: hai đứa em chưa bữa nào

bị đói. Chỉ nội cái thành tích ấy cũng đủ làm cho cái Ngoan lúc nào cũng nhoẻn được nụ cười.

Cái cuộc tính toán của Ngoan trong suốt mấy ngày cuối năm tuy không lớn lao gì nhưng đối với nó lại hết sức trọng đại. Con bé em phải có một cái váy đầm. Bởi mỗi khi Ngoan nhìn vào đôi mắt của nó khi nó thấy lũ con nhà ông Tư đầu ngõ mỗi khi lũ lượt đi qua, Ngoan cũng đủ thấy nó thèm thuồng cái váy biết là bao nhiêu. Còn thằng cu lớn phải có một bộ đồ mới và một cái cặp da để mang đi học, chú nhìn cái cảnh nó nhét mở sách vở vào cái túi vải vừa nhộp nhúa vừa nhẽo nhèo, nom không ra dáng con nhà học trò chút nào. Chắc thằng bé cũng biết rõ điều ấy nên lúc nào nó cũng cúi gằm cái mặt xuống cả lúc đi cũng như lúc ở trường về. Ngoan còn cả gan dự tính giúp mẹ nó thực hiện ước mơ duy nhất trong cuộc đời của bà, đó là dành đủ tiền bốc được cái mộ của bố nó để đem về quê. Nhưng đó là chuyện ra giêng ngày rộng tháng dài. Nội hai món quà cho hai đứa nhỏ, sau cả tuần lễ rạc rảnh

lang thang ngoài đường phố với gánh chè và rổ khoai mà nó vẫn còn thiếu tới ba chục nghìn. Vừa may, con mèo run rủi giúp nó vào đúng cái lúc năm cùng tháng tận, chẳng biết đào ở đâu ở giữa cái chốn người khôn của khó này.

Ngoan khoắng cái xào xuống nước một cách thiện nghệ và chẳng mấy chốc nó quơ được xác con mèo lại sát phía mình. Rồi chỉ cần nhòai người xuống một chút, roãi cho thẳng cánh tay là nó tóm được một mớ lông ướt nhèo. Xác con mèo được vớt ra khỏi bể nước mưa, mình nó cứng như một khúc gỗ và nó để lại trên sàn xi măng một bãi nước lóng bống màu nhờ nhờ. Ngoan thì thào như nói với nó:

– Mày ráng leo lên thiên đàng nghe. Đừng có trở lại đây. Làm mèo hay làm người thì cũng thế thôi!

Khi mang cái xác mèo xuống tới đầu cầu thang, Ngoan reo to lên:

– Bà chủ ơi. Cháu tìm thấy rồi.

Giọng bà chủ nhà vừa mừng vừa sợ:

– Đừng có mang nó xuống vội. Để tao kiểm cái bao bố cái đã.

Một lát sau, con mèo được yên vị trong một cái bao tải nhỏ và bà chủ tay cầm túi, chân le te đi trước. Ngoan mệт mỗi rời rã theo sau, nhưng nó cũng cố nhắc một câu:

– Bà phải thay cái bể nước mưa nhé. Cháu vớt nó ở trong đấy.

Bà chủ nhà vừa trao tiền cho nó vừa xuýt xoa:

– May quá. Suýt nữa thì tao lấy nước mưa để nấu trà cúng ông bà lúc giao thừa. Thôi năm nay cúng bằng nước suối «La vi», có khi các cụ lại còn cho là theo kịp với thời mở cửa nữa kìa.

Nói rồi bà tự khen thưởng câu nói đùa có duyên bằng một chuỗi cười làm rung cả hai bên má nung núc những mỡ. Nụ cười của bà bỗng tịt ngắng ngay lại khi con bé tiếp lời:

– Còn cái chòi nữa. Cháu thấy mục hết rồi, coi chừng sắp biến thành ổ chuột.

Mắt bà chủ chột long lên:

– Cửa ổng ngồi luyện tắc luyện phép gì đó, mà điều kệ xác. Khi không bỏ đi, ai biết đâu mà tìm...

Ngoan chột nhớ đến người đàn ông ngồi uống rượu trên ghế xích đu, nó buột mồm:

– Ủa, cháu tưởng ông chủ còn ở dưới nhà.

Bây giờ thì bà chủ nhà không còn nén được cơn giận dữ nữa. Bà cũng lên đầu con bé một cái nên thân rồi nói giọng rít lên qua hai hàm răng:

– Nhãi con biết gì! Tao cấm mày bép xép cái mồm. Thôi cấm tiền rồi cuốn xéo ngay đi.

Ngoan sợ hãi, nhận mấy tờ giấy bạc trên tay bà chủ rồi xách cái mẹt bánh rán đi ra gần như chạy.

Chỉ gần ba mươi phút sau, nó đã mò tới được gian hàng của bà Năm ở phía sau một ngôi chợ gần nhà. Trời bây giờ đã tối hẳn, nhưng hình như thiên hạ đổ ra đường còn đông nghẹt hơn cả hồi

chiều. Lý do là ai cũng chờ để đi mua của vét trong các chợ chiều cuối năm. Đông đúc nhất là ở khu chợ bán hoa. Hoa cứ theo bầu trời tối sập xuống mà hạ giá. Đến tám giờ tối thì giá hoa chỉ còn một nửa so với lúc ban ngày. Nếu ai chịu nhín chút nữa thì có thể còn mua được giá hạ hơn. Đến áp phút giao thừa thì chủ các xe hoa bỏ của chạy người. Họ quăng hàng đồng các sọt hoa héo vào một góc chợ mà ở đó xem ra cũng có nhiều đám dân ulla vào, chen lấn, vừa chọn lựa vừa giẫm đạp lên hoa để mong tìm được một giò hoa để cũng gọi là đem trưng trong vài ba ngày tết cho có với người ta.

Riêng cửa hàng của bà Năm thì lúc ấy cũng hãy còn đông khách. Bà ta bán đủ thứ linh tinh từ quần áo, vải vóc cho đến bánh kẹo hay những loại đồ khô nấu nướng. Vừa thấy Ngoan, bà đã cất miệng mắng yêu:

– Mày đi chết giẫm ở đâu mà bây giờ mới vác mặt tới? Xém chút nữa thì tao bán luôn cả mấy thứ mày dận rồi.

Ngoan nhoèn một nụ cười thật tươi rồi móc ở túi ra một cọc tiền. Nó hớn hở nói:

– Cháu có đủ trả cho bà đây. Đêm nay giao thừa, hai đứa nhỏ mà có mấy thứ này thì chúng nó vui phải biết.

Tuy đã mệt nhọc hắt người ra rồi, nhưng đến lúc bà Năm đặt vào tay nó một bọc giấy thơm phức trong có mấy món đồ đã dặn mua thì nó thấy người như tỉnh táo hẳn ra. Nó cảm ơn bà rồi rít và đi như muốn chạy như bay về nhà. Mẹ nó đang đứng chờ ở cửa với vẻ mặt đầy lo lắng. Ngoan vít cổ mẹ xuống, thì thào:

– Mẹ đừng mở ra cho chúng nó thấy vội. Cũng sắp giao thừa rồi. Để đến đúng giao thừa thì hãy mở. Coi như tiền lì xì, nghe mẹ.

Bà mẹ vừa ôm cái bọc vừa ghì con gái vào lòng, nước mắt rưng rưng:

– Ủ. Thôi đi tắm rửa và nằm nghỉ chút cho khỏe đi. Đến giao thừa làm lễ cúng, tao gọi dậy.

Sau một ngày mệt nhọc, nhất là những giờ

phút lom khom vất vả dưới những cây sào chằng chịt dây điện, toàn thân của Ngoan như rũ liệt, rã rời. Nó chẳng còn đủ sức làm gì hơn là nằm vật xuống một cái chõng tre kê ở một góc rồi trong khoảnh khắc, nó đã thiếp đi lúc nào không hay.

Rồi thì những âm thanh đặc biệt của phút giao thừa bỗng vang lên rộn rã, tiếng người gọi nhau chào mừng í ới, tiếng ồn ào từ đài truyền hình bên hàng xóm oang oang lời chúc tết đầu năm, xa xa cũng có cả vài tiếng đì đẹt của nhà ai đó dám cưỡng lệnh nhà nước đem pháo ra đốt càn. Mẹ của Ngoan ngồi sụp xuống đất bên cạnh cái chõng tre. Nước mắt bà rưng rưng nhìn đứa con gái đang chìm trong giấc ngủ mệt nhọc. Trên khuôn mặt yêu vào của nó vẫn còn vương mấy cọng râu ranh. Bà muốn đánh thức nó dậy để mở quà cho hai đứa nhỏ, nhưng thấy nó ngủ ngon lành quá nên bà cứ tần ngần. Bà cũng ngăn không cho hai đứa nhỏ làm rộn giấc ngủ của chị. Ít có thời gian nào trong một ngày, khuôn mặt thơ ngày của nó có được vẻ bình an như lúc này. Có thể nó đã tìm thấy sự bình an khi biết chắc hai em của nó sẽ có những món quà đúng như dự

116 | Nhật Tiến

định. Còn về phần nó thì có cái gì? Chắc nụ cười
sung sướng của hai đứa cũng thừa đủ là quà tặng
của nó trong một đêm giao thừa.

NHẬT TIẾN

(Tháng 12-2002)

CHUYỆN TẾT MIỀN ĐẤT ĐỎ

Mới đó mà đã lại sắp tết rồi! Quanh năm tất bật, bước qua đầu tháng chạp, mọi người còn thấy tất bật hơn. Nhất là kể từ khi những con đường đất đỏ lăm lẹ chạy vòng vèo qua những khu rừng cao su bạt ngàn được tráng nhựa phẳng lì, thì công việc làm ăn ở đây không thiếu. Mùa mưa đã qua, công việc đào hố trồng cây cao su vừa vãn thì lại đến các chủ đất từ Sài Gòn ủa về thuê mướn xây cất nhà cửa, trang trại. Công việc ngập đầu, chỉ sợ không có sức mà làm thuê thôi!

Mấy hôm trước, lão Cấn, cựu thư ký hành chánh xã nay đã hồi hưu, ngồi ở quán cóc đầu xóm, nhấp xong một ngụm pác sủ (loại cà phê nhiều sữa, ít cà phê), mới cất cái giọng kể cà:

– Bà Tư cất cái nhà kiểu đó thì phải tính cả ngàn công. Nhưng nhằm nhò gì. Mấy mẫu đất rộng cỡ đó, nhà kiểu gì đặt vô thì cũng lọt thỏm.

Anh Tảo ngồi kể bên chọt kêu lên:

– Khiếp! Tiền ở đâu ra mà lắm thế!

Lão Cấn bật lên cười ha hả:

– Mấy ăn nói sao mà ngu! Dân buôn bán chính gốc Sĩ Gòn mà lại còn hỏi tiền đâu ra! Hồi xưa tao có tham dự kiểm kê cái hăng của bà tao biết mà. Tiền bạc, hàng hóa kể làm sao cho xiết!

Bác Thấu chép miệng:

– Thế là tay trắng lại làm nên. Sướng thật!

– Làm nên quá ấy chứ. Bà hồi xưa so với bà hồi nay không bằng một cái lông tay.

Tảo kêu lên:

– Ông tối ngày ở trong tuốt cái xó này, làm như ông rành đủ sáu câu hết.

Lão Cấn trợn mắt:

– Rành chớ sao không! Cuộc đời «bôn ba» của bà, con cháu tao nó kể cho nghe hết. Nó theo chân bà qua khắp mọi thời kỳ. Coi như đệ tử ruột mà.

– Thế thì nó cũng được thơm lây rồi. Có tiền phải biết!

Lão Cấn thở dài.

– Nó có nhiều, kệ nó. Tao đâu thèm lý tới. Mà điều tài sản của bà Tư thì bây giờ nhìn vô cũng thấy chóng mặt. Nội cái dinh thự bà mới cất bên cư xá Thanh Đa đã cả tiền tỷ. Rồi mấy căn bên Quận Hai, mấy căn trong sân bay, lại còn cái tiệm bán xe máy gần chợ Bến Thành nữa chớ. Ui, của để đâu cho hết!

Tảo chưa chịu đồng ý:

– Nhà bên Thanh Đa bắt quá cũng chỉ vài trăm cây là cùng, cái gì mà tiền tỷ! Ông cứ nói phóng!

Lão Cấn nhồm người lên như vừa bị ai xúc phạm tới mình. Giọng của lão trở nên lớn lối:

– Mày không thấy, đừng có làm bộ ta đây! Ui cha, tao đã vô, tao thấy tận mắt mà. Bước qua sân, vô tầng dưới đã là một cái bể bơi tổ mẹ, nội cái đó đã tốn biết bao nhiêu rồi. Mà nhớ nhá, tầng dưới chỉ dùng làm bể bơi thôi. Cạnh bể bơi là sân tập, cạnh sân tập là tủ rượu, cạnh tủ rượu là hàng dãy bao nhiêu là máy móc thể thao. Chưa kể mấy cái phòng tắm, phòng thay đồ.

Bác Thấu chột nhãn mặt

– Khiếp! Làm cái gì mà... phí thế! Tập tành thì đi đến đâu. Bộ tính ăn cái giải Si-Ghêm kỳ này đó chắc!

Lão Cấn cười hểnh hếch:

– Nói như mày thì nói làm chi. Đem cái ổ rơm của vợ chồng nhà mày ra so bì thì cái chó gì cũng thấy phí!

Bác Thấu thở dài:

– Của ai nấy hưởng. Nói là nói vậy thôi. Phí hay không cũng chẳng nhằm nhò gì tới tui.

Tuy nhiên Tảo vẫn chưa hết tò mò:

– Thế hồi đó sau kiểm kê, ai cũng bị vét sạch trơn rồi, bả làm cái gì để bốc lên, ông có biết không?

Lão Cấn nhấp thêm một ngụm cà phê nữa rồi mới chậm rãi:

– Biết chứ sao không! Ủy ban Phường sắp xếp cho gia đình bả đi kinh tế mới. Cái đó mới hồng nhan đa truân chứ.

Bác Thấu trố mắt lên nhìn như không tin vào cái tai nghe của mình:

– Đi kinh tế mới? Đi vùng nào mà bốc lên giàu dữ vậy??

Lão Cấn cười khà khà:

– Bác rõ ra là dân Thanh Hóa mới vô không biết gì hết! Làm gì có cái vùng kinh tế mới nào mà dân đi lên đó lại bốc lên được giàu to! Có mà chịu đói, chịu cực không thấu đến bỏ về thành phố lên khên, thì có.

Bác Thấu hơi bẽn lễn, buông một câu ngắn ngủi:

– Ủ, gian truân khiếp nhê!

Lão Cấn được thể, giọng nói cứ hùng hồn mãi lên:

– Thế mới nói! Bà Tư cũng nằm trong cái diện chịu không thấu nên bỏ về sống vất vường trong thành phố. Nhưng mà phải nhớ nhá, gái một con trông mòn con mắt!

Anh Tảo ngạc nhiên:

– Ủa, con ở đâu ra vậy, ông Cấn!!

Lão Cấn cười hểnh hếch:

– Cái thằng nói nghe ngu! Con là con chó còn con ở đâu ra. Đây là bà Tư có với ông chồng trước. Bây giờ hết rồi, ổng bỏ xác nơi trại cải tạo rồi.

Tảo reo lên:

– Thế thì tôi nắm được vấn đề rồi. Bả sau này vợ được ông chồng giàu nên mới lại mở mặt mở

mày chớ gì! Có thể mà ông cứ vòng vo mãi!

Lão Cấn trừng mắt nhì Tảo rồi đổi giọng chì chiết:

– Sao mày cứ giản đơn như cuộc đời của mày thế, Tảo! Thằng nào là thằng nhà giàu ở cái thời bao cấp, mày nói thử tao nghe coi!

Tảo ngớ mặt ra, giọng ấp úng:

– Ờ... cái thời bao cấp thì nói làm chi!

Lão Cấn lại cười ré lên:

– Thế mới là chuyện đời chớ, sao lại là chuyện vòng vo!

Bác Thấu suýt soa:

– Thế thì bà Tư gặp tay cán bộ cỡ lớn rồi. Hèn chi ông nói «gái một con...»

Lão Cấn gật gù:

– Đúng là như thế! Cán bộ cấp lớn, thời bao cấp thì có quyền, thời kinh thị trường ắt phải có tiền là lẽ đương nhiên.

Tảo góp vào thêm:

– Ủ, Bây giờ thì vô khối kẻ giàu lên, nói gì đến những ông lớn. Thời mở cửa mà!

Bác Thấu cất giọng than:

– Mở là mở với ai kia chứ, đâu có đến cái thứ mình!

Lão Cấn phủ tay, nhấp nhồm đứng dậy:

– Thôi, lo mà làm ăn đi. Ngồi đó mà than! Mà điều tính sao thì tính, mai mốt bả xuống cho lệnh khởi công là tụi bay phải có mặt đầy đủ đó nghe.

Bác Thấu vươn vai đứng dậy trước. Lưng bác hơi ê ẩm vì bữa trước đào rấn mấy cái lỗ trong rừng cao su. Bình thường, mỗi ngày bác chỉ đào từ tám mươi đến một trăm lỗ là nghỉ tay. Hôm qua, nghĩ đến tết nhất, bác làm luôn một lèo một trăm hai chục lỗ, mỗi lỗ sâu 50 phân, ngang 40 phân (gọi là lỗ năm–bốn), làm gì cái lưng không ê ẩm. Nhưng cũng có thêm tiền trang trải được món này món kia. Bác nhắm tính mỗi lỗ

công đào là một nghìn rưởi, hoàn tất được trăm hai chục lỗ, bác cũng kiếm được ngót nghét hai trăm nghìn. Ui, hồi còn ở Thanh Hóa, làm gì mà có công việc ra tiền như thế. Thành ra cũng bỏ cái công bác kéo vợ con bầu đoàn thê tử bỏ nhà, bỏ quê vào trong đây. Vợ bác tính nhanh nhẩu, sáng dạ, sau hai năm chịu khó cũng học được công việc cạo mủ cao su, nay được vô làm cho đồn điền ông Đại Thành. Lương tập sự thì chẳng được bằng công nhân cạo mủ nhà nước, nhưng cũng thêm được đồng ra đồng vào. Chỉ hiếm cạo mủ cao su thì phải toàn làm ban đêm. Cao su chỉ cho nhựa ban đêm thôi. Nặng lên là hết có mủ! Con mẹ vì thế người cứ xanh bủng xanh beo như tàu lá, mỗi hôm lịch kịch mở tấm liếp chui vô nhà, người mụ rã rượi như cái bánh tráng nhúng nước, bác nghĩ cũng thương. Nhưng không làm thì lấy gì cho mấy miệng ăn đây? Đó là chưa kể cái bệnh sốt rét bác mang từ hồi đi bộ đội sang Lào, trên cao nguyên Boloven, tuy không nặng lắm nhưng thỉnh thoảng nó cũng hành cho tốn tiền. Hôm lên cơn sốt, bác chạy ra phòng y tế, ở đây không có thuốc chích ký ninh, cô y tá chỉ

qua phòng mạch của anh «bác sĩ vườn». Anh này chích ba ngày, ba mũi, sốt vẫn hoàn sốt. Sau có người rỉ tai:

– Nó chích thuốc loãng có một chục nghìn một mũi như thế thì làm sao mà khỏi. Phải đưa thêm tiền cho nó mua thêm thuốc pha vào, chích một phát là hết liền chứ gì!

Bác Thấu nghe theo, quả nhiên chỉ chích một mũi ba chục nghìn là cơn sốt dứt ngay. Bác rửa thầm « Thời buổi kinh tế thị trường, tổ cha cái thằng bác sĩ vườn nuôi con bệnh! »



Sau cái buổi trò chuyện ở quán cà phê hôm ấy độ hơn một tuần thì lão Cấn lại loan tin mới:

– Tao vừa ở đằng ông Ba Thới về. Ông nói hai mươi bốn tháng Chạp thì bà Tư cho khởi công.

Ba Thới cũng là một cán bộ đã hồi hưu. Hồi bà Tư đi kinh tế mới về đây, lão Thới làm tới bí thư

xã lộn. Tính tình của lão bộc trực, hay quan tâm đến đời sống của bà con, nên hồi đó, bà Tư cũng quý mến, tin cậy lão lắm. Nay dù lão đã hồi hưu, nhưng khi cần chọn một người ở địa phương để giao phó công việc trông nom xây cất thì bà Tư nghĩ ngay đến lão. Có thêm việc, thêm tiền, Ba Thới nhận lời ngay. Lão đâu có ngờ cái con người phụ nữ chân yếu tay mềm, nách còn mang một con mọn như thế, nay lại nhiều tiền nhiều của đến thế. Tuy nhiên, phận ai nấy hưởng, lão chẳng có lý do gì mà phải thắc mắc, mặc dù trong thâm tâm, nhìn cảnh đảo điên đổi đời xảy ra hàng ngày trước mắt, lão cũng cảm thấy như có ai sát muối ở trong lòng. Khi lo kiếm nhân sự để tiến hành việc xây cất, lão bình thản nói với mọi người:

– Bà Tư này tuy trước là dân tư sản, tui biết rõ. Nhưng tư sản tư sung gì thì bây giờ đâu còn thành vấn đề. Chỉ biết là có khối việc ra đấy! Cứ là ra Giêng làm cũng chẳng hết.

Anh Tảo la lên:

– Năm cùng tháng tận tới nơi rồi, sao không để sau tết làm một thể?

Ba Thới vội giải thích:

– Tại bà ấy đã coi tuổi, xem ngày rồi. Hai bốn tháng Chạp này là hạn nhất. Có kiêng có lành chớ.

Bác Thấu cười hể hể:

– Ông Ba ngót năm mươi năm tuổi đảng rồi sao mà còn mê tín thế!

Lão Ba Thới cười hơi bẽn lễn:

– Ấy là nói người ta kia chớ. Tao có làm cái gì đâu mà phải kiêng với cũ. Mà cái số tao ấy à, thiên lôi cũng vật chả chết, bày đặt làm chi chuyện kiêng với cũ. Những năm chiến tranh, tao vào sanh ra tử gấp ngàn tội bay bi giờ.

Tảo vội xua tay:

– Thôi... thôi... Ông lại sắp sửa giờ «những năm chiến tranh» của ông ra bắt tội tôi phải nghe rồi...

Lão Thới trợn mắt:

– Tổ cha nhà tụi bay. Không có những năm gian khổ ấy thì tụi bay có được như bây giờ chắc?

Tảo không nhường, sẵn số:

– Được cái gì? Được cái gì? Ông nói nghe coi!

Lão Thới hươ tay

– Thì nhà cửa, xe cộ, cầu cống, phương tiện bạt ngàn ra đó! Nói cho bay hay, không có xương máu của cha ông thì còn lâu tụi bay mới có cái xe máy mà đi, chứ đừng có nói tới TV, nhà lầu, điện thoại di động lên kên như bây giờ!

Tảo cười khanh khách, giọng cười trêu người làm lão Thới tức muốn ở cần cổ:

– Ông làm cổ cho thằng khác nó sờ rồi ông ơi! Hỏi bấy con cháu ông coi, có thằng nào có xe, có nhà, có điện thoại di động, có phương tiện lên kên như ông nói? Hay toàn chỉ là những thứ cũng chỉ è cổ ra đi làm công thôi?

Lão Thới cãi lại tuy giọng điệu không còn mạnh mẽ như trước:

– Mấy chỉ ăn nói theo kiểu cục bộ. Xét là người ta xét chuyện chung cả nước ấy chứ. Chuyện nước chuyện non, lại cứ mang cá nhân ra mà so bì.

Ngừng một giây, lão lại nói tiếp:

– Cho nên mới thấy tụi bay bây giờ chỉ biết cắm đầu mà hưởng, không còn biết suy nghĩ trời trăng gì nữa hết. Mà đã hưởng rồi lại còn chê bai, này nọ, lại cứ muốn rũ sạch những hy sinh gian khổ của ông cha. Rõ là cái đồ ăn cháo đá bát!

Bác Thấu thấy tình hình có vẻ gay go, vội chen vào:

– Ui, chuyện cái lũ nhãi bây giờ ấy mà, chúng nó sướng từ trong trứng sướng ra, nói làm chi. Này ông ơi. Thế bữa khởi công, bà Tư đã tính xong chưa? Ngày mốt là tới rồi đó.

Lão Thới giọng nguôi ngoai:

– Xong rồi. Bả nhờ tao lo hết rồi. Nhóm thợ đào móng, đổ nền, tao cũng gom đủ chẳng nó hết. Bữa động thổ, bả cũng xuống đấy. Xuống coi

thôi, chớ mọi sự tao được giao cho trông nom tuốt.

Thật khó mà hình dung ra nổi cái cảnh một tay cách mạng lão thành như lão Thới nay lại trở thành nhân sự sai phái của một mục đã từng bị mệnh danh là tư sản mại bản năm xưa. Cái con người mà đã có nhiều lần chính lão đã từng răn đe:

– mấy người hãy nhớ là đã đổi đời rồi nhớ! Đã tới đây thì phải vất lại cái tác phong phồn vinh giả tạo ở Sài Gòn nhớ. Lao động làm ra của cải vật chất. Không lao động là ăn bám người khác, là con ký sinh trùng của xã hội, là cản trở bước tiến của nhân dân...

Đã đổi đời rồi! Câu nói ấy không ngờ hơn ba chục năm sau, nay vẫn hãy còn đúng! Bây giờ thì cái cô gái một con vẫn thường ôm đứa nhỏ nhều nhẹo trên tay cố gắng đứng trong hàng ngũ của những người dân lam lũ phải rời thị thành đi kinh tế mới để nghe Ba Thới «lên lớp», nay lại chính là con người chỉ tay năm ngón cho lão làm việc này việc kia. Nhưng ngấm kỹ con người

của lão, ngoài cái vẻ phong sương dầu dãi trên khuôn mặt đã ghi dấu ấn của nhiều nét nhăn neo phong trần, người ta khó thấy một vẻ gì gọi là bản khoăn, e dè hết. Mà có việc gì phải bản khoăn e dè kia chứ, khi những đấng bậc lão thành, cao xa tít mù hơn lão rất nhiều mà còn bán rẻ «đạo đức cách mạng» cho tiền tài, quyền lực thì cái thứ cựu bí thư xã như lão đâu có nhằm nhò gì. Vả chẳng lão đâu có làm điều gì sai trái? Lão cũng đang bán sức lao động như tất cả mọi người. Lão còn mừng là mình vẫn còn sức để bán nữa kia!

Nhưng bà Tư thì khác! Ui gia, nom bà ta còn hách hơn xưa cả trăm lần. Trời hơi mưa lâm lâm. Lúc cái xe hơi bóng loáng, mới cẩu cạnh vừa ngừng ở vệ đường, bà còn dềnh dàng với con chó nhỏ trắng như bông chờ tài xế xuống mở cửa xe cho mới chịu bước xuống. Mùi nước hoa tỏa ra ngào ngạt thơm phức cả đám người áo rách quần bướm lỗ nhố bu quanh. Con người bà ta nom đẹp dễ mỡ màng, rõ ra là đã được nuôi dưỡng bằng đủ mọi thứ sâm nhung, quế yến. Lại còn có cả những vòng tay, chuỗi ngọc, nhẫn vàng lấp

lánh trên cổ, trên tay, làm đám đông nhìn đến chóa cả mắt. Khi đã đứng yên vị ở vệ đường, bà ta mới cất giọng đầy hách dịch:

– Ông Thới đâu?

Lão Ba Thới xô mấy kẻ tò mò đứng chắn lối, vội vã bước ra. Vừa xòe cây dù che chắn cho bà Tư khỏi dính những hạt mưa lất phất, lão vừa đáp:

– Chào bà Tư. Bà đi đường mạnh khỏe?

– Ờ! Chào ông Thới. Bữa nay động thổ, tôi mang đủ đồ cúng xuống. Ông cho người khuân vào hết cho tôi. Thợ thuyền tới đủ cả chứ?

– Dạ, đủ hết! Bọn nó đang chờ cả ở trong.

– Đủ là bao nhiêu?

– Dạ, có bảy đứa. Bữa nay cuốc đất làm cỏ, kêu nhiều đó đủ rồi!

Bà Tư sởi lời:

– Còn «thằng» nào cứ kêu ra hết đi! Cúng

xong, động thổ lấy ngày rồi ngả hết đồ ra mà nhậu với nhau. Tôi đối xử «bình đẳng», nhưng đừng có đũa nào hòng qua mặt. Biểu chúng nó cứ có làm là có hưởng!

Rồi như đặc ý đã nói một câu đầy ý nghĩa, bà vừa mỉm một nụ cười tươi tắn vừa xòe bàn tay ra vuốt bộ lông mượt mà của con chó khi đó vẫn đang nằm kêu ư ử trên cánh tay của bà. Chú gì! Có làm, có hưởng chẳng phải là chủ trương của nền kinh tế thị trường sao? Đâu còn cái thời buổi công nhân chờ nghe đánh kèng là ra xếp hàng đi làm để chờ chấm từng công điểm. Mà làm cho lắm, công điểm cho nhiều, đói vẫn hoàn đói vì cái cung cách làm ăn tập thể kiểu Hợp Tác Xã cha chung chẳng ai khóc như thế thì lấy đâu ra sản phẩm mà chia cho công điểm. Một người làm việc bằng hai, để cho Chủ nhiệm mua đài mua xe! Chủ nhiệm đây là chủ nhiệm Hợp tác xã hồi đó đó! Hãnh diện với điều mình đang làm, bà Tư lại xòe tay ra vuốt ve con chó một lần nữa. Bộ lông của nó sao mà mượt như nhung!

Nghe bà Tư nói xong, lão Thới nhanh nhẩu:

– Dạ... dạ... bà Tư cứ yên tâm. Có tôi đứng ra, đồ đứa nào dám qua mặt. Với lại, quanh đây toàn» anh em» cả mà.

Bà Tư nhoẻn miệng cười, hai hàm răng trắng bóng:

– Vậy thì tốt! Mọi sự tôi tin ở ông. Có chuyện gì, tôi cứ ông tôi «tính» thôi!

«Cái con mẹ tư sản sao mà lớn lối», Ba Thới quả có bị sốc vì câu nói này, nhưng lão vẫn ần ần:

– Dạ, yên trí đi bà Tư. Máy thằng ở đây... chúng nó đang hoành...

Một suýt nữa thì lão đã kê ra một vài tên mà gốc gác của chúng, toàn thứ gia đình cách mạng, bố mẹ chúng nó ngày xưa cũng tham gia công việc đầy nhiệt tình vì nước vì dân cả. Nhưng may, lão bụm miệng kịp thời. Đến ngay như trong những phiên họp ở tổ hưu, toàn chỗ quen biết với nhau, lão cũng còn chẳng muốn nhắc nhiều đến những thành tích ngày xưa nữa là với mẹ Tư.

– Bè lũ chúng nó làm tèm lem hết rồi! Nhắc chi cho thêm nhục!

Lão vẫn nói với anh em, bạn bè đồng chí cũ như thế.

Thế rồi mâm, quả, sọt, túi... từ trên xe được rở xuống và khuôn ùn ùn đi tuốt vào trong xóm, nơi cả một thửa đất rộng mênh mông ngút ngàn đang chờ động thổ để bà Tư xây cất trang trại mới. Máy tay thợ đào xì xào với nhau:

– Bả trúng mảnh rồi! Khu đất này mới vài năm trước có vài chỉ một mẫu. Bi giờ “một mét dài” cũng năm triệu rồi.

Một anh to giọng:

– Những năm triệu? Mà dài bao nhiêu? Bán ai mua?

Cái anh vừa khen bà Tư trúng mảnh, vội vênh mặt lên:

– Anh như con cóc cụt trong hang, đếch biết gì hết! Một mét ngang, năm chục mét dài, năm

triệu bây giờ là rẻ đó! Mai mốt làm đường nhựa qua đây thì còn đắt hơn vàng ấy chứ. Mà cũng đã có “chủ trương” rồi đó.

Anh kia bị bẻ lại hữu lý không cãi được, nhưng vẫn cảm thấy ầm ứ, liên văng ngay một câu lẳng xẹt:

– Lời thế... sao cậu không mua đi!

– Ui gia! Còn phải xúi nếu tụi có tiền. Bây giờ ấy à, năm triệu một mét. Mai mốt lên mười triệu như chơi! Mấy thằng đi kinh tế mới ngày xưa mà chịu khó bám trụ thì bây giờ phải biết. Cứ đem đất mà bán cũng đủ sống đời.

Có anh cãi lại:

– Bà Tư cũng là dân kinh tế mới, chịu cực không thấu phải bỏ về mà nay lại có tiền quay trở lại mua đất đai, xây cất nhà cửa. Đâu có cần bám trụ bám triếc gì.

– Mầy nói nghe ngon ơ! Không bám trụ chịu cực hàng mấy chục năm, đói khổ thiếu thốn từng lon gạo, ve dầu thì ở đó mà nay có đất đem bán.

Còn dân đã bỏ về ấy à, họ mánh mung kiểu khác thì mới có tiền bỏ về đây mua đất lập vườn chớ. Nhìn bà Tư thì rõ. Nghe nói bà đánh với một tay cán bộ cỡ lớn, tham những tổ. Đã giàu, ngày cứ một giàu thêm.

– Ui, người ta có số cả, các ông ơi!

Cái tay vừa phát ra câu nói cực kỳ duy tâm “mất phẩm chất” đó trước đây cũng đã từng là uỷ viên ban tuyên huấn xã chứ đâu phải tay ngang. Nhưng sách vở chính trị thì nay vắt hết đi rồi. Ngày xưa, trong làng, trong xóm đi đâu, chỗ nào cũng thấy khẩu hiệu “Tiến mạnh, tiến mau, tiến vững chắc lên Chủ nghĩa Xã hội”, còn bây giờ thì sách báo lại cứ nhai đi nhai lại mấy từ “Định hướng Xã hội Chủ nghĩa”. Đã từng hô hào, hùng hổ đòi tiến lên, bây giờ lại chỉ mới mò mẫm để định hướng “nó” thôi. Thế thì mấy ông lãnh đạo nhà nước mất phẩm chất trước, hay là mấy thằng dân đen đây?

Cuộc động thổ khởi sự bằng một nghi lễ cúng vái chỉ do có một mình bà Tư thực hiện. Bà đặt con chó xuống đất cho nó chạy tung tăng trên khoảng đất còn xanh mượt những cây con và cỏ dại rồi bầy một ít đồ cúng trên một cái mô cao và thấp hương khấn vái. Từ này, lão Thới vẫn đi theo bà bèn gót để giường cao cây dù che mưa. “Phận sự” thì lão phải làm vậy thôi, chứ con mẹ này ngày xưa dãi nắng giầm mưa suốt ngày nơi vùng kinh tế mới, có làm sao đâu!

Chợt có lúc bà Tư đang khấn, quay sang lão Thới hỏi nhỏ:

– Thành Hoàng làng này tên chi?

Lão Ba Thới bùm miệng suýt bật ra tiếng cười:

– Đất này toàn rừng cao su, ngày xưa lại là lãnh địa của cách mạng, làm chi có Thành Hoàng.

Bà Tư vẫn vừa vái lia lịa vừa trả lời:

– Thế thì khấn các ông các bà “cách mạng” vậy. Trong chiến tranh, người ta chết bờ chết bụi thiếu gì.

– Cái ấy thì có! Chỗ này ngày xưa Mỹ thả bom thiếu gì!

Thế là bà Tư lại rì rầm. Nom bà thành khẩn, nghiêm túc cứ như là mọi linh hồn vất vưởng nơi đầu rừng, chóp núi, dù là bên này hay bên kia đều cũng đã nghe thấy và chứng giám hết cho lòng thành của bà.

Mãi rất lâu sau, bà mới trao cho lão Thới bỏ hương to bằng cả bàn tay ôm gọn để lão đem cắm tứ phía chung quanh thửa đất rộng mênh mông như cả một góc rừng. Mọi người bấy giờ mới bắt đầu túa ra phạt cây, cuốc cỏ, san những đồng mồi đùn để chuẩn bị cho khu vực mặt bằng. Đến xế trưa thì cả bọn bày đồ ăn la liệt trên mặt đất. Trước khi mọi người đựng đũa, lão Thới thay mặt anh em nói vài lời cảm ơn bà chủ về bữa nhậu thịnh soạn cuối năm. Tuy nhiên, lão cố tình bỏ qua chuyện giới thiệu tên từng người hiện khởi sự tham gia công việc xây cất. Điều này chứng tỏ cái sự “đổi đời” ngày nay hẳn cũng đã ghi sâu trong lòng lão một nỗi niềm bất ổn khó nguôi. Bởi vì đa số tụi nó đều là con cháu những

gia đình đã từng tham gia cách mạng cả. Đây là thằng Hoanh, con ông Năm Kiểu hiện phụ trách an ninh xã, đây là thằng Phú, cháu ông Hai Kiện, liệt sĩ hy sinh trong chiến tranh chống Mỹ, đây là thằng Sinh, dân Bắc kỳ, vùng Quỳnh Lưu đi kinh tế mới. Và dĩ nhiên cũng có cả anh Tảo ở Nghệ An, bác Thấu ở Thanh Hóa vào. Ngoài ấy đói quá, công ăn việc làm khó kiếm. Vô đây, bẻ gì đi đào mấy cái lỗ trồng cao su cũng có miếng ăn. Tuy nhiên trong đám hiện diện hôm nay cũng có một thằng là dân Sài Gòn chính hiệu. Đó là thằng Sường, bố chết trong trại cải tạo, mẹ bỏ đi lấy chồng, nó chán đời bỏ đi theo đám cờ bạc, chích choác. Trước đây nó cũng bị bắt vô trại cải huấn mấy lần, nhưng chứng nào tật nấy, khiến cho ông chú theo cách mạng của nó phải gửi nó về đây, tại nhà một đồng chí cũ cho nó lánh xa những cám dỗ ở chốn phồn hoa. Bây giờ, nó đã lập gia đình với một nữ công nhân cạo mủ cao su, lại có được hai mặt con, nên cũng đã biết làm ăn chí thú.

Nói chung là... đủ mặt, đủ thành phần, đủ khuynh hướng «xã hội»! Những con người,

những hoàn cảnh, những số phận, tất cả đã theo dòng đời đưa đẩy để tới với nhau một cách tự nhiên, như một cơn gió lớn thổi qua đã gom chung đủ loại những mảnh lá xác xơ, lạc loài. Bây giờ họ ngồi tùm tùm chung quanh một tấm vải bạt rộng mông mênh trên bầy la liệt nào giò chả, thịt gà, thịt quay, nào bánh nếp, bánh hỏi lại không thiếu vài chai rượu vừa là rượu Anh Đào do chính công ty rượu Halico ở Hà Nội sản xuất, vừa là rượu Nếp Mới Long An, một đặc sản chính hiệu được ra lò từ xứ Gò Đen. Nói chung là bà Tư đã cư xử rất điệu. Điều này gieo vào lòng đám thợ một niềm vui, vừa tin tưởng vừa hân hoan phấn khởi. Phải nói rằng cũng đã từ lâu, cái đám công nhân lam lũ này chưa được hưởng một bữa say sưa với toàn loại đồ nhắm siêu «sịn» này. Họ ăn uống tận tình, nói cười hể hả, trong phút chốc đã lãng quên đi những mối lo lắng đeo đẳng khi cái tết đang cận kề. Chả hạn chỉ trong vòng có hai hôm, bầy gà nhà bác Thấu bỗng toi mất bốn con. Cái điệu này chỉ vài hôm nữa là đi đoong hết nếu phiên chợ ngày mai, bác Thấu gái bán không hết những con còn lại. Chẳng hạn lão Hai Vinh cứ

tin tưởng vào con lợn nái sẽ bán được giá vào dịp giáp tết, nên những ngày trong năm, lão có tiêu vung tay quá trán trong vài cuộc nhậu, vay tiền hẹn mai mốt bán heo trả, bất ngờ mẹ vợ của lão tuyên bố một câu lằng òm: Lợn còn non cân, bán sớm uống, hãy để đó! Thế là căn nhà của lão tán loạn cả lên, hai vợ chồng chửi rửa, đấm đá nhau đến nhức đầu cả hàng xóm phải nhờ tới Ba Thới xông vô can thiệp. Rồi nhà Tảo mưa úng nước làm héo rũ cả một vườn rau xanh, nhà Thịnh, cả tuần liền ốm đau nên chẳng có ai gọi đi đào hố, phạt cây, hũ gạo trong nhà đã vơi vệt đi, còn nói gì tới tết với nhất. Nói chung, mối lo đeo đẳng cứ như những đám mây đen u ám treo lơ lửng trên mỗi mái gia đình. Trong tình cảnh ấy, dù rượu vào thì lời ra, người nào cũng phát ngôn theo kiểu bá láp bá xàm, duy chỉ có bác Thấu là còn tỉnh táo nhất. Bởi khi đang tự nhiên, bác chợt xổ ra một câu khiến cho cả đám đang om sòm bỗng ngưng hết cả lại:

– Này, sao mình không đề nghị cụ Ba Thới nói với bà Tư ứng trước cho tí tiền tiêu tết!

Thế là cả đám cùng múa lên trước cái sáng kiến tuyệt vời này, nhiều cái miệng cùng la lên: Hay! Hay! Ý kiến hay đó! Một anh quá sốt sắng đã đứng phắt ngay dậy, chạy ù tới phía lão Thới lúc này hình như đang giải thích với bà Tư chuyện đất đai gì đó mà cứ thấy lão chỉ vào miệt rừng cao su, một tay vẫn cầm cây dù, còn tay kia thì cứ vung lên. Đến lúc lão nhận được tín hiệu nháy nhỏ của cái anh vừa bỏ bàn tiệc, xán tới gần, thì lão vội xin phép bà Tư ra coi chừng anh em ăn uống xem có vấn đề gì không. Khi tới chỗ bàn tiệc, bác Thấu níu tay áo của lão xuống thì thảo:

– Anh em ở đây nhất trí nhờ ông đề xuất ý kiến với bà Tư ứng trước cho mọi người tí tiền tiêu tốt!

Lão Thới trợn mắt:

– Chưa nhúc nhích cái gì đã nói chuyện tiền nong rồi, là sao?

Bác Thấu hươ tay ám chỉ cả đám đông trong bàn tiệc:

– Thì ý kiến là ý kiến tập thể chứ đâu phải riêng tôi.

Một người khác chen vào:

– Đúng đó, ông Thới ơi. Nói giúp giùm anh em một tiếng cho ba ngày tết có đồng ra đồng vào.

Nhiều người khác lại phụ họa theo ồn ào làm cho lão Thới không còn có dịp phân bua phải trái gì nữa. Mặt lão cứ ngẩn ra, bí xị như thể ngày xưa lão được cấp lãnh đạo trao cho nhiệm vụ cực kỳ khó khăn mà chưa nhìn ra phương án giải quyết cụ thể nào. Lúc lão thiếu não quay trở lại chỗ bà Tư, bà cất tiếng hỏi:

– Sao? Mọi người ăn uống đầy đủ cả chứ?

Lão Thới cố nhếch ra một nụ cười.

– Dạ... dạ... ê hê... thưa bà Tư!

Bà Tư mỉm một nụ cười thỏa mãn:

– Vậy tốt! Tôi đã nói rồi. Với tôi, cứ có làm là có hưởng.

Lão Thới muốn nhân dịp này đề xuất ý kiến của anh em, nhưng cổ họng của lão cứ tắc lại. Lão thấy sao mà kỳ! Người ta chiêu đãi ân cần, rộng rãi là vậy, thế mà chưa chi đã đặt vấn đề tiền bạc. Sao nghe nó lý tài, mất phẩm chất con người cụt bít thư xã như lão quá. Ý nghĩ này khiến cho lão cứ lúng búng mãi trong miệng mà không thể nói lên thành lời. Cuối cùng thì bà Tư vẫn giữ giọng hể hả:

– Mai mốt khai trương trang trại mới, tôi còn đãi mọi người một bữa linh đình hơn nữa.

Vừa nói bà vừa liếc về phía đám thợ khi ấy vẫn đang giơ cao những cái ly, miệng hò hét “dô, dô”, giọng điệu coi bộ còn phấn khởi hơn vì cái viễn tượng sắp sửa lại có tiền ứng trước! Bà tự nhủ nếu Tư Thà, ông bố «già nhân ngãi non vợ chồng» của mình mà chứng kiến được cái cảnh vui như Tết thế này thì hẳn ông sẽ chẳng còn cần nhắc bà về cái chuyện đã hưởng thụ đủ mọi thứ trên đời rồi mà vẫn còn vẽ sự, bày đặt chuyện ruộng vườn, nhà cửa, đất cát. Nhưng ông ấy là diện chính quyền, quanh năm bận toàn chuyện

lớn lao nhà nước, hơi sức nào mà ông đi theo xuống mãi vùng khỉ ho cò gáy này để coi chuyện xây cất. Tuy nhiên, để làm vui lòng bà Tư và xí xoá cái chuyện «anh cứ lo những chuyện gì đâu, chuyện thiết thân của người nhà thì cứ kiếm có doăng ra», ông Tư Thà đã nói:

– Anh sẽ gọi phen cho bọn địa phương để em “ời” cái gì thì tụi nó sẽ lo cho em cái đó.

Bà Tư phụng phịu:

– Cần gì anh gọi phen, lại phải mang nợ ân nghĩa. Cứ có tiền là xong hết.

Ông Tư toét miệng cười:

– Đừng có ỷ y nghe em. Đất ấy ngày xưa là đất cách mạng. Người ta không dễ dàng bị mua đâu!

Bà Tư vênh mặt:

– Chỉ được có cái lý thuyết xuông! Ông cũng là dân cách mạng nòi, thế thử hỏi có ai «mua» được ông không?

Ông Tư không đáp, chỉ véo vào má bà Tư một cái rồi đi thẳng ra xe, tài xế đang chờ. Cái chuyện mua bán thì ai kia còn lẩn cẩn không dám nghi ngờ, chứ con mẹ này thì làm sao mà qua được con mắt của nó!

Còn đang vợ vắn với những hồi tưởng trong đầu, bỗng bà Tư vụt biến sắc mặt và cất giọng hét to:

– Chớ! Chớ!

Lão Thới hốt hoảng nhìn theo bà. Thì ra con chó nhỏ của bà đang xán tới gần đám thợ và một tay nào đó vừa «vô ý thức» mời nó một miếng xương gà. Mặt bà Tư thất sắc thêm khi thấy con chó dí mũi cái mũi bóng nhoáng của nó vào miếng mồi toan gặm, khiến bà lại phải quát lên:

– Mi Lu!

Con chó khựng ngay lại và giương hai con mắt đen lay láy như hai hòn bi ve lên nhìn. Bà Tư vội vã chạy lại, giọng vẫn chưa hết vẻ giận dữ:

– Mi Lu nó không quen thức ăn lạ. Nó có đồ ăn riêng của nó. Cho ăn bậy bạ nó ốm chết!

Cái tay nhanh nhẩu đoảng kia thì mặt xanh hắc đi, co rúm hắc người lại y như thể một kẻ vừa bị bắt quả tang phạm tội. Rồi hắc ta cất giọng ắp úng:

– Cháu... cháu...

Chẳng cần nghe hắc nói cái gì tiếp theo, bà Tư hăm hăm xông lại, vừa trừng mắt nhìn mọi người vừa cúi xuống bế xốc con chó lên và đi xăm xăm ra ngoài vệ đường. Lão Ba Thới hốt hải, lẻo đẻo chạy hụt hơi theo sau. Trong thâm tâm, lòng lão rối bời, vừa nguyên rửa con chó, vừa chửi thảm con mẹ tư sản ổng ẹo mà phách lối, lão cũng giận luôn cả cái thằng cha nào vẽ chuyện vất cho con vật miếng xương. Tình huống xin ứng tiền trước đã khó khăn, nay lại càng trở nên khó khăn hơn. Sự thể đã ra như thế này thì làm sao mà còn mở được mồm được nữa cơ chứ! Nhưng nghĩ đi thì cũng phải nghĩ lại. Cả cái đám chúng nó, thực sự đứa nào cũng đều rất “hoàn cảnh”. Nếu cứ sĩ diện mà không nói rần được một câu thì vừa tội cho cả đám mà vừa không chừng chúng nó còn oán cho thấu trời nữa ấy chứ. Ý nghĩ ấy khiến cho lão

Thái bỗng thấy mình có quyết tâm hơn lên. Lão mạnh dạn tiến nhanh lại phía bà Tư và chỉ còn kịp nhìn thấy bà ta đang khom mình chui tọt vào trong xe. Cánh cửa chưa kịp đóng lại thì lão chặn ngay được lấy và cất được nên lời:

– Trình bà Tư, cho phép tôi được đề xuất ý kiến của anh em.

Mặt bà Tư sa sầm xuống. Bà hất hàm hỏi:

– Lại chuyện gì nữa đây?

Lão Thới ắp ứng:

– Dạ... anh em xin bà Tư ứng cho ít tiền tiêu tết!

Vừa nghe dứt câu, mặt bà sầm ngay xuống, nhưng khéo miệng với làn son môi đỏ chót của bà cũng nở ra được một nụ cười đầy vẻ khinh miệt. À! Ra cái đám thợ thuyền ở thời nào thì cũng thế. Chưa làm được cái đếch gì đã mở miệng vòi tiền. Chúng nó đúng là một lũ như nhau, dù cho đã có thời người ta gọi chúng là cu-li, hay cũng đã có thời chúng được tôn vinh là «giai cấp công nhân

tiền tiến». Cái tính cách «vòi vĩnh» muôn đời này thì cũng sẽ chỉ làm cho chúng nó muôn đời lam lũ, cực nhọc và ỉn nhẫn, cam chịu mà thôi. Tuy nhiên, sau vài giây suy nghĩ, bà cũng giơ tay ra với lấy cái bóp đầm treo trên thành đệm xe và với một dáng điệu dằn vặt, bà moi ra bốn tờ giấy năm chục ngàn màu xanh, rồi sẵng giọng:

– Chưa làm đã đòi vay tiền! Tôi là không ưa cái thói vòi vĩnh đó. Nhưng thôi, ông cầm lấy hai trăm chia cho chúng nó. Bảo qua Giêng, làm ăn tử tế, tôi sẽ tính toán đàng hoàng.

Cánh cửa xe ngay sau đó được đóng sập lại. Cái xe nặng sị vang lên mấy tiếng còi rồi lao vút đi. Ba Thới tay cầm mấy tờ giấy bạc mà lòng tràn ngập những cảm giác vừa giận dữ vừa ê chề. Tổ cha cái đứa khinh người rẻ của. Món tiền nhỏ nhoi thế này mà nó gọi được là tiền tiêu tết của cả cái đám thợ đang ngóng cổ chờ kia ư? Đúng là tác phong của bọn tư bản bóc lột. Mấy chục năm đi làm cách mạng, rõ ra đầu lại hoàn đấy!

Nom lão lúc này giống như một kẻ thất thân.

152 | Nhật Tiến

Lão không còn cả nhìn thấy con cho Mi Lu vừa thò cái đầu ra khỏi kính xe, vừa cất tiếng sửa oăng oăng...

NHẬT TIẾN

Tháng 10– 2003

NGẮT NGƯỠNG CHIỀU CUỐI NĂM

Nhân dịp cuối năm, lại dành dụm được ít tiền do cô con gái tên Phấn đi làm ô-sin gửi về, vợ chồng lão Quế tổ chức một bữa nhậu ở ngay tại nhà. Khách mời cũng chẳng có ai xa lạ,

quanh đi quẩn lại chỉ vài người quen thân, ngoài ông Ba Sùng, một cán bộ già hồi hưu còn có thằng cháu họ xa làm phóng viên nhà báo, lắm khi viết lách lảng nhăng nên bị mang cái tên là Ký Cuội, rồi đến một tay cò mỗi chuyên chạy chọt, quen với gia đình từ hồi cái Phấn chưa «xuất ngoại», tính nết tuênh toàng, bị bà con đặt cho cái tên là Bá Vơ, thêm thương phế binh Khải, cấp trên cũ của lão Quế hồi lão còn là lính Cộng Hòa và Thảo, bạn thân của Khải, nhưng tay này ngày xưa lại là Việt Cộng thứ dữ!

Người khách đầu tiên bước vào nhà, lão Quế nhận ngay ra là thằng Bá Vơ.

Cái thằng này «bá vợ» thật. Ăn đi trước, lội nước đi sau, cứ nghe ới một tiếng là hấn bao giờ cũng có mặt, nhiều khi sớm đến cả giờ. Hấn thường cười nhăn nhở để giải thích thái độ sốt sắng của mình:

– Tào lao là chuyện chính. Ăn là phụ. Thời buổi này cứ có dịp ngồi tào lao với nhau là sướng rồi.

Vừa mới bước qua cửa là hấn đã bị ngã chúi ngay xuống vì vấp phải cái cán chổi để nghênh ngang giữa lối, lão Quế đoán là thằng này đã nhậu ở đâu đó trước rồi. Làm ăn chẳng biết có ra ngô ra khoai gì, nhưng cứ vào cỡ buổi chiều thì hiểm khi lại không thấy hấn ngất ngưỡng. Huống hồ hôm nay lại là một buổi chiều cuối năm!

Lão Quế quát con bé cháu ngoại về cái tội chệnh mảng không dọn dẹp cửa nhà rồi nói với hấn bằng giọng sốt sắng:

– Vô đây... vô đây... Mà từ sáng mấy cũ rồi?

Bá Vợ cười hề hề:

– Mấy cũ mà nhằm nhò gì. Cái thân «cò» như tui mà không biết nhậu, có mà đôi.

Lão Quế gật gù công nhận. Nghề của hấn là «cò mồi», nhưng cũng chỉ là cò con thôi. Cò xin sửa sang nhà cửa vật vãnh, cò thi lấy cái bằng lái xe, cò xin cái chứng chỉ tạm trú, cò chạy mấy chuyện chạy ầu bị giam xe... toàn nhỏ nhoi cấp Phường, chớ nó mà có khả năng, chạy chức, chạy giấy tờ nhà cửa... thì nó đâu có rồi hơi lui tới cái

Ngất ngưỡng chiều cuối năm | 155
nhà lụp sụp của mình để bù khú cuối năm. Nghĩ
vậy rồi lão hỏi:

– Hồi này khá không? In như cậu lo lót không nên, hư việc bị bắt đền bọn hả?

Bá Vợ chép miệng:

– Xui tận mạng! Giấy tờ sắp ký rồi thế mà bỗng dưng thẳng ký dính vào chuyện khác, bị đình chỉ công tác để điều tra, thành ra lỗ bộ hết.

– Thế còn cái vụ con bé dưới quê lên, xin đi ô-sin Đài Loan thì sao?

Bá Vợ khua tay:

– Ấy! Ấy! Chớ có mà dính vào. Thất đức chết!

Bà Quế đang lui cui thái thịt trong bếp chợt ngừng tay, nói vọng ra:

– Mày nói thế là sao? Chả lẽ ô-sin nào cũng bị hả?

Bá Vợ lắc đầu:

– Cái đó thì có trời biết. Chắc là cũng có đứa

nọ đứa kia. Nhưng mà thôi, tốt hơn là cứ né.

Lão Quế bật cười:

– Chả trách thiên hạ gọi cậu là bá vợ. Làm cò mà bá vợ như thế thì đôi!

Bá Vợ thích chí, nhoẻn một nụ cười băng quơ, trong khi bà lão Quế vẫn thắc mắc:

– Tôi lo quá! Con bé Phấn lâu lâu cũng nhờ bạn gửi tiền về, nhưng tuyệt không có thư từ thăm hỏi gì hết chơn.

Lão Quế sợ bà vợ làm mất vui nên gạt phắt đi:

– Bà lại cứ nhắc mãi chuyện đó. Nó bận làm ăn, ở đó mà rảnh rỗi ngồi viết thư! Nếu có chuyện gì thì nó đã la làng la xóm âm ỉ lên rồi.

Bà lão không nói thêm, chỉ giơ tay lên quẹt nước mắt vừa ứa ra quanh mi. Còn lão Quế thì lảng qua đề tài khác:

– Ngồi xuống đây cho khỏe. Ký Cuội cũng sắp tới rồi.

Bá Vơ xà ngay xuống cái chiếu trải sẵn trên nền nhà, trên mặt chiếu chưa bày biện gì, chỉ mới chõng chơ mấy cái chén mẻ với một ấm trà vừa pha còn nóng hổi. Hắn cất giọng ngạc nhiên

– Ủa... Sao bảo Ký Cuội đi làm phóng sự mãi ngoài Trung chưa về?

Lão Quế ré lên cười:

– Trật lắc! Mẹ nó, đã «cuội» đến thế mà còn suýt ăn đòn. Không mất nổi cơm là may đó.

Bá Vơ gật gù:

– Nó phải cái tính bốc đồng. Viết ba cái bài điều tra lằng nhằng thấy được khen, cu cậu hăng tiết vọt lên xông vào ổ kiến lửa. Thế thì ăn đòn là phải rồi.

Rồi hắn cất giọng ông ổng:

– Thân lươn nhục lắm ai ơi, Trời sao đẩy dọa thằng tôi thế này!

Lão Quế trừng mắt:

– Ai đẩy đọa ai? Tại nó còn ham miếng đỉnh chung nên mới chịu nhục như thế chớ, cứ về mẹ nó vườn cuốc đất trồng khoai thì thẳng chó nào hoạnh hợ được.

Bá Vơ tự tay rót chén nước, vừa nhấp vừa nhẩn nha:

– Ông nói như cái ông vua khi nhìn thấy dân đói, mới hỏi cận thần: « Dân chúng đói thế sao họ không chịu nấu cháo thịt mà ăn? ». Bộ ông tưởng cuốc đất trồng khoai mà dễ à? Vườn đâu? Cuốc đâu? Khoai đâu mà trồng?

Lão Quế cười khà khà:

– Ấy là nói thế thôi. Súc dài vai rộng như nó thì cứ thuê cha cái xe ba gác đi chở đồ mướn cũng sống sót qua ngày. Tội gì mà len chân vào cái trò chữ nghĩa.

– Thôi đi ông ơi. Ông cổ lỗ sĩ rồi, lời khuyên của ông không đáng một teng. Thời buổi này mà còn nói chuyện khí khái, ai thèm nghe.

Vừa lúc ấy có tiếng người lao xao ngoài cửa,

rồi có một gã đàn ông bước vào. Thân hình gã nom loắt choắt, nước da đen nhẻm, bận quần jean, áo sơ mi lòe loẹt bỏ ngoài quần, Lão Quế reo lên:

– À, Ký Cuội đây rồi. Vừa nhắc tới mày đấy.

Bá Vơ kháy theo:

– Tưởng ông đi ăn tiệc liên hoan tất niên ở cơ quan nên không tới được ấy chứ?

Ký Cuội nhìn Bá Vơ gườm gườm:

– Đừng có sợ nhau. Bị kỷ luật nội bộ, còn vui đếch gì mà liên với hoan.

Bá Vơ liền xuống giọng:

– Thôi, buồn làm quái gì! Mấy bài phóng sự của ông được đọc giả hoan nghênh quá cỡ. Ông chỉ đừng có húc càn vào những chỗ không nên húc thì mọi sự lại cũng ô-kê thôi.

Ký Cuội nhìn quanh rồi hỏi lảng:

– Đủ mặt anh hào chưa? Còn Ông Thầy của bác Quế đâu?

Bà lão Quế ở phía trong trả lời vọng ra:

– Ồ, nghe đâu ông ấy đi với chú Thảo chưa về.

Gã Bá Vơ gật gù:

– Thảo chợt ấy phải không? Cái tay nom dữ tướng thế mà lại hiền.

Ký Cuội nhún vai:

– Ở đó mà hiền. Ngày xưa tay đó tham gia tiểu đội quyết tử, chiến đấu trong nội thành, một mắt của ông mù cũng vì bị trúng miếng lựu đạn đấy.

Lão Quế thêm vào:

– Công trạng đâu chả thấy, chỉ thấy tối ngày ngồi hêu ra đón khách xe ôm ở Phường bến. Mà có thể mới quen được với ông Thầy tui chớ. Một tay chợt. Một tay què. Quốc hay Cộng gì thì bây giờ nghèo đói cũng biết nương nhau tuốt! Chỉ lũ đục nước béo cò là đời lên hương thôi.

Nhìn ra ngoài ngõ, thấy trời vẫn còn chang

– Mấy năm nay đã thành lệ rồi. Chắc là họ cùng đi thăm bà cụ Sớm chứ gì. Cái bà già ấy cũng lạ. Ngày xưa thì đào hầm chứa Việt cộng trong nhà, về sau thì lại giấu Ngụy vượt biên chạy trốn.

Quả thật bà dự đoán chẳng sai. Vào cái lúc mọi người bàn tán ấy thì Thảo và Khải đang đèo nhau trên đường trở về. Thảo đạp xe cho Khải ngồi phía sau. Ngày xưa, Khải là trung úy đại đội trưởng một đơn vị Cộng Hòa mà lão Quế leo mãi từ binh nhì mới lết đệt lên được tới chức trung sĩ. Cho nên lão Quế chỉ quen gọi Khải là Ông Thầy. Thầy trò nổi trôi trên khắp các chiến trường, gian lao, đói khổ trên đường hành quân, đã nhiều phen cận kề với cái chết. Trong một trận đánh lớn gần mật khu Lê Hồng Phong, Khải bị thương nặng, mất một chân. Thế là ông ta được giải ngũ sớm. May mà lại hóa ra chẳng may. Bởi vì khi cứu quân nhân được cứu xét xuất ngoại sang Mỹ theo diện HO thì người ta được đi rần rần, còn ông, vì học tập không đủ ba năm, không

được cứu xét, đành chống nạng đi bán vé số. Vợ con ông ra sao, thế nào, cấm thấy ông mở miệng. Chỉ thấy ông lặng lẽ ra vào cái chái tối như hũ nút ở cuối xóm, cuộc đời vất vưởng bên lề xã hội cứ như thế trôi qua hết chục năm này tới chục năm khác. Bây giờ, nhìn nụ cười vẫn mang vẻ ngạo nghễ là còn vương chút hình bóng của ông ngày xưa.

Thảo thì bây giờ cũng đã mất hết vẻ trai tráng, ngang tàng. Ai có thể ngờ được cái tay đã từng công đồng đội bị thương, chạy qua nguyên một cánh đồng để đưa vào được chỗ an toàn, nay chỉ còn là một ông già, đầu húi cua phô ra những chân tóc bạc trắng lờm chờm, nước da tái mét, vẻ xanh tái kinh niên. Tuy thế, cử chỉ của ông ta còn nhanh nhẹn, đạp xe leo dốc, chở cả người phía sau mà cấm thấy thở phì phò, chứng tỏ một tay có sức sống còn dai hơn đĩa!

Hai người quen nhau khởi đi từ một vụ xô xát. Hồi ấy Khải ngồi sửa xe, bơm xe ở góc phố bên phường Bảy. Một hôm lúng túng thế nào, đang ráp cái bánh vào thân xe thì Khải vượt tay làm cái

bánh xe lăn xuống hè. Chân thì cụt, cái nạng lại đem ghếch ở cột đèn, nên Khải chụp không kịp. Cái bánh xe lăn tuốt xuống lòng đường khiến một chiếc xe hơi bóng lưỡng đang trở tới phải thắng gấp lại. Trên xe lơ nhố toàn thú dữ vì đã ăn bận bảnh bao lại có lính thú thiệt làm tài xế. Một tay trong đám thò đầu ra la lối:

– Làm ăn kiểu gì thế, cha nội?

Một tay khác chắc bị cú thắng gấp rập đầu vào thành ghế trước nên quát lớn:

– Đánh bỏ mẹ nó đi. Chiếm lề, lấn đường, có phen gây tai nạn chết người.

Anh lính bận sắc phục cứ như cái máy được bấm nút, mở tung ngay cửa ra và xông tới Khải dấn đá túi bụi. Khải chỉ có một chân nên ngã chổng kình xuống lòng cống, quần áo tả tơi, hai cánh tay chơi vơi, nhưng không thấy ông ta kêu lên một tiếng nào. Nhưng cái kẻ kêu to hơn hết lại là một anh xe ôm đang ngồi chờ khách gần đó. Thảo Chột đấy! Hắn găm lên như một con hổ dữ, xông lại túm lấy anh tài xế và phóng ra mấy đòn

nghe, rõ ra là một tay có võ. Đã thế, Thảo còn chõ đầu vào xe chửi rửa um sùm:

– Mẹ chúng mày. Thằng nào ngon thì xuống đây. Ông đã là lính quyết tử nội thành, có xá gì lũ chó nhẩy bàn độc.

Bà con quanh đó bu đen lại khiến mấy tay ngồi trên xe hồi hả giục anh tài rồ máy xe chuồn thẳng.

Từ đó hai người quen nhau. Những lúc ế khuya, họ thường rủ nhau ra ngồi ở cái bàn cà phê kê sát vách tường loang lổ tại một đầu ngõ để trò chuyện. Cũng nhờ thế mà họ tình cờ phát hiện ra rằng cả hai cùng quen biết bà Sớm, như bà lão Quế đã nói: « Cái bà già ấy thật hay. Ngày xưa thì đào hầm chứa Việt cộng trong nhà, về sau thì lại dấu Ngụy vượt biên chạy trốn. Thảo thì hồi xưa trốn càn quét, chui vô hầm nhà bà Sớm. Khỏi sau này vượt biên một lần, bến bãi bị bể, lê lét trốn được một buổi thì lại gặp đám đang ruồng xét. May có bà Sớm kéo tuốt vô nhà, giấu sau chuồng heo.

Hôm nay, nhân năm cùng tháng tận, cả hai đã rủ nhau đi thăm bà Sớm trở về. Ngồi phía sau xe, Khải vừa khư khư cái nạng gỗ, vừa trò chuyện:

– Năm nay tôi thấy bà cụ sút đi nhiều. Tôi nghiệp, trên tám mươi tuổi rồi mà vẫn còn cứ phải ứa nước mắt.

Thảo ngậm ngùi:

– Cái xứ mình còn nhiều nước mắt lắm, ông ơi. Kể cả với những đứa đang cười. Nước mắt trong lòng, không nhìn thấy nhưng cũng biết.

Nhân dịp Thảo đang mủi lòng, Khải gợi ý:

– Vậy cái vụ ấy, ông coi có giúp gì được bà không?

Thảo trả lời:

– Ngựa quen đường cũ mất rồi. Chính cái con bé đó tôi đã xin cho nó một lần. Nhưng đụng xì ke ma túy rồi thì có mà trời cứu. Trước sau gì nó cũng tới số thôi.

Khải chép miệng:

– Nhưng bà ấy chỉ có mỗi nó là cháu ngoại. Con bé được bả cưng nhất đấy.

– Tại số cả thôi!

– Ông đã từng là đảng viên mà còn nói chuyện tướng số. Chẳng qua là cái xã hội này nó xuống dốc tệ mạt mới làm ung thối hết lũ trẻ sinh sau đẻ muộn đó thôi.

Không có tiếng trả lời. Cả hai cùng im lặng theo đuổi ý nghĩ riêng tư của mình, chợt Thảo bật lên một tiếng cười khà:

– Thế mà đúng!

– Ông nói cái gì đúng?

– Cái câu sáng mắt sáng lòng ấy!

Khải mỉm cười:

– Ủ, hồi học tập ở trong trại, cán bộ luôn mồm nhắc đến câu ấy. Tớ chẳng động tâm gì hết. Có mù chó đâu mà cần phải sáng!

Thảo gật gù:

– Với tui đây thì câu đó hay thiệt! Biết bao nhiêu người đã mất mát, đã hy sinh, để bây giờ nầy nòi ra cái thành quả ung thối như vậy, thế thì phải sáng ra chớ sao không sáng!

Khải không đáp lại mà chỉ xiết thêm vòng tay đang ôm ngang bụng Thảo để chia xẻ một sự đồng tình. Hai người len lỏi mãi qua các đường phố bốn bề xe cộ kẹt cứng, tiếng còi inh ỏi và khói tuôn mù mịt. Khải nói:

– Mình về đặng ông Quế cũng vừa kịp. Bữa nay dám «ngất ngưỡng» không?

Thảo cười rộ lên:

– Sợ gì mà không dám. Hôm nay mình «quắc cần câu» một cái nha. Thử coi có xả được cái xui năm cũ không.

Khải nhún vai:

– Toàn thể dân chúng đều ù lì, nếu coi là xui thì sẽ còn là xui mãi thôi ông ời. Như ông thấy

đấy, cả nước năm nào cũng lên cơn sốt vì kết quả của một trận đá banh, trong khi mất mẹ nó một phần cái thác Bản Giốc thì chẳng có ai quan tâm gì. Vậy mà còn nói vận nước xui với không xui. Nhưng thôi, đã gọi là ngất ngưỡng thì cần gì phải có điều kiện. Lâu lâu mình «hào sảng» một cái coi!

Thảo cười hể hể:

– Nhất trí... nhất trí... Nhậu quắc cần câu... đếch cần điều kiện gì hết. Kể cả cái «dân trí lùn» nó vẫn đeo theo mình muôn năm ở đó.

Quanh co mãi, cuối cùng Thảo cũng chở được Khải tới ngõ nhà lão Quế. Ông lão hơn hờ đi ra đón chào:

– Chú Thảo vô đây! Cả Ông Thầy nữa. Tụi tui đoán ngay là hai người đang đi với nhau.

Rồi ông lại reo lên

– Ấy, lại cả ông Ba Sùng cũng vừa tới nè! Ui da, hôm nay chiều cuối năm, ta «đoàn kết», «thống nhất» một bữa quắc cần câu cho nó đã.

Ông Ba Sùng, người tới sau, cũng vừa dựng cái xe đạp vào vách gỗ vừa cười hề hề:

– Ui! Thống nhất thì thống nhất từ lâu rồi, nhưng đoàn kết thì cái đó còn chưa chắc ạ.

Gã Ký Cuội ở trong nhà bộ bộ nói ra:

– Cái này là chú Ba phát biểu đấy nhá. Mà chả hiểu những lúc làm báo cáo viên, chú có «ngôn» như vậy với bà con chòm xóm không?

Ông Ba cười ha hả.

– Mấy xúi trẻ ăn cút gà hả? Ở “trên” chúng nó đánh nhau toàn chơi đòn càn tàu ráo máng, ai chẳng rõ, nhưng tao thì tao vẫn nói “phải giữ gìn sự đoàn kết như gìn giữ con người của mắt mình”. Báo cáo viên mà!

Bá Vợ bây giờ mới xen vào:

– Chú nói thế mà không thấy ngượng mồm hả? Được trả bao nhiêu vậy chú?

Ông Ba gơ tay gãi đầu:

– Thời buổi này mà chú em còn nói chuyện ngượng với lại nghịu thì quả là tụt hậu quá rồi. Nói cho ngay, thẳng nói cứ nói, thẳng nghe cứ nghe, ai hơi đâu mà phê phán. Miễn xong buổi sinh hoạt, tất cả đều thành thơi như cùng được giải phóng là xong rồi. Còn phong bì ấy hả? Chỉ tô phở thôi, hương hoa nhà nước ấy mà.

Về chuyện này thì ông Ba nói không sai, ông chẳng cần quanh co để biện minh cái gì. Ngày xưa ông ta là cán bộ đảng viên. Nghe nói tới bốn, năm chục tuổi Đảng gì đó lận. Nay hưu rồi, nhưng hưu là hưu công việc đã làm trước đây thôi. Chớ về Phường, còn khối việc người ta giao cho ông. Sinh hoạt Chi bộ là chuyện dĩ nhiên, vì Phường nào chả có ít ra là dăm bảy ông Đảng viên cư ngụ. Rồi lại còn Tổ hưu trí trong Phường nữa. Nhân có quá trình sinh hoạt cách mạng lâu năm, lại ăn nói hoạt bát nên Phường nèo ông nhận thêm cái chức Báo Cáo Viên, cứ mỗi tháng một lần kêu bà con chòm xóm tụ tập hết cả lại để nghe ông truyền đạt quan điểm, lập trường, đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước. Tài liệu thì trên đã gửi xuống giải thích

rành rọt. Ông chỉ việc”báo cáo” lại cho bà con thôi. Ông coi việc này như một nhiệm vụ đương nhiên, chả cần thắc mắc về nội dung các buổi báo cáo xem nó phản ánh đúng hay sai với thực tế đời sống bên ngoài. Thắc mắc làm chi. Cứ như anh tài phải đổ xăng thì xe mới chạy. Có bao giờ anh ta hỏi “tại sao có xăng thì nó lại chạy đâu?”



Như thế là đã đủ mặt “anh hùng”, Bá Vơ, Ký Cuội. Thảo, Khải và ông Ba Sừng. Lão Quế hoan hỉ lắm. Quanh năm tất bật, ít ra cũng phải có một bữa như vậy, toàn chỗ quen thuộc, thân tình, nói năng chả cần giữ ý giữ tứ gì.

Sau khi bà lão Quế đã bày biện đủ đồ ăn, thức nhắm lên mặt chiếc chiếu trải rộng trên sàn nhà, Khải vừa nhìn quanh vừa nói:

– Ủi giời ơi! Đông đủ quá nhỉ, ông Quế tính làm một bữa tiệc đoàn kết hay sao đây?

Lão Quế giải thích:

– Chủ yếu bữa họp mặt hôm nay là để anh

em bù khú với nhau thôi, chớ đoàn kết thì bà con đã đoàn kết với nhau từ lâu rồi. Này nhé, cả nước chả nhất định cứ bám riết không rời cái hàng ngũ nghèo khó này để không thêm chạy sang phe mấy anh tư bản đỏ trọc phú kia là gì.

Ký Cuội vỗ tay:

– Hay! Hay đấy! Cái ý này qua mồng một Tết phải đem ra mà khai bút. Hàng ngũ nghèo khó chúng ta càng đoàn kết thì dân số càng đông. Dồn những thằng giàu vào phe thiếu số cho chúng nó chết!

Ông Ba Súng nhún vai:

– Vậy chớ, lấy cái ranh giới gì phân biệt giàu với nghèo để đong đếm, xếp hàng, phân loại đây? Phải phân loại rạch ròi thì mới dễ bề quản lý hàng ngũ của mình chớ!

Bá Vợ kêu lên:

– Chạy ăn từng bữa là nghèo. Có tiền gửi ngân hàng là giàu. Giản dị vậy thôi mà chú Ba cũng phải thắc mắc!

Ông Ba chột cười lên hơ hớ:

– Thế bộ chú mày nghĩ tao là dân giàu hả? Tao có thằng con bên Đức, mỗi tháng nó gửi về vài trăm đồng tiền Đức, cho nên tao khỏi có phải chạy ăn từng bữa. Nhịn tiêu để dành phòng khi ốm đau, mỗi tháng tao đem gửi ngân hàng không quá vài chục nghìn tiền Việt. Thế là tao cũng giàu đó hả mày? Chỉ cần thằng con tao có lần nó phản một câu “bố xê ra chỗ khác để cho tôi phục vụ con vợ mới cưới” là tao chết đói nhe răng ra, chứ ở đó mà kêu tao giàu.

Mặt Bá Vợ ngẩn ngay ra, vì trong thâm tâm, hẳn cũng chưa bao giờ liệt cái lão đảng viên về vườn này vào loại giàu có cả. Khỏi bây giờ đã ngồi yên chỗ, mới bắt đầu lên tiếng:

– Thật ra giàu có đâu phải là cái tội. Vấn đề là ở chỗ coi xem cái sự giàu có nó xuất phát từ đâu ra kia.

Lão Quế chột thở dài cái sượt:

– Nói cho ngay, ở cái xứ mình, không nặn hầu bóp cổ thằng dân, không ăn chặn ăn bớt,

không bán quan mua chức thì ở đó mà giàu.

Bá Vơ chột reo lên:

– Vậy tôi nghĩ ra rồi. Thăng có chức có quyền là thăng giàu. Chức càng cao, quyền càng nhiều. Những thứ đó đúng là chóp bu của phe giàu có rồi.

Ba Sùng nhìn hẩn bữu môi:

– Cái thăng đúng là Bá Vơ! Thế ra từ bé tới giờ cậu chưa bao giờ nghe nói tới mấy chữ «ngồi chơi xơi nước» là cái gì đấy hả? Như cái ông Nguyễn Hữu Thọ Chủ tịch Quốc Hội ngày trước đấy. Chức ấy mà không to à? Thế mà cũng bị nhét xó vào cái nhà xép phía sau căn biệt thự dùng làm Nhà Khách tiếp người nước ngoài, thỉnh thoảng có anh cán bộ tới thăm, giúi cho kí đường, lạng mỗ. Vậy cũng bị coi là giàu sao?

Bà lão Quế thấy tiệc rượu đã bày ra rồi mà mấy người cứ còn cà kê, liền sốt ruột nói:

– Thôi mời các vị vào mâm đi kéo nguội hết. Theo tôi ấy à, ở xứ ta, cứ anh nào đem bán lương

Ngất ngưỡng chiều cuối năm | 175
tâm là anh ấy giàu. Có thể thôi!!

Ký Cuội vỗ tay:

– Hay! Bà Quế tâm ngấm thế mà hay!

Nhưng gã Bá Vơ vẫn còn lẩn cấn chưa chịu
buông xuôi:

– Nói vậy thì biết vậy. Nhưng vấn đề là ở chỗ
làm sao đem chìa cái lương tâm của mỗi anh ra
để cho chú Ba phân loại rạch ròi đây chớ?

Thấy câu chuyện đang sắp đi vào chỗ tắc tị,
Ba Sùng nhìn xuống món gà nướng ướp ngũ vị
hương thơm điếc mũi vừa được bà Quế trưng ra,
liền cất tiếng hỏi:

– Ấy, bà chủ. Gà này có bị cúm không đấy?

Bà Quế nhanh nhẩu:

– Đừng lo! Gà tui mua có dấu kiểm tra hàng
hoàng. Mấy lại nướng kỹ thế này, vi trùng nào
mà chịu cho thấu.

Lão Quế trấn an thêm:

– Vói lại chẳng phải gà mua ngoài chợ đâu. Ở đây là chỗ tôi quen, mấy con gà này có “hộ khẩu”, có “lý lịch” đăng hoàng đấy.

Nghe chừng sự giải thích có vẻ mang lại đủ yên tâm, gã Ký Cuội mới vừa gấp một miếng dưa lên miệng, vừa nói:

– Ui, người ta chết có số. Những lần đi công tác xa, bụng đói meo, tôi xà vào hàng quán nào là cũng quất đầy một bụng. Ở đó mà lo cúm gà thì có mà chết đói!

Ba Sủng chợt đổi đề tài câu chuyện:

– Nghe nói cậu vừa bị ăn đòn ở báo Phóng Sự đó hả?

Mặt gã nhà báo chợt sụ ngay xuống nhưng rồi lại vênh lên:

– Cái thằng Tổng thư ký ấy vừa nhát vừa hèn. Chính nó xúi mình cả chủ đề lẫn nơi chốn để đi viết, thế mà khi đi họp giao ban, nó chối bai bãi. Đến lúc về báo nhà, nó sai mấy thằng tay em xúm lại tố đòn hội chợ. Đòi thế có chó không!

Ngồi ở kế bên, ông cự trung úy bỗng tự nhiên lầy Kiều:

– Đã mang lấy nghiệp vào thân, Cũng đừng trách lẫn trời gần trời xa... Cậu ôm cái nghiệp mà không làm được thân lươn để biết tiết chất nhòn ra luồn lách thì than lắm cũng vậy thôi.

Lão Quế chen ngay vào:

– Tôi chả hiểu làm nhà báo như các cậu có cái vinh dự gì, chớ cứ chạy theo đuôi, cong cổ tường thuật mấy lời huênh hoang của mấy tay lãnh tụ, ngồi xồm lên cả nỗi đau của đồng bào thì cái đó... cái đó... nó nhục lắm!

Ký Cuội chống chế:

– À, đó là mấy thằng chuyên việc hiểu hỉ nói làm gì. Nó viết ra mà chính nó cũng có tin tưởng gì đâu. Còn loại phóng viên đi viết phóng sự như cháu thì có khác. Cũng khai ối vụ động trời ra ấy đấy chứ. Gặp thủ trưởng chịu chơi, tụi cháu cũng làm được ối việc.

Rồi như còn ăm ức về lời nhận xét của lão Quế, Ký Cuội nói thêm:

– Cái thời này nó vậy đấy! Chả thế mà một ông nhà văn, cũng ở đây thôi, đã phải than trong một bài viết trên in-tơ-nét như thế này: Người viết văn Việt Nam, cho tới thời điểm này, vẫn hệ lụy về những quan điểm chính trị, dù anh ta ở bất cứ đâu trên mặt đất. Bởi thế viết văn là một thảm kịch trí thức. Nhà văn không chỉ đối diện với chữ nghĩa mà còn phải đối diện với nhân cách của chính mình...

Ba Sừng nhăn mặt, giờ cao cái ly:

– Thôi... thôi... chuyện văn chương chữ nghĩa là chuyện riêng của các bố... Bộ các bố tưởng ai cũng quan tâm tới những gì các bố viết ra sao? Khi mà có hàng trăm dân tứ xứ về căng bạt suốt dọc đường Lê Duẩn Sài Gòn, ăn giấm nằm giề cả tháng để trưng biểu ngữ kêu gào bị cường hào trấn lột, mà chả có con ma cầm bút nào lên tiếng hỗ trợ thì... khoan nói chuyện văn chương chữ nghĩa! Thôi đi! Gì thì gì, qua năm mới ngày rộng tháng dài hãy bàn tiếp. Bây giờ cứ nhậu cho quắc cần câu cái đã.

Thảo cũng giờ cái ly lên vui vẻ:

– Nhất trí, dĩ nhậ vi tiên. Mà điều như thế nào thì mới coi là quắc cần câu đây?

Bá Vợ láu táu:

– Cho chó ăn chè!

Lão Quế cười hể hể:

– Cái đó rỏm. Quắc cần câu là phải coi trời bằng vung, chứ cho chó ăn chè thì nhằm nhò gì!

Thảo reo lên:

– Đúng! Cái đó phải! Tay nào nhậ mà chưa coi trời bằng vung thì chưa đạt tiêu chuẩn.

Khải góp lời:

– Thế nhưng, như thế nào là coi trời bằng vung, hả các bố? Chả lẽ chạy ra bình lên nóc trụ sở Nhà đèn sau cái vỏ bị nó bán cho điện kể rỏm!

Bá Vợ hứng chí cũng thấy hơi men túa lên hừng hực:

– Cái đó mà nhằm nhò gì! Phải nhắm vào những thằng ăn chặn ăn bớt tiền cứu trợ đồng bào lũ lụt kia kìa.

Ba Sùng nhăn mặt:

– Đúng là đánh võ mồm. Nói thì hay lắm mà có dám làm thật không? Thôi đừng phí thì giờ của một buổi gặp gỡ. Tất niên chủ yếu là ngồi với nhau nói chuyện tâm tình. Đã làm thân con sâu cái kiến, chửi đồng có ích gì đâu!

Thảo gật gù đồng tình:

– Chửi đồng mà thay đổi được gì thì mấy con mẹ bán cá ngoài chợ đã tọc váy hết lên rồi. Nhưng như ông Khải nói đấy, cả nước cứ còn lên cơn sốt vì kết quả của một trận đá banh, trong khi mất mẹ nó một phần cái thác Bản Giốc thì lại chẳng có ai quan tâm. Như thế thì chúng mình cũng cứ... muôn năm thôi!

Câu chuyện đang ồn ào bỗng bị lái qua một ngã rẽ khác. Nét mặt mọi người đang tươi rói bỗng ai cũng như buồn xù hẩn đi. Mãi lát sau Thảo mới lại lên tiếng:

– Nói chuyện tâm tình thì nhân dịp cuối năm, tôi xin nói hết. Ở đây, nói chung ai cũng mất mát cả. Ông Khải mất một giò trong cuộc chiến lại thêm mấy năm cải tạo trong rừng. Anh Bá Vơ mất tự trọng khi phải làm thân cò đi chạy chọt, bỏ dỡ những thằng tham những vô tư cách. Ông nhà báo thì mất tự do cầm bút, viết cái gì cũng phải chờ thủ trưởng họp giao ban về ne net, được viết cái này, cấm viết cái kia. Ông bà Quế thì con đẻ rút ruột ra, lúc già, nó không ở nhà hầu hạ mình, lại phải đi làm thân ô-sin nơi xứ người, thế cũng là mất mát. Nhưng so với tôi thì tôi đau hơn nhiều. Tôi mất nhiều bạn bè, đồng chí những người dâng cả cuộc đời cho một lý tưởng mà ai cũng nghĩ là tốt đẹp. Cho đến khi tính sổ lại, hóa ra mình lại là nguyên nhân của chính những khổ đau của đồng bào, đồng loại. Vào cái thời mà cô bác sĩ Đặng Thùy Trâm viết trong nhật ký là có tinh thần «trong suốt như pha lê, cứng rắn như kim cương và chói lọi muôn ngàn hào quang của lòng tin tưởng», tôi cũng đã xả thân cho những điều mà mình tưởng là sẽ đem lại thanh bình và hạnh phúc cho đồng bào. Nhưng bây giờ nhìn ra

xã hội chung quanh, tôi đâu có ngờ cái thành quả «cách mạng» mà chúng tôi từng nỗ lực hy sinh đến hết cả tuổi thanh xuân, bây giờ nó lại ung thối ra kinh hoàng đến thế...

Nói đến đây, hình như không nén được xúc động, Thảo ngưng bật lại, hai con mắt chớp chớp và cánh mũi thấy phập phồng. Qua một giây lâu, ông Ba Sùng bật lên cười như để phá cái bầu không khí ngột ngạt đang vây quanh.

– O! Cậu tính sổ kỹ càng như thế mà quên mất tớ! Như thế là cậu cho tớ là được chứ không mất à? Cũng đúng thôi! Tuổi già, về hưu, lương hưu không đủ sống, nhờ có thằng con lao động ở nước ngoài gửi tiền về trợ cấp khỏi phải rơi vào cái cảnh: Đầu đường Đại tá vá xe, Cuối đường Trung tá bán chè đậu đen. Như thế cũng là «được» rồi.

Thảo quay qua nhìn đăm đăm vào ông Ba Sùng, một lát lại cất tiếng:

– Chú Ba à! Ở hoàn cảnh của chú thì chẳng nên đem ra so bì cái chuyện được hay mất. Ít lắm

thì chủ cũng trên 50 năm tuổi Đảng phải không? Nghĩa là con người của chú suốt cả một cuộc đời gắn bó với đường lối Đảng, Đảng nghĩ gì thì mình nghĩ theo, Đảng bảo làm gì thì mình làm theo, cả đời chú, chú đâu còn cái tư duy của riêng mình nữa. Cho nên bây giờ mà bắt chú suy nghĩ khác, làm khác thì chẳng hóa ra đem chặt chân một con ếch rồi bắt nó nhảy sao? Thôi... thôi... thông cảm... thông cảm....

Ba Sùng nheo mắt nhìn người đồng chí cũ, cái nhìn chẳng lộ tí gì giận dữ mà lại có vẻ bẽn lẽn như vừa bị ai bóc trần mình ra. Rồi ông buông một câu lảng xẹt:

– Thì thế ..! Có thể tao mới còn bình thản mà làm được một chân báo cáo viên chớ. Có nghĩ cái con mẹ gì đâu!!!

Vừa lúc ấy, có tiếng chuông leng keng của bác phát thư kèm theo một giọng hỏi hả:

– Ông Quế... ông Quế ra mà nhận thơ!

Chưa ai kịp nhóm dây thì bà lão Quế đã chạy

bỏ ra ngoài. Một lát bà cầm vào một bao thư có viền xanh đỏ, rõ ra là thư gửi từ nước ngoài. Lão Quế la lên

– Thư con Phấn, phải không?

Bà Quế liếc nhìn xuống rồi trả lời giọng thất vọng:

– Kh...ô... ông... Con bạn của nó...

Nói rồi bà trao lá thư cho chồng và nói:

– Ông mở ra đọc coi nó viết gì.

Lão Quế vội vã xé ngay và moi ra một mảnh giấy vụn vụn có mấy dòng mà ông đọc to cho mọi người cùng nghe:

– «Thưa hai bác, Chị Phấn không còn ở chỗ cũ. Nghe hàng xóm nói là chị ấy bị hành hạ dữ quá nên bỏ trốn đi rồi. Chúng cháu vẫn đang tìm, khi có tin, cháu sẽ biên thư cho hai bác được hay ngay.»

Thế là bà lão Quế bỏ chạy vào trong bếp rồi ở đó có tiếng thút thít khóc.

Riêng ông Quế thì cứ trợn ngược mắt nhìn đăm đăm lên trần nhà, dưới chân ông, lá thư rớt xuống nằm hờ hững bên mép chiếu. Mọi người đang ồn ào trước tin vui «có thư tới» bây giờ chẳng ai bảo nhau mà cùng nín bật làm bầu không khí chung quanh bỗng như sánh đặc lại. Một lát sau, ông lồm lỉ ngồi xuống chiếu, lảng lạng quơ lấy chai rượu và đem dốc vào ly của mình. Hai bàn tay của ông run run, những đường gân xanh nổi lên quằn quại trên lớp da sần sùi. Rượu đã đầy ly và sóng sánh trào ra mà ông vẫn cứ rót mãi... rót mãi...

Sau cùng thì ông cũng ngửa cổ lên, đưa cái ly vào miệng để nốc cho đến cạn... trong sự im lặng của tất cả mọi người....

NHẬT TIẾN

California tháng 11 – 2005

NHÓM LỬA

Nghe tiếng động ở phía cửa, bà Cụ Năm ngừng tay cạp cái vành bằng tre cật ở trên miệng cái thổng đang đan giỏ, và ngảnh mặt ra phía ngoài. Trong khoảnh khắc, do linh cảm bén nhạy của một người mù, bà Cụ nhận ra

ngay tiếng động ấy chỉ là một luồng gió lùa qua cái phen nửa xộc xệch, nơi cánh cửa ra vào.

Bàn tay nhăn nheo của bà lại rờ rẫm trên những mảnh tre đan với ý định tiếp nối công việc, nhưng cảm giác nôn nao từ sáng đã trở lại hầu như còn làm cho bà Cự choáng váng thêm. Bà buông cái thừng xuống và ngả hẳn lưng vào phía vách để thở được một hơi dài. Đầu của bà nóng rực. Chẳng cần nhìn thấy mọi vật chung quanh, bà cũng có cảm giác của một người nằm trong một khoang thuyền kín bưng trong khi con thuyền bị quay vòng trên một cái xoáy nước. Rồi bà thấy mồ hôi rịn ra ở lưng áo, thứ mồ hôi lạnh toát nó khiến cho bà chột nổi lên những gai ốc và rùng mình luôn mấy lần liên tiếp.

Bà biết rằng nếu không cố gắng chống trả cái cơn dao động này thì mình sẽ sụm xuống, sẽ ốm to mà điều này sẽ không thể chấp nhận được trong hoàn cảnh thiếu thốn này. Bà gắng gượng quờ tay vịn lên tấm vách để đứng dậy. Bà tự nghĩ nếu chẳng còn gì để nấu cái ăn thì ít nhất cũng phải có một hớp nước nóng. Nước nóng sẽ dẫn

cái con cồn cào quái ác này xuống và chắc chắn nó sẽ làm cho bà cảm thấy ấm áp, dễ chịu hơn. Bà lần mò đi về phía cuối buồng, nơi để một cái bếp lò và mấy cọng củi khô. Cái bếp lò từ hai hôm nay chưa được nhóm lửa lên. Hôm kia thằng Danh mang về cho bà hai củ khoai và một vài cọng sắn. Bà chỉ có ngần đó trong hai ngày nên cũng chẳng thấy cần phải nhóm bếp.

Tội nghiệp thằng Danh. Bà cũng không hiểu thằng cháu nội của bà hai hôm nay, nó đã được ăn gì. Đang lan man nghĩ tới nó thì lại có tiếng động ở cửa. Lần này thì không phải là con gió thổi qua vách nửa tuênh toang nữa mà thực sự là tiếng chân người. Mặt bà cụ lại nghech ra phía cửa. Nghe tiếng cười quen thuộc, bà nhận ngay ra người mới tới là thím Hương, người nữ bí thư trong Ban Chấp Hành Hợp tác Xã.

Thím Hương:

– Bà Năm đang làm gì đấy?

Bà Năm:

– Thím Hương đấy hả? Có công chuyện gì

không, hay chỉ ghé qua chơi?

Thím Hương:

– Có chớ! Có chớ! Con đem lại tin vui cho dì Năm đây nè.

Bà Năm (ngạc nhiên).

– Ủa! Tin gì mà vui vậy cà?

Thím Hương:

– Dì Năm sắp nổi tiếng rồi. Kỳ thi đua bình bầu Con Người Mới Xã Hội Chủ Nghĩa năm nay, dì đứng nhất Quận nhà, còn không vui thì tin gì mới vui nữa.

Bà Năm:

– Trời đất ơi! Tui làm cái gì mà đứng nhất với đứng nhì. Mà bầu ở đâu, ai bầu. Chèn ơi, ai làm cái gì ở đâu, tôi đâu có biết.

Thím Hương:

– Thì thế mới là khách quan, mới công bằng.

Chớ chưa bầu bán đã gán ghép tùm lum toét loét thì đâu còn là tác phong của con người mới Xã Hội Chủ Nghĩa nữa. Thôi nè, dì ngồi xuống đây con đọc cho dì nghe bản tin vừa gửi từ Quận xuống tức thời sáng nay. Con nhận được là tức tốc ghé dì ngay để cho dì biết tin, dì mừng.

Hai người ngồi xuống tấm chiếu rách trải ở một góc buồng. Bà Cự Năm chọn ngay chỗ có thể dựa lưng vào bức vách. Mặc dù trong lòng đầy nôn nóng, bà cũng không quên được cái cảm giác đang làm bà chòng chành. Còn thím Hương thì sốt sắng mở cái túi vải lấy ra một xấp giấy in bằng chữ ronéo mà thím vừa kêu bằng “bản tin gửi từ Quận xuống”. Rồi thím cất giọng đọc.

Thím Hương (đọc):

– Năm nay, cuộc thi đua bình bầu Con Người Mới Xã Hội Chủ Nghĩa ở quận nhà đã diễn ra hết sức sôi nổi. Có tất cả năm ứng viên được các cơ quan nhà nước, các xí nghiệp, các Hợp tác xã, các đoàn thể hiệp hội đề cử bầu vòng chung kết. Cuối cùng, cả Quận nhất trí bình bầu bà Nguyễn

thị Năm, bí danh Năm Trầu là cá nhân xuất sắc nhất, tác phong gương mẫu nhất, có nhiệt tình cách mạng nhất, động cơ phục vụ đúng đắn nhất, thể hiện đúng tâm tư, tình cảm của con người mới Xã Hội Chủ nghĩa.

Dì Năm (kêu lên):

– Trời đất ơi! Các Ông ấy bày trò ra ở đâu, chớ tui làm cái gì mà toàn là những nhất mới nhất... Máy năm nay tôi mù giờ, ai cũng biết mà...

Thím Hương:

– Thì dì cứ để yên cho con đọc nốt. Đây nè. Trong bản tin, họ ghi lại cả quá trình hoạt động cách mạng của dì nữa nè (đọc) Bà Nguyễn thị Năm, trong những năm dài chiến đấu gay go với Mỹ xâm lược, đã là một thành viên cốt cán của lực lượng cách mạng, là mẹ nuôi chiến sĩ, là trạm giao liên cất giấu, chuyển vận, thông tin liên lạc rất nhiều tài liệu, vũ khí và có che giấu nhiều các đồng chí cán bộ cách mạng trên đường công tác. Từ ngày đất nước hoàn toàn độc lập, quê hương hoàn toàn giải phóng, bà Nguyễn thị Năm vẫn

không ngừng phấn đấu trong mọi lãnh vực công tác, luôn luôn tiến công chống lại mọi hành động sai trái, luôn luôn cổ vũ, thúc đẩy, bà con trong chòm xóm, trong các cơ quan, đoàn thể để động viên mọi người ra sức nỗ lực xây dựng tổ quốc xã hội chủ nghĩa trên đường sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Dì Năm (kêu lên):

– Chúng nó nói láo! Tôi đâu có làm những chuyện đó.

Thím Hương:

– Dì làm nhưng dì đâu có biết. Những tâm tư tình cảm một khi nhuần nhuyễn trong một con người thì đã trở thành một thói quen bình thường, chỉ có những kẻ khách quan mới nhận biết, mới đánh giá được. Trường hợp của dì thì chỉ có Đoàn thể thấy, nhà nước thấy, Đảng thấy. Thế cho nên mới dành cho dì cái vinh dự ngày hôm nay. Mà chưa hết đâu dì à. Nghe đồng chí bí thư Quận ủy nói, sẽ còn có cán bộ báo chí ở cấp thành xuống tìm hiểu để viết bài cổ vũ và đưa dì

lên diện diễn hình nữa (cười khúc khích). Thế con mới nói là dì sắp nổi tiếng. Khi nào nổi tiếng rồi, dì đừng có quên con nghe dì.

Nói xong, thím Hương đứng dậy, cáo từ, nhanh nhẩu đi ra như thím đã nhanh nhẩu tìm đến báo tin cho bà Cụ. Bà Năm vì được thông báo một tin quá bất ngờ nên cũng chưa hết ngẩn ngơ.

Bà quên cả điều mình vẫn rắp tâm định gắp thím Hương để hỏi, đó là vấn đề đề nghị Hợp tác xã trả thêm cho mỗi công đan một cái thúng năm mươi xu. Năm mươi xu ở thời buổi này chả đáng là bao, nhưng ít ra trong hoàn cảnh của bà, cũng thêm được củ khoai buổi sáng đọt mì buổi chiều. Chứ nếu không thì đói. Cái đói, bà có thể nhẫn nhục được nhưng thằng Danh sức con trai đang lớn, để nó đói tội nghiệp. Tuy không nhìn thấy nó, nhưng bà chỉ cảm cái cánh tay gầy guộc của nó lên là cũng đủ biết mặt nó rất vêu vao.

Mấy năm đầu sau khi bố nó hy sinh, mẹ nó bỏ đi lấy chồng và đôi mắt của bà còn thấy rõ đường đi nước bước, thì nhà còn có đồng ra đồng vào,

nhờ khả năng chạy vạy của bà. Từ khi cái màng kéo mờ con mắt, bà không ra ngoài được, thằng Danh cũng lâm vào tình trạng đói kinh niên. Cả hai bà cháu, ngoài năm đồng bạc là tiền trợ cấp cho gia đình liệt sĩ cộng với lâu lâu có đôi chút nhu yếu phẩm cũng chẳng nhằm nhò gì. Mọi sự trông vào khả năng xoay xở của thằng Danh. Nó làm gì, bà Năm cũng chẳng biết, nhưng nó cũng đem về được khi thì khoai, lúc thì mì. thỉnh thoảng cũng có một rúm gạo nấu cháo.

Từ ngày bấy ra chuyện đan rổ, rá, thúng, bà Năm cũng kiếm thêm được đôi ba đồng bạc, ấy vậy mà cả hai bà cháu chưa bao giờ được ăn no. Điều này thật mâu thuẫn với luận điệu của các cán bộ, đoàn viên vẫn thường ra rả nói trong tất cả các buổi họp:

“Đất nước vừa chấm dứt chiến tranh, chủ trương của Đảng và nhà nước là hãy lo cho toàn dân được ăn no, mặc ấm. Mai mốt xây dựng xong Chủ Nghĩa Xã Hội, lúc đó mới tha hồ ăn ngon, mặc đẹp “

Đã có lần, bà Năm đã chép miệng nói một

mình: “Cái đó thì cũng đúng thôi, nhưng bao giờ thì dân nghèo mới được ăn no đây”.

Hỏi thì hỏi vậy, bà cũng thấy rõ chẳng ai có thể trả lời. Ước mơ hồi trước, khi còn tích cực tham gia vào các công tác cách mạng, bà những mong quê hương rồi sẽ thanh bình, mọi người sẽ sống trong hòa bình, no ấm, hạnh phúc. Tất cả những điều đó nay đã nhạt nhòa như một kỷ niệm cứ ngày một lùi sâu vào dĩ vãng. Sau hai lần kế hoạch 5 năm với đầy đủ lời hứa hẹn, bây giờ lòng của bà không còn thấy xao động gì nữa về tất cả những ngôn từ.

Mọi ước mơ, mọi ý nghĩ, mọi tư tưởng thâm kín bây giờ chỉ gói trọn trong có hai chữ vồn vện là “ăn no”. Đây là lý do, khi được thông báo mình được bình bầu cá nhân xuất sắc nhất, bà không thấy xao động gì nhiều so với cái điều đã quên nhắc nhở thím Hương để xin thêm năm mươi xu cho mỗi công đan một cái thúng.

Điều quên nhắc nhở này đã khiến bà bứt rứt hơn nhiều. Gặp được thím Hương trong tình trạng vui vẻ, dễ dãi, ồn ào như lúc này không

phải là chuyện dễ dàng. Con bút rút ấy cứ ám ảnh bà Năm cho mãi đến xế trưa thì thằng Danh chạy ồn ào từ ngoài ngõ bổ vào.

Danh:

– Nội ơi! Nội ơi! Có khách.

Bà Năm giật mình ngẩng lên. Trong khoảng đục lờ mờ trước mắt, bà thấy thằng Danh hiện ra như một khoảng đen nhờ nhờ.

Bà Năm:

– Ai thế?

Danh:

– Chú Định! Chú Định ở trên tỉnh về!

Bà Năm còn chưa kịp hỏi cho rõ xem Chú Định là ai thì một giọng nói quen thuộc đã oang oang vang lại từ thềm cửa.

Định:

– Má! Má còn nhớ con không? Con là Định đây nè!

À ra cậu Định! Cái giọng tròn rã, ấm áp ấy làm sao bà Năm có thể quên được, dù đã hơn mười năm nay bà chưa hề gặp lại. Hồi còn chiến tranh, Định là cán bộ văn tuyên của Cục R. Trên đường công tác, Định ghé qua nhà bà Năm gần như thường xuyên. Định gọi bà Năm là mã, như nhiều cán bộ khác vẫn gọi bà là mẹ nuôi chiến sĩ. Dù hồi đó vẫn là nghèo, nhưng chẳng bao giờ một ai đã ghé qua lại không được bà Năm san sẻ cho đồ ăn hay vật dụng. Có khi là tấm áo, có khi là bọc đường, cũng có khi là vắt cơm hay vài đòn bánh tét. Ngoài những thứ ấy ra, bà còn trao cho họ những câu nói ấm lòng:

– Các con cố gắng hoàn thành công tác, mai mốt quê hương độc lập, thanh bình, mọi người sống ấm no, hạnh phúc là mẹ vui rồi.

Định là một trong số những người đã được nghe bà thổ lộ ước mơ ấy của bà. Hơn thế nữa, Định còn có quá nhiều kỷ niệm đặc biệt ở đây. Những hôm sốt vùi được bà Năm canh thức bên nồi cháo sôi sùng sục. Những đêm nằm run rẩy dưới lòng hầm tối trong khi ở trên đang có cuộc

tảo thanh, càn quét. Có lần, Định vắt giò lên cổ mà chạy không kịp ở lại để thưởng thức nồi canh cua mà bà Năm còn đang nấu dở trên bếp. Những kỷ niệm ấy dồn dập trở về làm bà Năm xúc động ôm chầm lấy Định mà ghen ngào. Lòng Định cũng rưng rưng.

Bà Năm:

– Trời ơi! Sau ngày giải phóng, mười năm rồi không thấy con trở lại, má tưởng con đã hy sinh rồi chớ!

Định (bẽn lèn):

– Không đâu má! Chẳng qua là con bận công tác lu bù, cử định trở về thăm má một lần mà thu xếp mãi không được.

Bà Năm: – Vậy lần này con định ở chơi bao lâu?

Định:

– Cũng không được lâu đâu má. Chủ yếu lần này con về là vì vụ đưa má lên điển hình. Trời ơi!

Nghe tin má được bình bầu xuất sắc con mừng hết sức và nhất định xin lãnh công tác làm phóng sự viết về má, vì có ai ở trong cơ quan biết má bằng con.

Bà Năm:

– À, vậy ra con công tác về báo chí đấy phải không.

Định:

– Dạ phải. Con không viết gì nhiều. Chỉ làm công tác thông tin vậy thôi.

Bà Năm (reo lên).

– Thế thì theo má ra đây. Má còn giữ của con cái này.

Bà Năm kéo Định đi về phía cửa sau. Định ngạc nhiên định hỏi, nhưng rồi chỉ lẳng lặng quàng một tay ra sau lưng còm côi, một tay kia nắm chặt lấy cánh tay khẳng khiu của bà để dìu đi. Mới hơn mười năm, sự thay đổi toàn diện của bà Năm làm lòng Định thất lại. Anh không ngờ

bà chóng già và gầy yếu đến mức độ như vậy. Nhất là đôi mắt. Sau hơn mười năm, chúng đã kéo kín màng, đưa đến tình trạng khiến bà không khác một kẻ mù lòa. Định biết rõ căn bệnh này, nếu được giải phẫu đến nơi đến chốn thì không có gì trở ngại cả. Nhưng vấn đề là ở chỗ lấy tiêu chuẩn nào để đem bà cụ đi giải phẫu đây? Đem một bệnh nhân ra chữa chạy ở nước ngoài, không phải là chuyện dễ. Còn ở trong nước thì tình trạng thuốc men, bệnh viện, chuyên viên phẫu thuật như thế nào Định đã biết rõ. Lạng quạng có thể sẽ biến thành mù luôn. Nhưng điều làm Định xúc động hơn cả là đời sống khốn khổ hiện nay của bà Năm. Chỉ ít phút gặp thẳng Danh trên đường từ phố chợ trở về nhà, là Định đã tìm hiểu và hình dung được tất cả những cơn đói khổ mà gia đình bà Năm đã phải chịu đựng. Nghèo khó là chuyện chung, chuyện đương nhiên nhưng đến độ củ khoai cũng không đủ để no lòng thì quả là chuyện Định không thể ngờ tới.

Điều này khiến Định nghi ngờ toàn bộ những gì mà người ta đã dựng lên quanh huyền thoại «bà mẹ nuôi chiến sĩ trong thời kỳ chiến tranh

nay vẫn tiếp tục trở thành cá nhân xuất sắc nhất trong cuộc thi đua bình bầu con người mới Xã Hội Chủ Nghĩa.»

Láo khoét! Tất cả là láo khoét!

Ý nghĩ ấy trước chỉ lẫn quất trong đầu của Định sau rồi đã trở thành những điều nhòm góm, đáng ghê tởm khi Định nắm cánh tay khẳng khiu của bà, ôm ngang vòng lưng còn ốm yếu của bà và thực sự cảm nhận thấy cơn run rẩy yếu ớt của bà trên từng bước đi dò dẫm, chậm chạp.

Rồi chợt Định kêu lên.

– Má đói lắm phải không?

Bà Năm đang dò dẫm bước chợt khựng lại. Câu hỏi bất ngờ của Định làm bà chợt ứa lên một niềm tức tủi. Cơn tức tủi dồn nén, chất chứa từ bao nhiêu năm, không có người thân để giải bày, để chia xẻ nay bỗng trào lên, nó khiến cho bà không làm chủ được chính mình và khiến cho mọi sự gắng gượng của bà sụm xuống.

Bà đứng dừng lại, ôm chặt lấy cánh tay của

Định rồi bỗng bật lên một tiếng nức nở. Định chua xót ghì chặt lấy mái tóc đã ngả màu bạc phơ vào ngực của mình, lòng ghen ngào không cất lên được thành tiếng. Còn đâu là những kỷ niệm, những tâm tình, những giây phút hào hùng của cả hai người quyết tâm cùng lăn xả vào cuộc đấu tranh với muôn ngàn hình ảnh rục rở hướng về tương lai. Nào đất nước độc lập. Nào quê hương thanh bình. Nào mọi người ấm no, hạnh phúc.

Hơn ai hết, là người đã từng chứng kiến mọi diễn biến, mọi đổi thay trên quê hương từ ngày im tiếng súng, Định đã thấy rõ sự suy tàn của xã hội, của từng gia đình, của từng con người. Những ngày theo đuổi công tác cách mạng, Định đâu có nghĩ rằng sự hy sinh xương máu của cả một thế hệ như chàng đâu chỉ cốt thực hiện một xã hội tối tẻ và khốn cùng như xã hội đang dấy dụa, thoi thóp hiện nay.

Chàng đã bị phản bội.

Tất cả những người nằm xuống đã bị phản bội.

Những bà mẹ nuôi, những thanh niên, thiếu nữ, những đoàn viên, những hội viên, những chiến sĩ và những người dân lành đều đã bị phản bội.

Điều nhận xét đó chưa bao giờ hiện ra một cách rõ nét và quyết liệt như giây phút này, lúc mà Định cảm nhận những giọt nước mắt nóng hổi của bà Năm thấm qua làn áo sơ mi mỏng vào tới tận da thịt của chàng.

Một lát sau, bà Năm đã dẫn Định tới sát bên lớp hàng rào. Bà quờ quạng về phía trước cho tới khi lần mò được tới một tảng đá.

Bà Năm:

– Con lật giùm má lên đi.

Định:

– Cái gì thế má?

Bà Năm:

– Con không nhớ gì hết sao? Lật lên sẽ biết.

Định làm theo lời chỉ của bà. Sau cùng chàng mọi lên ở dưới đáy hố một bọc mo cau. Định rùng mình, kêu lên một tiếng thảng thốt:

– A? Tập bản thảo!

Bây giờ thì Định nhớ lại đến từng chi tiết câu chuyện xảy ra cách đây đã hơn mười năm. Ngày đó, ngoài lý tưởng đấu tranh cho một xã hội công bằng, hạnh phúc, Định còn mơ ước trở thành một nhà văn. Đời sống sôi động đem lại cho Định nhiều kinh nghiệm sống. Chàng đã gặp gỡ nhiều mẫu người, đã kinh qua nhiều hoàn cảnh, đã nghe kể nhiều tâm sự. Tất cả tuy khác nhau về những điểm cá biệt nhưng đã chung nhau chia sẻ một ước mơ, một khát vọng, cao hơn thế nữa một lý tưởng xây dựng một quê hương chan hòa tình người. Những điều đó đem lại cho Định rất nhiều chất liệu để xây dựng tác phẩm. Trước, chàng còn viết tùy bút, đoản văn, phóng sự. Sau dần dần chàng nảy sinh ý nghĩ viết một tác phẩm dài thật dài, khởi đi từ ước mơ của những con người mong mỗi một đời sống an lành, giản dị rồi bị lôi cuốn vào guồng máy chiến tranh cho

đến khi nào quê hương im tiếng súng, thanh bình trở về trên đất nước.

Định viết liên miên không ngơi nghỉ trong những giờ giấc rảnh rang mà chàng tranh thủ được trên đường công tác. Bản thảo gom lại chiếm một khoảng lớn trong ba lô của chàng, kể cả một mớ tài liệu học tập, những hồ sơ công tác, những bằng khen, những giấy tuyên dương. Cuối cùng, khi chiến tranh đến hồi khốc liệt, mọi sự di chuyển, trú đóng không còn nơi nào gọi là an toàn thì Định gom tất cả lại giao cho má Năm với lời dặn dò:

– Xin má cất giấu giùm con. Đây là một phần tim óc và ước mơ của con. Ước mơ xây dựng một quê hương thanh bình, có tiếng máy cày ở ngoài đồng, có tiếng cười của trẻ thơ trên bồn cỏ, tiếng võng đưa ở sau nhà và có cả tiếng ru cháu của những con người hiền hòa như má.

Bà Năm tuy không hiểu gì, nhưng nghe giọng trịnh trọng, say mê của Định, bà cũng biết những xấp giấy ấy hẳn có một giá trị tinh thần hết sức

quan trọng, chẳng những cho riêng Định mà cho toàn thể mọi người, cho quê hương, cho tổ quốc.

Bởi ước mơ của Định cũng là ước mơ của bà. Còn gì vui tai hơn là nghe tiếng trẻ thơ đùa giỡn trên bốn cỏ. Còn gì tin yêu hơn khi trên cánh đồng hòa bình có tiếng rầm rì của động cơ những chiếc cày máy, dấu hiệu của tiến bộ, của ấm no, của thanh bình, của hạnh phúc. Khi đó, bà sẽ được ngồi nghỉ, để chỉ đu vông và cất lên tiếng hát ru bầy cháu nhỏ đi vào những giấc mơ chan chứa niềm hy vọng rực sáng của tương lai.

Bà đã gói ghém cẩn thận những trang giấy quý giá ấy của Định bằng nhiều lớp mo cau rồi đem chôn giấu ở ngoài hàng rào. Bà coi nó quý giá hơn bất cứ tài sản nào mà bà đã có. Bởi nó là ước mơ của Định, của bà, của nhiều con người đã từng đi qua căn nhà nghèo khó của bà. Có người hiện vẫn sống. Có người đã hy sinh. Có người hoàn toàn bất tin không rõ đời sống đã thay đổi thế nào. Bà gìn giữ nó như gìn giữ niềm mơ ước của tất cả mọi người. Mười năm trôi qua, bây giờ là lúc bà có thể hoàn lại cho chính chủ

nhân của nó. Bà nhìn Định cười rạng rỡ.

– Bây giờ má trả lại cho con. Tuy má chả hiểu gì, nhưng giữ nó má lo nơm nớp. Còn hơn là lo sinh mạng của má nữa.

Định đón lấy bó mo cau với hai bàn tay bủn rủn của mình. Chàng xúc động cùng cực không phải vì được nhìn lại tập bản thảo cũ kỹ đã hơn mười năm của mình, nhưng chính vì tấm lòng chân thành, tin cậy sáng vằng vặc của bà mẹ nuôi. Định tự nhủ, mẹ chính là mẹ Việt Nam. Mẹ đã hy sinh hết thảy để chỉ mong mỗi có một điều ước mơ giản dị: quê hương thanh bình, mọi người sống giản dị, hiền hòa trong yêu thương. Ước mơ ấy, tuy đã gói ghém trong toàn bộ bản thảo của chàng, nhưng thực tế đã vạch rõ đây chỉ toàn là những điều dối trá.

Sự dối trá làm Định vừa xấu hổ với bà, vừa nhòe gém ngay cả chính mình. Con đường chàng đã đi, rõ ràng là chưa hoàn tất. Không thể hoàn tất được khi mà trên cánh đồng hòa bình vẫn còn có những kẻ kéo cày thay trâu trong

khi một thiếu số đang phê phỡn hưởng thụ với những tiện nghi sa hoa, phung phí nhất. Không thể hoàn tất được khi mà trên bốn cỏ vắng tiếng cười trẻ thơ bởi vì chúng còn đang lang thang vất vưởng ở những hè đường, những xó chợ, những bãi rác để đào bới những thứ đã phế thải đến độ chẳng còn gì đáng giá để lượm ra. Và càng không thể hoàn tất được khi mà những người như má Năm đau không có thuốc uống, đói không có lấy một củ khoai. Sự hy sinh đóng góp gần cả một đời người của má, đổi lại chỉ có được một tờ giấy khen và một bài tường thuật điển hình xây dựng bằng những sự kiện dối trá. Thốt nhiên Định nắm lấy tay bà Năm, lòng giào giạt xúc động. Cơn xác động giống như ngày nào chàng vừa được bà kéo ở dưới hầm lên và nói lời từ biệt.

Định:

– Thưa má, con có đem theo một ít gạo. Để chính tay con thổi một nồi cơm mời má ăn.

Bà Năm (tần ngần):

– Gạo thổi cơm hả? Sao mà sang thế?

Định buồn tủi dìu bà trở lại căn buồng trống trải, tuênh toang. Đồ đạc bốn phía hầu như chẳng có gì ngoài một manh chiếu rách, một cái bễ lò và những cái thúng đan giờ với những mảnh tre, lạt ngổn ngang. Trên bốn bức vách, một vài khẩu hiệu, vài tấm giấy khen, vài khuôn hình cũ kỹ, tất cả đều đã bị màng nhện và bụi bặm phủ mờ.

Những điều trông thấy khiến cho Định có cảm giác ở đây không có hiện tại mà chỉ có dĩ vãng. Điều đó cũng dễ hiểu bởi hiện tại không hiện diện trong đôi mắt một người mù, và lại càng không thể có đối với một thằng bé chỉ lang thang tối ngày nơi đầu đường xó chợ. Những ý nghĩ ấy làm cho đôi mắt của Định trở nên cay sè.

Bây giờ thì hai người đã người đối diện trước bếp lò. Cái bếp lạnh tanh, không có dấu vết của sự đun nấu thường xuyên. Nồi cơm đất đã được bắc lên. Bên trong đầy nhóc những nước và hơn một kí gạo.

Bà Năm:

– Để má nhóm bếp cho. Bếp ít tàn tro, khó nhóm.

Định:

– Má cứ ngồi yên đi. Hồi xưa con vẫn nhóm bếp dưới mưa rừng, má không nhớ sao?

Mặt bà Năm hơi rạng lên khi nghe Định nói đến chuyện cũ. Âm thanh, hình ảnh, kỷ niệm tưởng đã vùi sâu trong ký ức bỗng nhiên xao động trở lại khiến lòng bà náo nức.

Có tiếng Định vừa bật lên một que diêm. Bà vội nhắc Định rằng hãy lấy bó đóm để gác đầu đó gần bếp lò. Nhưng Định đã lảng lạng xé toạc gói mo cau bên trong chứa đầy những trang bản thảo cũ kỹ của mình.

Định lựa chọn những tài liệu học tập, những bằng khen, những giấy tuyên dương công trạng... đưa tất cả vào bếp lò. Ngọn lửa được nhóm bùng lên. Đôi mắt của Định đột nhiên sáng rực. Chàng nghe lòng khoái trá như cảm nhận được cơn giã giũa, rên la của những sự dối trá đang bị thiêu đốt quặn quại trên ngọn lửa.

Sau mười năm đất nước yên tiếng sống, chưa bao giờ Định tìm thấy được giây phút yên ổn trong lòng như bây giờ. Trên tay chàng còn lại một xấp giấy với những hàng chữ li ti. Đó là bản thảo của cuốn truyện dài, cuốn truyện chứa đầy những ước mơ, những nhọc nhằn, những máu xương và nước mắt. Cuốn truyện mà chàng dự định sẽ hoàn tất đoạn kết ở giai đoạn quê hương đã độc lập, thống nhất, khi đất nước đã không còn nghe tiếng súng.

Bây giờ thì Định thấy rõ rằng dù thanh bình đã trở lại, nhưng bản thảo cuốn truyện chưa thể hoàn tất được. Nó còn phải ghi chép thêm nhiều trạng huống, nhiều hoàn cảnh, bao gồm những tan tác, những chia lìa, những tù đày, những đốn đau, tủi nhục. Nói chung lại là con đường mà Định đã đi vẫn chưa hoàn tất, chưa thể hoàn tất được. Nếu ngừng lại ở đây là phản bội xương máu của tất cả những con người đã từng ươm dặt những ước mơ được sống một đời đáng sống.

Định lan man suy nghĩ và chỉ choàng dậy khi có mùi cơm chín bốc lên. Chàng lấy đôi đũa ghế

212 | Nhật Tiến

nổi cơn mây lần rồi mỉm cười nói:

– Đấy, má thấy không. Con vẫn là con của má mà.

Bà cụ chợt bật lên cười, nụ cười rất trẻ thơ, rất hồn nhiên:

– Thì dĩ nhiên rồi. Có bao giờ má nghĩ rằng con không phải là con của má đâu.

Santa Ana, tháng 12, 1986

NHẬT TIẾN

